NHÂN VĂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN HSC 2015

.:hsc

HSC - **công ty chứng khoán dẫn đầu** và **tiên phong** trong sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam dựa trên nền tảng…

tích hợp năng lực **nghiên cứu phân tích** và chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp phục vụ khách hàng tổ chức và cá nhân nhằm mục tiêu…

tạo dựng các **giá trị bền vững** cho cổ đông và thể hiện các **giá trị nhân văn** trong mối quan hệ với tất cả các bên liên quan.

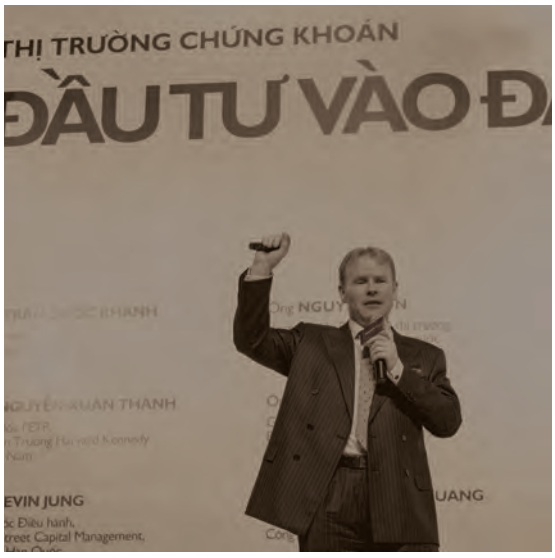

TÍNH NHÂN VĂN

“

Với mỗi người, khái niệm về Tính Nhân Văn có thể được hiểu theo cách khác nhau. Tại HSC chúng tôi xem Nhân văn là sự thể hiện tinh thần trách nhiệm trong từng hành động. Trách nhiệm này không chỉ dừng lại ở việc theo đuổi các mục tiêu kinh doanh và tuân thủ theo các quy định pháp luật, mà chúng tôi còn tin rằng hành động trên cơ sở tạo ra lợi ích cao nhất cho các bên liên quan sẽ giúp gia tăng cơ hội thành công và định vị thương hiệu của HSC trên thị trường. Chúng tôi kỳ vọng các chuẩn mực này sẽ được lan tỏa và chia sẻ tới từng đối tác hợp tác kinh doanh cùng HSC.

Chúng tôi cam kết các chuẩn mực cao nhất về đạo đức và nghề nghiệp trong mọi hoạt động có liên quan đến xã hội, khách hàng, nhân viên và cổ đông. Đối với xã hội, chúng tôi là một công dân có trách nhiệm. Đối với khách hàng, chúng tôi là một đối tác tin cậy. Đối với nhân viên, chúng tôi là một nhà tuyển dụng hướng đến sự phát triển sự nghiệp của từng cá nhân. Đối với cổ đông, chúng tôi nỗ lực để liên tục tạo ra kết quả kinh doanh thỏa đáng.

Nội dung của Báo cáo Thường niên năm 2015 có phạm vi rộng lớn hơn, không chỉ đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, Báo cáo này còn nhấn mạnh nền tảng cơ bản để tạo dựng các giá trị bền vững, đó là “LÀM NHỮNG ĐIỀU ĐÚNG”. HSC đặt trọng tâm vào việc thúc đẩy tinh thần nhân văn trong mối quan hệ với tất cả các bên liên quan để mở ra các triển vọng mới cho năm 2016.

HSC không đơn thuần là một nhà môi giới.

”

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC 01

YẾU TỐ NỀN TẢNG

Chỉ số tài chính nổi bật 04
Tổng quan về HSC 07
Chặng đường phát triển 08
Các giải thưởng năm 2015 10

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

Phân tích tổng quan hoạt động 14
Khối Khách hàng Cá nhân 18
Khối Khách hàng Tổ chức 20
Khối Tài chính Doanh nghiệp 22
Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh 23
Báo cáo Chiến lược và Triển vọng vĩ mô 29

NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị 40
Báo cáo của Hội đồng Quản trị 44
Ban Kiểm soát 56
Báo cáo của Ban Kiểm soát 58
Sơ đồ tổ chức 61
Ban Điều hành 62
Thông tin Cổ đông 66

NĂNG LỰC HỖ TRỢ

Phòng Dịch vụ Chứng khoán 74
Phòng Công nghệ Thông tin 75
Khối Quản trị Rủi ro 77
Phòng Kiểm toán Nội bộ 80

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các con số nổi bật 84
Mô hình phát triển bền vững 85
Các lĩnh vực chính và hành động phản hồi của HSC 86
Hoạt động kinh doanh 89
Nhân lực tại HSC 93
Trách nhiệm xã hội 98
Bảng tuân thủ các tiêu chí báo cáo phát triển bền vững theo GRI-G4 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính 106
Mạng lưới hoạt động 151

"

Ngoài những thành tích đạt được từ kinh doanh, chúng tôi luôn tự hào về những đóng góp cho xã hội, ít mang tính vật chất, nhưng có giá trị to lớn về mặt tinh thần, thông qua việc khuyến khích và bồi dưỡng các thế hệ lãnh đạo trẻ cho tương lai. Trong chủ đề lần này về "Tính nhân văn", chúng tôi đã đồng hành cùng các hội sinh viên và các tổ chức phi chính phủ để phát triển giáo dục và đào tạo các kỹ năng mềm, cũng như hỗ trợ các dự án để cố vấn và chia sẻ các cơ hội thực tập. Mục tiêu của các dự án này nhằm giúp đỡ các bạn trẻ có được những bước đi đầu tiên trên con đường nghề nghiệp. Chúng tôi nhận thấy trách nhiệm của chúng tôi luôn là chủ động đóng góp cho sự phát triển của xã hội và môi trường Việt Nam.

"

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

“

*Quan điểm của tôi về **Tính Nhân Văn** bắt nguồn từ những quan sát của bản thân về cách mà mỗi chúng ta đối xử với người khác, về thái độ của chúng ta đối với phần còn lại của nhân loại.*

”

Ông JOHAN NYVENE

Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý vị Cổ đông, nhà Đầu tư, và các đồng nghiệp,

Mặc dù năm 2015 là một năm đầy thách thức, chúng tôi vẫn tiếp tục nhận định lộ trình phát triển của HSC là xây dựng một tương lai bền vững. Về mặt kinh doanh, trong năm vừa qua lợi nhuận của chúng tôi chịu một số ảnh hưởng không tránh khỏi do điều kiện thị trường ảm đạm, mức thanh khoản của thị trường thấp và các quy định pháp luật khắt khe hơn, chúng tôi tiếp tục củng cố mô hình kinh doanh cốt lõi và xây dựng một nền tảng tốt chuẩn bị cho những bước phát triển tiếp theo của thị trường.

Môi giới chứng khoán là loại hình kinh doanh chịu sức ép cạnh tranh mạnh cả trong phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, chúng tôi liên tục đầu tư để chuẩn bị nền tảng vững chắc dựa trên công nghệ tốt nhằm giữ vững vị trí của mình trong mảng kinh doanh trực tuyến. Ưu thế của việc kinh doanh trực tuyến là bước khởi đầu hoàn hảo giúp chúng tôi tiến xa trong việc tự động hóa hầu hết các bước trong dịch vụ cho vay ký quỹ, là loại hình kinh doanh đã và đang trở thành mảng kinh doanh cốt lõi có tỷ lệ đóng góp cao trong cơ cấu doanh thu và liên tục tăng trưởng về dư nợ cho đến thời điểm cuối năm 2015. Sự phát triển vượt bậc này có ý nghĩa quan trọng trong mô hình kinh doanh môi giới toàn diện, cho phép tăng tỷ lệ đòn bẩy, và hơn hết tăng lợi nhuận cho Quý Cổ đông mà không yêu cầu bổ sung thêm vốn.

Bộ phận Tài chính doanh nghiệp cũng được củng cố toàn diện với việc bổ sung thêm các nhân sự cấp cao. Chúng tôi luôn đảm bảo vị trí hàng đầu so với các công ty tư vấn có uy tín khác trong nước dựa trên giá trị thương hiệu sẵn có của HSC và mạng lưới phân phối rộng rãi. Với các hợp đồng giá trị ngày càng cao và khả năng phân phối vững vàng, việc phối hợp giữa bộ phận Tài chính doanh nghiệp và bộ phận kinh doanh môi giới đã được phát huy một cách tốt nhất, cho phép chúng tôi sẵn sàng tham gia vào các giao dịch như một ngân hàng đầu tư trong tương lai.

*Trong khi mô hình kinh doanh hiện tại đang dần định hình một HSC trong tương lai, các khái niệm về sự phát triển bền vững ngày càng định hình rõ ràng hơn. Suốt một năm qua chúng tôi đã phải đối mặt và duy trì sự phát triển bền vững dưới áp lực cạnh tranh từ tất cả các khía cạnh kinh doanh, bao gồm áp lực về giá, sản phẩm, chính sách, và đặc biệt là con người. Để thành công và hoạt động hiệu quả hơn, tôi tin rằng chúng tôi cần phải nâng cao triết lý kinh doanh và tập trung tiến lên một tầm cao mới. Tôi muốn gọi mức độ này là **Tinh thần Nhân văn**.*

Nhân văn, hai từ đã hằn sâu trong tâm trí tôi trong suốt năm 2015 theo những dòng sự kiện của cuộc khủng hoảng Syria. Nỗi đau và sự tan vỡ nhấn chìm những dòng người tị nạn ngày ngày trốn chạy khỏi những vùng đất bị cày nát bởi bom đạn, những hình ảnh đó cứ xuất hiện gần như mỗi ngày trên các mặt báo giấy và báo điện tử. Tình hình đó thật tồi tệ đến ngày hôm nay.

*Bức ảnh thi thể cậu bé Syria hai tuổi bị chết đuối trong một chuyến thuyền buôn lậu nằm bất động trên bãi biển làm cả thế giới bàng hoàng trong niềm căm phẫn và những giọt nước mắt, nhưng hình ảnh đó vẫn chưa đủ để gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh chấm dứt cái mà ban đầu vốn chỉ là những mâu thuẫn chính trị và sau đó đã trở thành một cuộc khủng hoảng nhân đạo. Lòng nhân ái phần nào đã thức dậy khi cánh cửa từ những quốc gia giàu có mở ra cho những người tị nạn, nhưng dường như nó chỉ khoét sâu hố ngăn cách về các vấn đề tị nạn, vốn luôn tồn tại trong tiếng nói chung về vấn đề tị nạn và khái niệm về **tính Nhân văn**.*

Trong khi đặt bút viết những dòng này để gửi đến Quý cổ đông, tôi đã luôn tự cố gắng phải kiềm chế cảm xúc. Nhưng suy cho cùng chúng ta vẫn là những thực thể có cảm xúc, nhân tố làm nên

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

bản chất con người, và ở cương vị người quản lý trong một ngành kinh doanh mà con người là nhân tố cốt lõi, tôi tự nhận thấy tất cả những điều mình đang đối mặt hàng ngày thực chất chỉ xoay quanh hai chữ con người.

*Bản thân tôi đã từng xúc động vì một câu chuyện xảy ra cách đây vài tháng. Khi ngồi ăn trưa một mình ngày nọ, một bàn tay đã chạm vào vai tôi và khi quay lại, tôi bắt gặp ánh mắt của hai cậu bé trong đồng phục học sinh tiểu học. Những cậu bé này muốn xin một chút thức ăn, giải thích rằng cha của các cậu, vốn làm công việc chạy xe ôm, đang đi làm và trong nhà thì không còn gì để ăn. Rất trùng hợp, hai cậu bé 9 tuổi và 6 tuổi này cũng bằng tuổi với hai con trai của tôi. Tôi quyết định mua phần ăn trưa cho hai cậu bé ấy và xem như đây là một lời nhắc nhở về những điều căn bản nhất của **Nhân văn**, về tình người, rằng những mảnh đời bất hạnh, nỗi đau và sự thiếu thốn có thể ở rất gần, và rằng chúng ta thường quên mất chúng hiện diện phổ biến đến mức nào mỗi khi chúng ta phớt lờ và mặc định như một lẽ thường.*

*Quan điểm của tôi về **Tính Nhân Văn** bắt nguồn từ những quan sát của bản thân về cách mà mỗi chúng ta đối xử với người khác, về thái độ của chúng ta đối với phần còn lại của nhân loại. Một người bạn thân thiết của tôi, người thường có những ý tưởng đầy cảm hứng, lại có nguyên tắc phân loại những người anh ta biết thành "nhận về" hoặc "cho đi". Chúng ta có lẽ tự nhận thấy cách mà mình hành xử nằm đâu đó giữa hai thái cực này, đôi khi chúng ta là người cho, đôi khi là người nhận. Nhưng cũng rất dễ nhận thấy là trong nhiều trường hợp chính những điều chúng ta làm lại tạo ra rắc rối cho cuộc sống của những người khác. Chúng ta có thể nhìn thấy điều này rõ nhất trong các cuộc đối đầu chính trị, căng thẳng giữa các chủng tộc, và những mâu thuẫn trong các niềm tin tôn giáo hoặc tư tưởng. Chúng hiện diện rõ trong các trường hợp đồng nghiệp đâm sau lưng nhau trong công việc, các tài xế lái xe chửi rủa và la hét, hàng xóm cãi nhau, trên các sân chơi thể thao và ngay cả trong gia đình khi chúng ta không ngồi cùng bàn ăn tối. Trong kinh doanh, chúng ta thường tự miêu tả: thương trường như chiến trường. Chúng ta đang sống trong một môi trường cạnh tranh khốc liệt. Chúng ta được dạy cách tranh đấu để giành lấy phần hơn từ lúc còn chập chững, và nhiều lúc đánh đổi bằng quyền lợi của người khác.*

*Là một công ty, chúng tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc đương đầu và tiến lên. Nhưng chính ở đây, tôi nhận thấy lằn ranh giữa sự cho đi và nhận lại trở nên hết sức mong manh. Và trong hoàn cảnh đó, chúng tôi nhất định tìm ra cách để cân bằng giữa việc đáp ứng nhu cầu khách hàng, đạt được các kỳ vọng của cổ đông về lợi nhuận tài chính, và đồng thời đem đến môi trường làm việc tốt nhất cho đội ngũ nhân viên. Về mặt kinh doanh, tôi tin rằng chúng tôi có nhiều điều cần thảo luận liên tục, tuy nhiên cùng với yêu cầu phải phát triển một cách bền vững hơn bao giờ hết, chúng tôi cũng cần tìm ra sự cân bằng giữa kết quả kinh doanh mà chúng tôi đạt được và những giá trị lợi ích mà chúng tôi đem đến cho cộng đồng. Đối với tôi, xã hội bắt nguồn từ **Tinh thần Nhân văn**.*

Khi tôi nói rằng những bất hạnh trong cuộc sống có thể rất gần, tôi muốn nói một cách khiêm tốn rằng chúng ta không cần phải nghĩ quá sâu xa về những gì có thể đóng góp cho xã hội. Là một cá nhân và với cương vị là một người quản lý, tôi nhận ra rằng nơi đầu tiên tôi cần phải cố gắng để tạo nên các tác động tích cực chính là HSC, cho đồng nghiệp của tôi, cho Thị trường vốn Việt Nam, và ở tầm xa hơn đó là cho người dân Việt Nam.

*HSC vẫn là một công ty tương đối non trẻ với 13 năm hoạt động trong ngành. Đối với thị trường cổ phiếu và các kết quả kinh doanh năm 2015 của chúng tôi, tôi nhận thấy 2015 là năm hợp nhất trong quá trình tự nhiên của "2 bước tiến, 1 bước lùi" là một khẩu hiệu phản ánh quy luật bình thường của cuộc sống. Môi trường kinh doanh của chúng tôi hoàn toàn có nhiều yếu tố lạc quan, tuy nhiên thị trường vốn của Việt Nam đang trong giai đoạn "trứng nước" và vẫn còn nhiều thách thức cho các nhà đầu tư và các công ty. Các tác động kinh tế và địa chính trị toàn cầu đã gây nên nhiều cản trở đến sự phát triển của thị trường kinh tế và chứng khoán của Việt Nam. Khả năng thu hút, duy trì và phát triển nhân sự của chúng tôi cũng bị giới hạn do ảnh hưởng của sự hạn chế về nguồn lực của HSC. Nhưng tôi nghĩ rằng các yếu tố về **Nhân văn** vượt khỏi các lợi ích về lương, thù lao, và chính sách. Tôi tin rằng song song với việc đáp ứng các yêu cầu cơ bản, là một con người, chúng ta cần phải đối xử tốt với nhau cũng như mong muốn được đối xử tốt và tôn trọng. Trong khi chúng tôi cần phải tuân thủ và đóng góp vì một mục tiêu chung, chúng tôi đồng thời có thể hỗ trợ và khuyến khích các nỗ lực và nguyện vọng của từng cá nhân. Và chúng ta cần cố gắng giúp đỡ những người cần nhất, hoặc khi có bất kỳ ai trong chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ. Đối với tôi, đây là nền tảng để **Tinh thần Nhân văn** được bắt đầu.*

Đã có một số trường hợp tại HSC, khi mà các đồng nghiệp hoặc thành viên gia đình của họ bị bệnh vào thời kì cuối và không có điều kiện trang trải chi phí chữa bệnh hoặc các nghĩa vụ gia đình. Số tiền quyên góp từ bạn bè và đồng nghiệp tuy là chân thành, là phản ứng tự nhiên nhưng đôi khi lại quá ít ỏi và quá muộn. Bắt đầu từ năm nay, bên cạnh việc tăng phạm vi bảo hiểm y tế và tai nạn cho nhân viên, tôi đã kêu gọi các đồng nghiệp thành lập trên cơ sở tự nguyện một quỹ hỗ trợ

khẩn cấp và mỗi người trong chúng tôi sẽ cam kết đóng góp 1% tiền lương mỗi tháng của mình. Các đồng nghiệp thu nhập thấp có thể sẽ là những người hưởng lợi lớn nhất từ nỗ lực này, trong khi cấp quản lý của chúng tôi sẽ có thêm cơ hội để giúp đỡ một cách bền vững hơn, và hy vọng chúng tôi sẽ có thể mở rộng quy mô quỹ theo thời gian.

Đa số đồng nghiệp HSC đều là những người trẻ và bắt đầu lập gia đình, và tôi rất thấu hiểu nhu cầu của họ trong việc chăm sóc và đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của gia đình mình nhưng vẫn đảm bảo làm tốt công việc. Chúng tôi đã bắt đầu có một chính sách làm việc tại nhà để hỗ trợ các nhân viên có hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời tôi cũng đang hướng đến sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Tôi khuyến khích nhân viên của mình, thành viên của các Ủy ban và các đồng nghiệp trong Công đoàn kêu gọi thêm nhiều thành viên tham gia các hoạt động rèn luyện thể chất như các môn thể thao và nuôi dưỡng các sở thích khác mà trong đó Công ty đã hỗ trợ các bạn một phần chi phí.

Thành viên của HSC có lẽ là những người may mắn hơn rất nhiều người dân Việt Nam, bao gồm những người sống tại những ngoại ô cũng như trong khu ổ chuột của các thành phố lớn. Trong dịp Tết Nguyên đán vừa qua, tôi đã vô cùng xúc động vì các đồng nghiệp của tôi ở Hà Nội đã nỗ lực kêu gọi mọi người đóng góp tạo điều kiện để mang quần áo ấm và các vật dụng cơ bản cho người dân nghèo ở các vùng miền núi xa xôi thuộc tỉnh Sơn La. Thật xót xa khi nhìn thấy hình ảnh của những đứa trẻ bất chấp thời tiết lạnh lẽo khắc nghiệt trong bộ quần áo mỏng manh. Một đồng nghiệp khác tại HSC ở thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ, tạo điều kiện cho chúng tôi tặng máy tính cũ cho một trường trung học ở vùng nông thôn xa xôi thuộc tỉnh Hòa Bình. Chúng tôi đã nhận được thư cảm ơn rất tình cảm từ Hiệu trưởng của Trường và tôi có thể nói món quà của chúng tôi đã được các em học sinh khó khăn ở vùng nông thôn rất trân trọng. Tôi có lời khen và muốn cảm ơn các đồng nghiệp của tôi vì những trái tim nhân hậu và cam kết hỗ trợ cho họ nhằm thực hiện những hành động tốt đẹp tương tự như vậy trong tương lai. Tôi chỉ hy vọng chúng tôi có thể thực hiện những công việc từ thiện thường xuyên hơn.

Một trong những nỗ lực của cá nhân tôi đối với xã hội là việc đóng góp vào sự phát triển của thế hệ trẻ Việt Nam, từ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến các sinh viên vừa tốt nghiệp đại học và chuẩn bị tham gia vào lực lượng lao động. Gần đây tôi đã nhận lời tham gia vào Hội đồng cố vấn của hai tổ chức rất có ý nghĩa: AIESEC Việt Nam, thành viên tại Việt Nam của tổ chức phi lợi nhuận toàn cầu giúp thế hệ trẻ phát triển khả năng lãnh đạo và kết nối đa văn hóa; và Streets International, một tổ chức từ thiện tư nhân từ New York với một cơ sở ở tỉnh Quảng Nam, nhằm mục đích cải thiện đời sống và củng cố kỹ năng làm việc của các em bé mồ côi và trẻ em đường phố ở Việt Nam. Tôi hy vọng rằng với thời gian cá nhân, mạng lưới và nguồn lực của HSC, chúng tôi có thể đóng góp và có ảnh hưởng tích cực đến mục tiêu và nguyện vọng của các tổ chức này trong việc giúp đỡ thế hệ trẻ ở Việt Nam.

*Việt Nam, là một nước đang phát triển về kinh tế và xã hội, chắc chắn đã tiến bộ nhiều mặt trong hơn hai mươi năm qua. Nói cách khác, Việt Nam đã từ một nước có thu nhập thấp trở thành quốc gia có thu nhập trung bình. Nhưng tôi nghĩ chỉ một mình mức thu nhập không thể định hình được **Tinh Thần Nhân văn**. Tôi tin rằng **Tinh Thần Nhân Văn** cần phải được xây dựng từ nhân phẩm mỗi cá nhân chúng ta trao cho những người xung quanh, và các phẩm chất mà bản thân chúng ta luôn giữ gìn.*

*Là một nhà cung cấp dịch vụ trên thị trường vốn của Việt Nam, HSC đã có những bước tăng trưởng vững chắc và định hình bằng vị trí của mình trên thị trường hiện nay, bao gồm việc chúng tôi đang ngày càng củng cố vị trí trong năm 2015 cho một tương lai phát triển bền vững. Trong khi xây dựng nền tảng vững chắc, chúng tôi đồng thời thể hiện rõ ràng hơn triết lý luôn đặt con người là giá trị cốt lõi. Sự khác biệt quan trọng này có thể được nhìn thấy trong mối tương quan giữa sự tăng trưởng và tỷ lệ nghỉ việc thấp của nhân viên. Việc đầu tư vào con người, không còn nghi ngờ gì nữa, là sự đầu tư cốt yếu mà chúng tôi cần phải thực hiện. Đây là nơi mà **Tinh thần Nhân văn** cần được nuôi dưỡng, cho HSC, cho thị trường vốn của Việt Nam, và cho Việt Nam.*

*Tôi rất trân trọng mối quan hệ hợp tác giữa Quý vị Cổ đông, Quý Khách hàng, các bạn đồng nghiệp cùng với HSC, và tôi hi vọng quý vị có thể sánh vai cùng chúng tôi trong việc đầu tư về con người, tâm niệm và đề cao **Tinh thần Nhân văn**.*

> *"Là một nhà cung cấp dịch vụ trên thị trường vốn của Việt Nam, HSC đã có những bước tăng trưởng vững chắc và định hình bằng vị trí của mình trên thị trường hiện nay, chúng tôi đang ngày càng củng cố vị trí của mình trong năm 2015 cho một tương lai phát triển bền vững"*

JOHAN NYVENE
Tổng Giám đốc

YẾU TỐ
NỀN TẢNG

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2011	2012	2013	2014	2015
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu VND)					
Doanh thu	480.491	562.372	634.760	831.135	591.139
Trong đó:					
- Môi giới chứng khoán	90.904	145.027	199.104	299.432	262.076
- Đầu tư chứng khoán, góp vốn	30.345	29.807	152.919	194.425	35.026
- Doanh thu hoạt động tư vấn	27.943	12.772	16.399	12.362	11.155
- Doanh thu khác	331.298	374.765	266.337	324.916	282.882
Chi phí hoạt động	242.972	255.685	260.049	349.692	319.667
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	237.519	306.686	374.711	481.443	271.472
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(630)	158	718	4	28
Lợi nhuận trước thuế	236.889	306.844	375.428	481.447	271.500
Lợi nhuận sau thuế	194.420	246.381	282.174	376.152	213.310
Bảng cân đối kế toán (Triệu VND)					
Tổng tài sản	2.628.208	3.198.935	3.127.781	4.069.804	3.596.583
Vốn điều lệ	998.486	1.008.486	1.272.568	1.272.568	1.272.568
Vốn chủ sở hữu	2.028.968	2.162.514	2.247.348	2.358.231	2.279.549
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	7,5%	8,5%	8,9%	10,5%	5,6%
Thu nhập trên vốn bình quân (ROAE)	10,7%	11,8%	12,8%	16,3%	9,2%
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.617.517	100.565.957	127.249.720	127.229.583	127.185.417
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	2.920	2.474	2.241	2.794	1.677
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu - VND	20.368	21.503	17.661	18.535	17.923
Cổ tức - VND	1.600	2.000	1.700	2.100	1.430 (*)
Giá thị trường thời điểm cuối năm - VND	14.000	21.600	24.500	31.200	30.800
P/E	4,8	8,7	10,9	11,2	18,4

(*) số liệu tạm tính năm 2015 tùy thuộc vào Nghị quyết của các cổ đông

DOANH THU (TRIỆU VND)

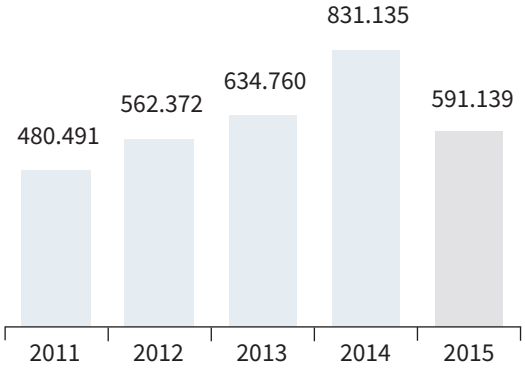

LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TRIỆU VND)

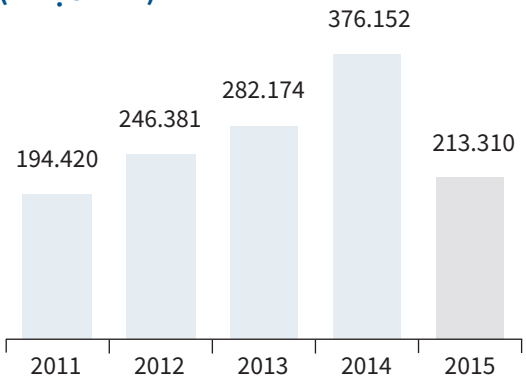

GIÁ TRỊ SỔ SÁCH MỖI CỔ PHIẾU (VND)

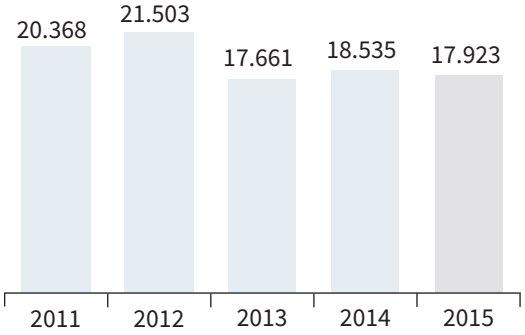

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND)

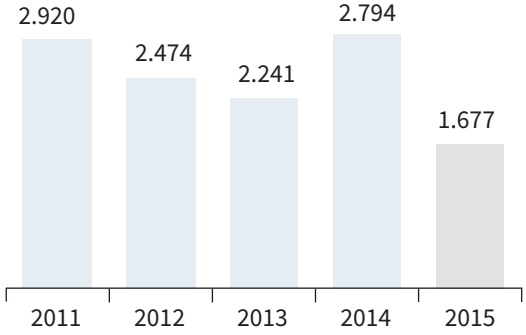

TỔNG TÀI SẢN (TRIỆU VND)

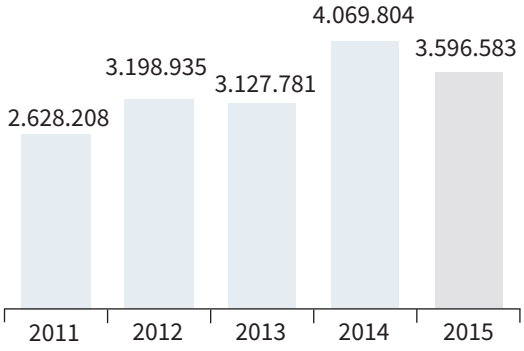

VỐN CHỦ SỞ HỮU (TRIỆU VND)

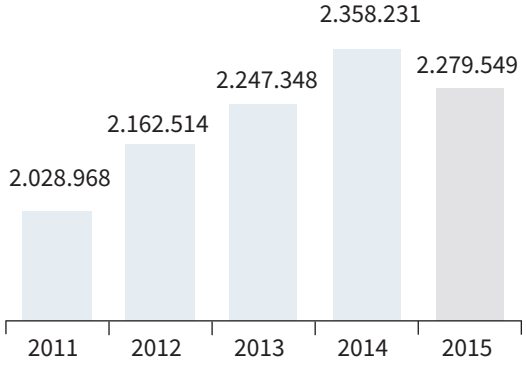

hsc

TỔNG QUAN VỀ HSC

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là công ty chứng khoán chuyên nghiệp có uy tín và được đánh giá tốt nhất ở Việt Nam-một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh nhất Châu Á. Công ty cung cấp cho khách hàng tổ chức và cá nhân các dịch vụ tài chính, các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, toàn diện và dựa trên những nghiên cứu có cơ sở vững chắc và đáng tin cậy. HSC đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong việc kết nối doanh nghiệp với nhà đầu tư cũng như tạo dựng được các mối quan hệ đối tác lâu dài bền vững.

HSC sở hữu thế mạnh cộng hưởng của hai tổ chức hàng đầu trong lĩnh vực tài chính Việt Nam: Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) – cổ đông sáng lập, và Dragon Capital, Tập đoàn Quản lý Quỹ uy tín – cổ đông chiến lược.

Chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05/2009 với mã chứng khoán HCM, vốn chủ sở hữu của HSC tính đến 31/12/2015 trị giá 2.280 tỷ VND (khoảng 101 triệu đô la Mỹ), đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn nhất trong cả nước xét trên phương diện tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC không ngừng trau dồi năng lực chuyên môn và củng cố nguồn nhân lực trong các lĩnh vực Nghiên cứu, Công nghệ để cải tiến và phát triển các sản phẩm và dịch vụ của mình, qua đó phát triển quy mô Công ty dựa trên nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chúng tôi đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực Quản trị Công ty như là nền tảng để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Qua 11 năm hình thành và phát triển, HSC đã khẳng định vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần không ngừng tăng trưởng và luôn ở nhóm dẫn đầu.

Cùng với mục tiêu phát triển kinh doanh, chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra giá trị đóng góp tích cực cho sự phát triển của thị trường chứng khoán nói riêng và cộng đồng xã hội Việt Nam nói chung.

TẦM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và được đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

SỨ MỆNH

Là công ty chứng khoán dẫn đầu ngành chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam, đưa ra những chuẩn mực về tính chuyên nghiệp, đổi mới, sức khỏe tài chính và phát triển bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

Trung thực: Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác khi làm việc và hợp tác với HSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

Cống hiến nghề nghiệp: Ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, vượt qua sự mong đợi của đối tác và xây dựng quan hệ tốt đẹp với các bên có liên quan.

Chuyên nghiệp: Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến lợi ích cao nhất cho khách hàng.

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán tiên phong có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam. Qua hơn 12 năm, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với định hướng phát triển bền vững.

2003

- HSC chính thức được thành lập sau khi Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003 và Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003
- Với số vốn ban đầu là 50 tỷ VND, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất năm 2003

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ VND
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ VND
- Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm
- Phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông chiến lược HDBank và FIDICO

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ VND
- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet
- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM

2009

- Chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu là HCM
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP-Trade, phiên bản cao cấp hơn với cổng thông tin giao dịch thời gian thực
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ VND
- Thành lập bốn Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo và 3 Tháng 2 tại TP.HCM, Bà Triệu và Kim Liên tại Hà Nội
- Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 tháng 2 ở TP.HCM

2011

- HSC tăng vốn điều lệ hơn 998 tỷ VND
- Chuyển vị trí trụ sở chính và Trung tâm dữ liệu CNTT tới địa điểm mới tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
- Đóng cửa Phòng giao dịch 3 tháng 2 tại TP.HCM

2012

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ VND
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ lớn tại TP.HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội
- Kết nối trực tiếp với mạng lưới của Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange - Trao đổi thông tin tài chính) – giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch

2013

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ VND
- HSC kỉ niệm 10 năm thành lập với định hướng "Giá trị và Ảnh hưởng Tích cực"
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ "Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến và môi giới chứng khoán" do TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp

2014

- Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng, và ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad – HSC Trade Pro
- Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2009 - 2014

2015

- Khai trương phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi tại TP.HCM và phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội
- Đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014
- Đón nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục trong nhiều năm góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố

CÁC GIẢI THƯỞNG NĂM 2015

Top 50 Công ty do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn

Dựa trên sự phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp hiệu quả, HSC vinh dự nhận được giải thưởng từ tạp chí Forbes Việt Nam trở thành một trong Top 50 công ty Niêm yết Tốt nhất 2015. Đây là năm thứ 3 liên tiếp HSC nhận được giải thưởng này.

Giải nhất cuộc thi Báo cáo Thường niên

HSC đã giành Giải Nhất cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất, Báo cáo thường niên có nội dung Quản trị công ty tốt nhất 2015 và nằm trong Top 3 Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất của Báo Đầu tư Việt Nam và HOSE. Điều này ghi nhận nỗ lực không ngừng của chúng tôi vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

Giải thưởng quốc tế dành cho Báo cáo Thường niên

HSC đã 3 năm liên tiếp được giải đồng Báo cáo Thường niên Truyền thống trong cuộc thi quốc tế ARC Awards cho lĩnh vực Dịch vụ Tài chính – Dịch vụ Môi giới chứng khoán và hàng hóa dịch vụ cơ bản do Mercomm Inc. (US) trao. Giải thưởng này do các chuyên gia uy tín toàn cầu từ các lĩnh vực như quan hệ đầu tư, thiết kế và mỹ thuật… thuộc các trường đại học, các công ty chuyên ngành thiết kế, quảng cáo hàng đầu đánh giá.

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2015, HSC đã vinh hạnh nhận được Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập HOSE. HSC là một trong hai công ty chứng khoán tại Việt Nam vinh dự nhận được bằng khen Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010-2014.

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2015 do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn

Dựa trên các tiêu chí tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bình quân trên vốn chủ sở hữu và lợi nhuận trên vốn. HSC đã được công nhận là một trong 50 công ty hoạt động tốt nhất tại Việt Nam theo báo Nhịp cầu Đầu tư.

Top CTCK thành viên tiêu biểu

Trong 10 năm qua, dịch vụ chứng khoán của HSC đã được các nhà đầu tư trong và ngoài nước công nhận về tính chuyên nghiệp, các dịch vụ và các nghiên cứu đem lại giá trị gia tăng sâu sắc cho khách hàng. Nhân sự kiện 10 năm thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (2005 – 2015), HSC đã được bình chọn là CTCK thành viên tiêu biểu. Ngoài ra, HSC là CTCK có dịch vụ Môi giới tốt nhất do các nhà đầu tư trong nước và quốc tế bình chọn.

Top 3 Công ty Niêm yết Việt Nam

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2015 tại Chương trình trao giải Thẻ điểm Quản trị công ty tại Polo Club Manila, Philippin, HSC đã được công nhận là Top 3 Công ty Niêm yết của Việt nam có cơ cấu quản trị tốt nhất.

Bằng khen của Ủy ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh

Để trao tặng cho những đóng góp dài hạn trong phong trào thi đua của TP.HCM, vào ngày 15 tháng 6 năm 2015, HSC đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. HCM. Danh hiệu này ghi nhận các nỗ lực của HSC trong việc triển khai chương trình phát triển bền vững và các đóng góp tạo nên các giá trị lâu dài cho cổ đông.

TỔNG QUAN
HOẠT ĐỘNG

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

Trên cơ sở những kết quả kinh doanh khả quan đạt được trong năm 2014, các nhà đầu tư và các bên tham gia thị trường Việt Nam khởi đầu 2015 với một tinh thần lạc quan đáng kể. Và trong một chừng mực, niềm lạc quan đó phần nào đã thành hiện thực. Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 6% trong suốt năm 2015 và tổng mức vốn hóa thị trường trên cả 2 sàn tăng 17%, đạt 58 tỷ USD.

Nhưng đó chỉ là một phần của câu chuyện trong năm khi mà thị trường đã tiến triển theo hai chiều hướng khác biệt rõ rệt. Tháng 7/2015, chỉ số VN-Index đạt đỉnh, tăng 17,5% so với mốc cuối năm 2014. Tuy nhiên, từ giữa tháng 7 xu hướng đổi chiều và thị trường bắt đầu lao dốc theo đà giảm toàn cầu. Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ (NDT) 2 lần trong 2 ngày liên tiếp vào tháng 8, làm trầm trọng hơn tình hình thị trường vốn vốn đã ảm đạm. Cùng thời điểm dòng vốn chảy mạnh ra khỏi thị trường Việt Nam và lực bán ròng của khối ngoại tiếp tục kéo dài đến hết thời gian còn lại của năm. Các thị trường mới nổi như Việt Nam chịu tác động lớn hơn so với thị trường các nước phát triển và chỉ số VN-Index bị kéo xuống 10% so với mức cao nhất đã từng đạt được giữa năm.

Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên cả hai sàn chứng khoán dao động trong khoảng 2.750 tỷ VND, giảm 14% từ mức 3.000 tỷ VND năm 2014. Đây là mức giảm đáng kể so với con số kỳ vọng 4.000 tỷ VND như trong kế hoạch trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 4/2015. Tổng lưu lượng thị trường bình quân 6 tháng cuối năm tăng 12% so với 6 tháng đầu năm khi lực bán ròng của khối ngoại được bù đắp bởi dòng thanh khoản mạnh mẽ từ hoạt động cho vay ký quỹ của các nhà đầu tư trong nước.

Trong khi giá trị giao dịch bình quân hàng ngày toàn thị trường giảm 14%, giá trị giao dịch khối ngoại chỉ giảm 2%. Theo đó tỷ trọng giao dịch của khối ngoại đã tăng từ 9,9% năm ngoái lên 11,3% năm 2015.

HSC vẫn duy trì thị phần môi giới chứng khoán cao trong toàn ngành, hiện đang xếp thứ 2 với 10,4%, giảm nhẹ từ mức 10,6% năm 2014. Con số này vẫn chưa đạt được mức kỳ vọng như trong kế hoạch là 11,1%. Điểm đáng khích lệ là trong nửa cuối năm 2015, HSC đã giành lại thị phần đáng kể trên sàn HOSE - sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam - chiếm gần 90% tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường.

THỊ PHẦN MÔI GIỚI

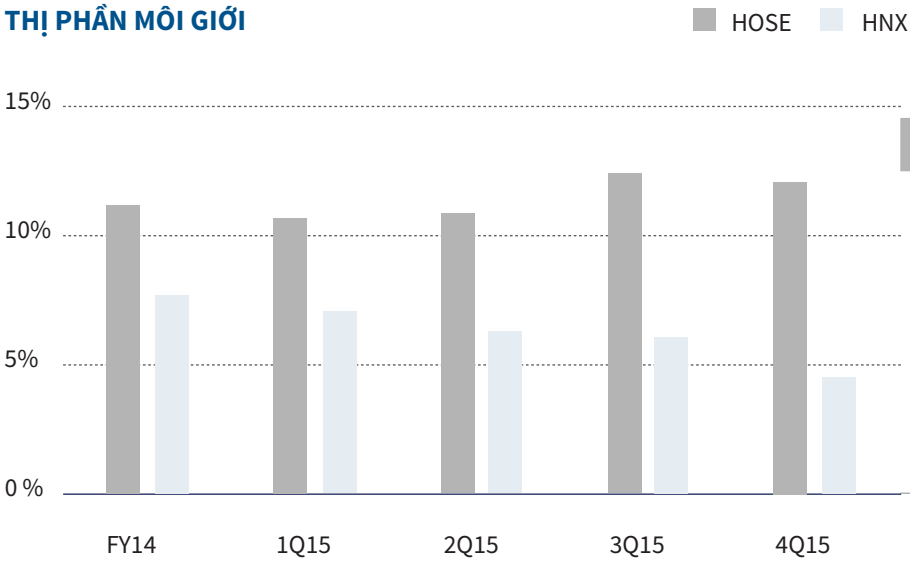

THỜI ĐIỂM	HOSE	HNX
Năm 2014	**11,7%**	**7,9%**
Quý 1/2015	**11,0%**	**7,3%**
Quý 2/2015	**11,2%**	**6,6%**
Quý 3/2015	**12,8%**	**6,2%**
Quý 4/2015	**12,5%**	**4,6%**

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2015	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2015 (TRIỆU VND)
Kết quả kinh doanh (Triệu VND)					
Doanh thu	**591.139**	**831.135**	**-29%**	**779.171**	**76%**
Phí môi giới	**262.076**	299.432	-12%	416.027	63%
Cho vay ký quỹ và ứng trước	**222.636**	248.786	-11%	212.500	105%
Doanh thu hoạt động tự doanh	**34.666**	194.425	-82%	65.742	53%
Lãi tiền gửi ngân hàng	**54.719**	67.241	-19%	52.395	104%
Doanh thu hoạt động tư vấn	**11.155**	12.362	-10%	25.707	43%
Doanh thu khác	**5.887**	8.889	-34%	6.800	87%
Chi phí hoạt động	**319.667**	**349.692**	**-9%**	**363.520**	**88%**
Lợi nhuận khác	**28**	4		-	
Lợi nhuận trước thuế	**271.500**	481.447	-44%	415.651	65%
Lợi nhuận sau thuế	**213.310**	376.152	-43%	324.208	66%
Bảng cân đối kế toán (Triệu VND)					
Tổng tài sản	**3.596.583**	4.069.804	-12%	3.604.708	100%
Vốn chủ sở hữu	**2.279.549**	2.358.231	-3%	2.407.569	95%
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	**5,6%**	10,5%		8,7%	
Thu nhập trên vốn bình quân (ROAE)	**9,2%**	16,3%		13,7%	
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**127.185.417**	127.229.583		127.229.583	
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu EPS - VND	**1.677**	2.794	-40%	2.548	66%
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu – VND	**17.923**	18.535	-3%	18.923	95%
Giá thị trường thời điểm cuối kỳ – VND	**30.800**	31.200	-1%		
P/E	**18,4**	11,2			
Tỷ suất sinh lợi cho Cổ đông	**5,4%**	32,2%			

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 213 tỷ VND, giảm 43% so với năm 2014 và đạt 66% kế hoạch. Có 2 yếu tố chính dẫn đến mức sụt giảm lợi nhuận đáng kể này, bao gồm:

- Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày của thị trường giảm 14% so với năm ngoái; và
- Sự sụt giảm doanh thu của hoạt động tự doanh do khoản lỗ từ một vài cổ phiếu đầu tư.

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 591 tỷ VND, giảm 29% so với năm 2014. Kết quả này bằng 76% so với mục tiêu đặt ra là 779 tỷ VND mà nguyên nhân chính là tác động kép của sự suy giảm khối lượng và lợi nhuận giao dịch.

Doanh thu môi giới chứng khoán đóng góp phần lớn nhất, 44% trong cơ cấu doanh thu, ở mức 262 tỷ VND, giảm 12% so với năm 2014 và đạt 63% kế hoạch. Mức kế hoạch năm 2015 là dựa trên giả định giá trị giao dịch bình quân hàng ngày toàn thị trường tiếp tục tăng trưởng sau khi đã tăng gấp đôi trong năm 2014, tuy nhiên thực tế là thị trường lại giảm 14%.

Sự sụt giảm doanh thu môi giới chứng khoán kéo theo sự sụt giảm tương ứng của doanh thu cho vay giao dịch ký quỹ 11%. Tuy nhiên kết quả này vẫn vượt kế hoạch đặt ra khi dư nợ cho vay ký quỹ tăng trưởng mạnh vào nửa cuối năm 2015. Tổng dư nợ giao dịch ký quỹ tăng lên 2.800 tỷ VND so với mức 2.000 tỷ VND năm ngoái. Trong khi đó, HSC vẫn tiếp tục đảm bảo các thủ tục đánh giá khách hàng và các kiểm soát cho vay giao dịch ký quỹ (theo như kết quả là quy trình được đánh giá tốt và không có phát hiện trọng yếu từ Kiểm toán nội bộ). Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ hiện vẫn nằm trong hạn mức của khẩu vị rủi ro do HĐQT phê duyệt và tuân thủ đầy đủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động tự doanh trái phiếu và cổ phiếu đạt 35 tỷ VND, đóng góp 6% vào tổng doanh thu và đạt 53% kế hoạch 2015. Kết quả này thấp hơn năm 2014 khi doanh thu của bộ phận này từng chiếm đến 23% tổng doanh thu. Trong khi vẫn đóng góp vào tổng doanh thu chung, mức sụt giảm lợi nhuận trong năm 2015 có nguyên nhân do một số mã chứng khoán hiện có trong danh mục bị mất giá mạnh. Cũng cần lưu ý là kết quả rất cao đạt được trong năm trước đó là do một số thương vụ thành công cá biệt.

Các hoạt động của Khối Tài chính Doanh nghiệp và Ngân hàng Đầu tư tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong năm 2015. Tình hình hoạt động IPO ảm đạm kết hợp với sự thiếu vắng các cơ hội nghiên cứu doanh nghiệp khiến doanh thu tư vấn năm 2015 giảm 10% so với năm 2014.

Doanh thu từ lãi tiền gửi chiếm 9% tổng doanh thu và đạt 104% kế hoạch năm 2015. Nguyên nhân tăng trưởng là nhờ tổng lượng tiền gửi từ khách hàng tăng và lãi suất tiền gửi tăng nhẹ trong năm.

Hệ số chi phí trên thu nhập năm 2015 ở mức 54% so với 42% năm 2014 và tương tự với mặt bằng chung toàn ngành. Chi phí hoạt động giảm 9% so với năm 2014, đạt 320 tỷ VND và chỉ bằng 88% kế hoạch. Các nguyên nhân chính góp phần kéo giảm chi phí hoạt động bao gồm:

- Một loạt biện pháp được triển khai một cách hệ thống để kiểm soát chi phí trong điều kiện phức tạp của thị trường song song với đảm bảo các mục tiêu kinh doanh cho các bên liên quan, củng cố hoạt động bền vững và tạo ra giá trị cho cổ đông
- Sự tinh giản số lượng nhân viên ở các bộ phận hỗ trợ
- Chi phí môi giới, chi phí thanh toán bù trừ và chi phí giao dịch giảm theo mức sụt giảm giao dịch chung toàn thị trường
- Hoàn nhập chi phí dự phòng trích lập cho danh mục cổ phiếu chưa niêm yết nắm giữ dài hạn.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 1.677 VND và Thu nhập trên vốn bình quân (ROAE) là 9,2%.

Kết quả này có thể làm thất vọng nhiều cổ đông. Tuy nhiên HĐQT và Ban TGĐ HSC hiểu rằng điều này là khó tránh khỏi do tác động của nhiều yếu tố bất lợi khách quan từ thị trường trong bối cảnh một năm đầy biến động. Chúng tôi nhận định rằng tình hình bất ổn này sẽ được cải thiện trong một vài tháng tới. Những tín hiệu khả quan đã bắt đầu xuất hiện và chúng tôi giữ quan điểm tích cực bước vào năm 2016 cho cả thị trường toàn cầu nói chung và thị trường vốn Việt Nam nói riêng.

CƠ CẤU DOANH THU

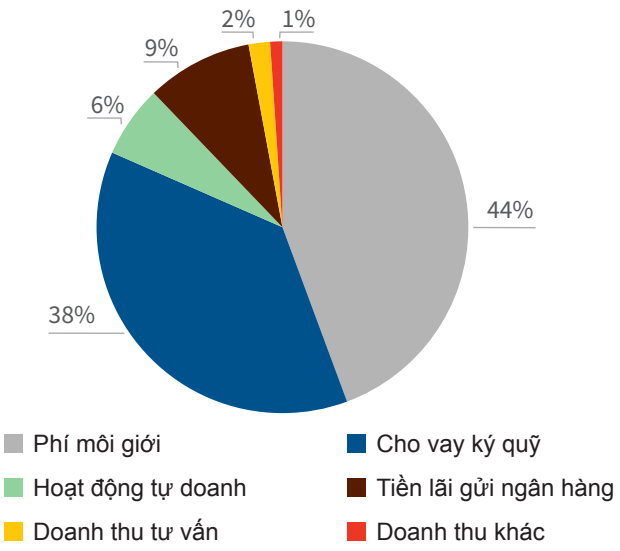

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO KHỐI KINH DOANH

Hiện tại hoạt động kinh doanh của HSC chia làm bốn Khối chính:

1) Khối Khách hàng Cá nhân
2) Khối Khách hàng Tổ chức
3) Khối Tài chính Doanh nghiệp
4) Bộ Phận Nguồn vốn và Tự doanh
   a. Bộ phận Tự doanh
   b. Bộ phận Nguồn vốn

Tại HSC, chúng tôi giám sát và đánh giá kết quả hoạt động của tất cả các Khối kinh doanh. Hệ thống báo cáo theo Khối đóng vai trò quan trọng trong việc đối chiếu kết quả kinh doanh thực tế với kế hoạch, thực hiện phân tích độ nhạy để theo dõi các xu hướng biến động, xác định các nhân tố trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát để triển khai các biện pháp điều chỉnh kịp thời. Bộ phận Tài chính và Kế toán chịu trách nhiệm lập các báo cáo chi tiết hàng tháng ngay sau khi tháng kinh doanh kết thúc, để đảm bảo cung cấp thông tin cho đội ngũ quản lý cấp cao xem xét và ra quyết định kịp thời hiệu quả.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO KHỐI KINH DOANH NĂM 2015 (TRIỆU VND)

	KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN	KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC	KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	BỘ PHẬN TỰ DOANH	BỘ PHẬN NGUỒN VỐN	KHOẢN MỤC KHÁC	TỔNG
Doanh thu	**391.068**	**114.928**	**6.093**	**21.525**	**57.525**	**28**	**591.167**
Chi phí trực tiếp	(147.277)	(59.016)	(5.355)	(28.394)	(10.269)	(12.000)	(250.311)
Chi phí gián tiếp	(41.081)	(8.561)	(4.856)	(1.521)	(1.337)		(57.356)
Chi phí hoạt động	(188.358)	(67.577)	(10.211)	(29.915)	(11.606)	(12.000)	(319.667)
Lợi nhuận trước thuế	**202.710**	**47.351**	**(4.118)**	**(8.390)**	**45.919**	**(11.972)**	**271.500**
% Tổng doanh thu HSC	**66%**	**19%**	**1%**	**4%**	**10%**		**100%**
% Lợi nhuận trước thuế HSC	**75%**	**17%**	**-2%**	**-3%**	**17%**	**-4%**	**100%**

Kết quả hoạt động của HSC được trình bày chi tiết theo từng Khối Kinh doanh như sau.

1. KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (PCD)

2015 là một năm đầy thách thức đối với thị trường chứng khoán toàn cầu và Việt Nam. Tuy nhiên, Khối Khách hàng Cá nhân tiếp tục là Khối kinh doanh chủ lực, đóng góp 203 tỷ VND, tương đương 75% lợi nhuận trước thuế của HSC.

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (TRIỆU VND)	2015	2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2015	% KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	**391.068**	**463.652**	**-16%**	**514.292**	**76%**
Phí môi giới	168.216	210.582	-20%	295.992	57%
Lãi margin + ứng trước	218.065	247.269	-12%	212.500	103%
Doanh thu khác	4.788	5.801	-17%	5.800	83%
Chi phí hoạt động	**188.358**	**190.984**	**-1%**	**250.053**	**75%**
Chi phí trực tiếp	147.277	151.987	**-3%**	200.789	73%
Chi phí gián tiếp	41.081	38.997	5%	49.264	83%
Lợi nhuận trước thuế	**202.710**	**272.668**	**-26%**	**264.239**	**77%**
% Tổng doanh thu HSC	**66%**	**56%**		**66%**	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	**75%**	**57%**		**64%**	

Doanh thu của Khối chủ yếu đến từ phí môi giới và lãi từ hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán, chiếm gần 99% doanh thu. Tổng Doanh thu của Khối trong năm 2015 đạt 391 tỷ VND, hoàn thành 76% kế hoạch và giảm 16% so với năm trước. Các nhân tố chính dẫn đến kết quả này bao gồm:

- Phí môi giới giảm 20% còn 168 tỷ VND, hoàn thành 57% kế hoạch, và thấp hơn 20% so với năm 2014. Nguyên nhân chính là do giá trị giao dịch bình quân hàng ngày toàn thị trường xụt giảm, tuy nhiên xu hướng chính từ tháng 2 năm 2015 là xu hướng tăng. Tỷ lệ phí môi giới ổn định trong suốt năm 2015.

BÌNH QUÂN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH HÀNG NGÀY THEO THÁNG

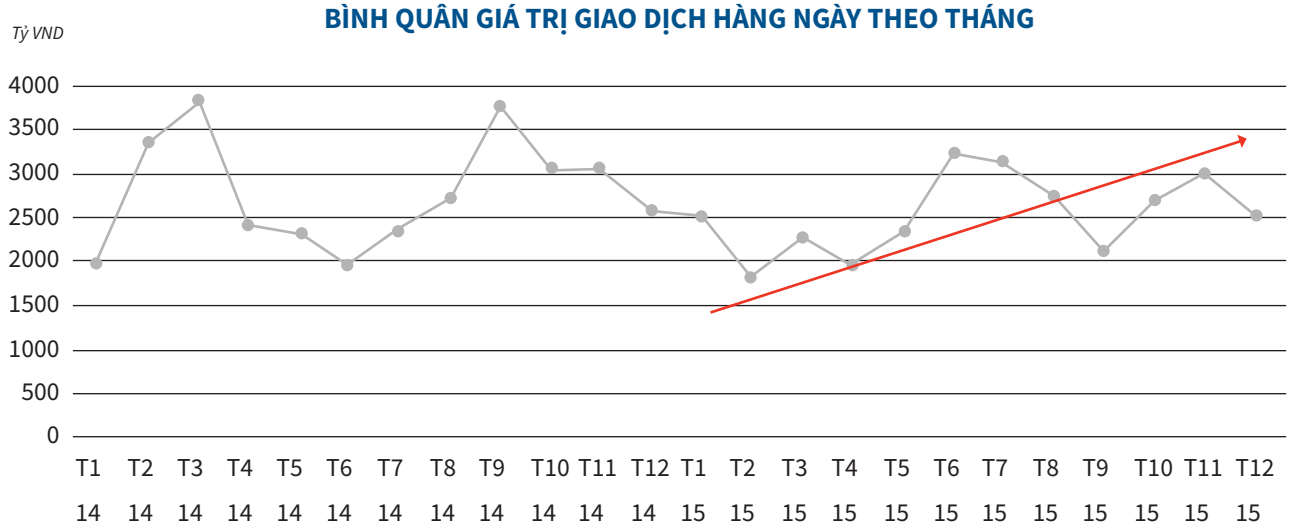

DOANH THU MÔI GIỚI THEO THÁNG

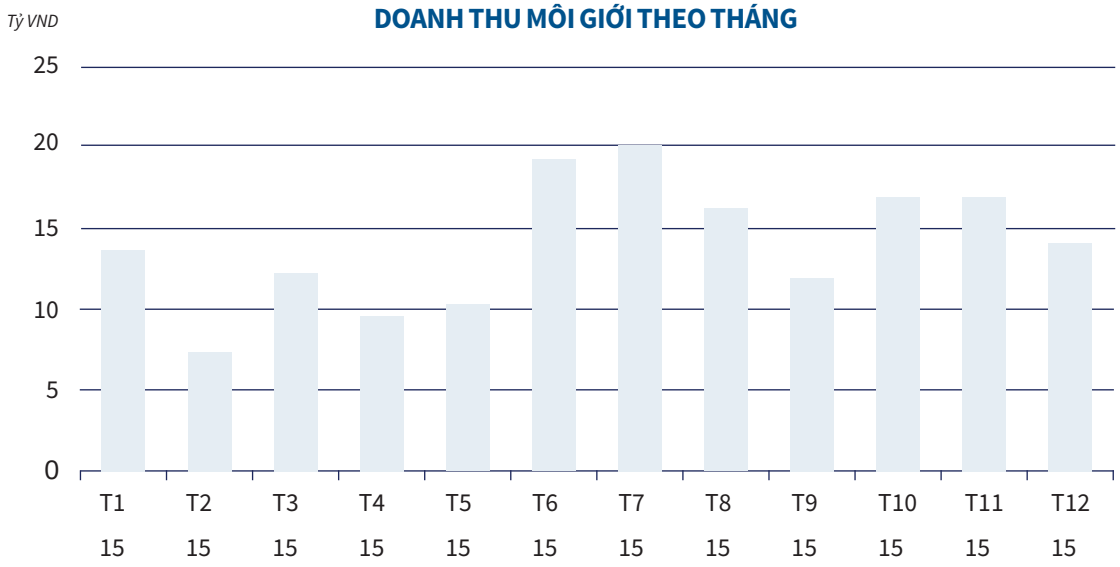

- Lãi cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán

Doanh thu từ lãi cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán đạt 103% kế hoạch năm 2015. Tổng doanh thu từ lãi là 218 tỷ VND, giảm 12% so với năm 2014. Hai nguyên nhân chính bao gồm:

- Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ bình quân năm 2015 là 1.588 tỷ VND, tăng nhẹ 1% so với mức 1.574 tỷ VND năm 2014. Tuy nhiên như trong đồ thị bên dưới, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tăng mạnh trong 6 tháng cuối năm 2015 kéo theo sự tăng mạnh doanh thu từ lãi hàng tháng (đường đồ thị màu xám).

- Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ bình quân giảm còn 13,5% từ mức 15,4% của năm 2014, và chênh lệch lãi suất cũng thu hẹp. Lãi suất giảm là do ảnh hưởng của mức lạm phát thấp và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty trong ngành.

DOANH THU VÀ DƯ NỢ MARGIN

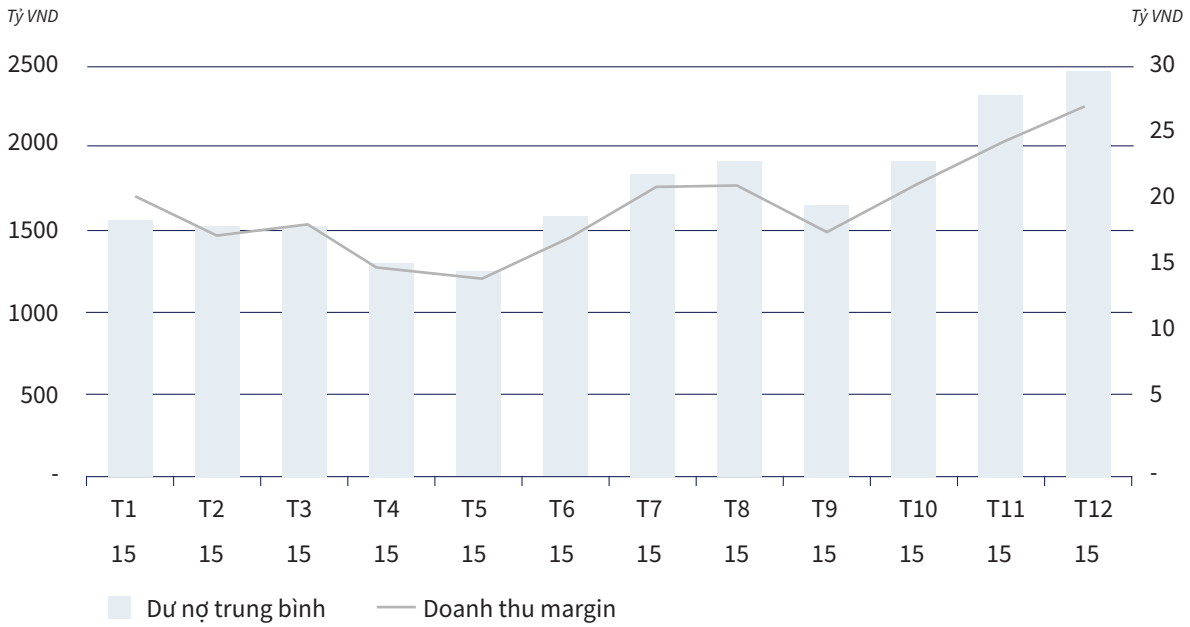

- Doanh thu khác

Doanh thu khác chủ yếu bao gồm doanh thu phí lưu ký, phí chuyển nhượng chứng khoán và phí quản lý cổ đông.

Chi phí hoạt động bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. Chi phí trực tiếp là chi phí có liên quan và phân bổ hoàn toàn vào hoạt động của Khối Khách hàng Cá nhân. Chi phí gián tiếp là chi phí được phân bổ giữa các phòng ban theo một cơ sở phù hợp. Tổng chi phí hoạt động giảm 1% trong năm 2015.

Chi phí môi giới trả cho Sở giao dịch và hoa hồng môi giới giảm 22%, tương ứng với sự sụt giảm giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Cá nhân.

Các chi phí trực tiếp khác chủ yếu bao gồm chi phí thuê văn phòng giao dịch, chi phí cho hệ thống công nghệ thông tin và chi phí lương. Các chi phí này tăng 23% do Công ty gia tăng việc đầu tư cho nhân lực và công nghệ nhằm tiếp tục mở rộng thị trường thông qua việc mở thêm Phòng Giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, mặc dù tổng chi phí lương, bao gồm chi phí hoa hồng trả cho nhà môi giới, đã giảm7% so với năm 2014.

Lợi nhuận hoạt động của Khối Khách hàng Cá nhân giảm nhẹ từ mức 58,8% năm 2014 còn 51,1% năm 2015. Tuy nhiên tỷ trọng lợi nhuận trước thuế của Khối lại tăng mạnh từ 57% lên 75% trong năm 2015. Trong khi doanh thu và mức lợi nhuận đã giảm so với năm trước, chúng tôi tin rằng xu hướng gia tăng khối lượng giao dịch bình quân hàng ngày sẽ tiếp tục và các nhà đầu tư trong nước sẽ tăng cường sử dụng margin trong hoạt động đầu tư chứng khoán.

CHI PHÍ TRỰC TIẾP CHIẾM 78% TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN:

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (TRIỆU VND)	2015	2014	% THAY ĐỔI
Chi phí trực tiếp			
Chi phí môi giới chứng khoán và hoa hồng môi giới	68.388	87.891	-22%
Chi phí trực tiếp khác	78.889	64.096	23%
Chi phí gián tiếp	41.081	38.997	5%
Tổng cộng	**188.358**	**190.984**	**-1%**

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh hàng ngày, Khối Khách hàng cá nhân đã xây dựng chương trình hành động chi tiết nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng và năng lực cá nhân và chất lượng dịch vụ của nhân viên. Chương trình đào tạo nội bộ "ASK" (Attitude – Thái độ, Skill – Kỹ năng, Knowledge – Kiến thức) là một trong những hoạt động đó.

Một số thống kê liên quan đến việc đào tạo tại Khối KHCN trong năm 2015:

STT	CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN	SỐ BUỔI	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢT NV THAM GIA
1	Hướng dẫn kỹ năng giao dịch và tư vấn đầu tư	25	25	750
2	Đào tạo và tái đào tạo chuyên môn và kỹ năng	205	425	2.036
3	Đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm và kỹ năng phân tích	26	80	269
		256	**530**	**3.055**

2. KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC (ISD)

Khối Khách hàng Tổ chức góp hơn 47 tỷ VND vào tổng lợi nhuận trước thuế, tăng 30% so với năm 2014. Mức lợi nhuận này tương đương 17% tổng lợi nhuận trước thuế của HSC năm 2015 và tăng hơn 2 lần tỷ trọng năm 2014. Doanh thu tăng 11% đạt 115 tỷ VND, hoàn thành 89% kế hoạch.

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC (TRIỆU VND)	2015	2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2015	% KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	**114.928**	**103.976**	**11%**	**129.741**	**89%**
Phí môi giới	93.861	88.574	6%	120.035	78%
Doanh thu margin	4.572	1.517	201%	-	-
Doanh thu sử dụng vốn	10.471	9.774	7%	7.000	150%
Doanh thu khác	6.025	4.112	47%	2.707	223%
Chi phí hoạt động	**67.577**	**67.418**	**0%**	**73.213**	**92%**
Chi phí trực tiếp	59.015	58.506	1%	62.969	94%
Chi phí gián tiếp	8.561	8.913	-4%	10.244	84%
Lợi nhuận trước thuế	**47.351**	**36.558**	**30%**	**56.528**	**84%**
% Tổng doanh thu HSC	**19%**	**13%**		**17%**	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	**17%**	**8%**		**17%**	

Hơn 80% doanh thu của Khối Khách hàng Tổ chức đến từ phí môi giới. Mặc dù tổng giá trị giao dịch hàng ngày toàn thị trường đã giảm 14% trong năm 2015. Tuy nhiên, Khối vẫn đạt được doanh thu 94 tỷ VND, tăng nhẹ 6% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do khối ngoại đã bán ròng mạnh trong năm. Hiện thị phần môi giới tổ chức nước ngoài của HSC khoảng 28%.

Doanh thu phí môi giới bao gồm:

- Nhóm khách hàng tổ chức thông thường (trong nước và nước ngoài) đem lại 62 tỷ VND, giảm 10% so với năm 2014. Đây là mức giảm thấp hơn so với doanh thu môi giới của các nhóm khách hàng khác do giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Tổ chức ít chịu ảnh hưởng bởi điều kiện chung của thị trường. Tỷ lệ phí môi giới bình quân tương đương năm 2014

- Nhóm khách hàng do các tổ chức môi giới nước ngoài giới thiệu cho HSC đem lại 20 tỷ VND, tăng 42% so với năm 2014. Nguyên nhân chính là do lực bán của khối ngoại tăng mạnh vào giai đoạn 6 tháng cuối năm 2015. Tỷ lệ phí cho những khách hàng này lại thường cao hơn các loại khách hàng khác thuộc khối khách hàng tổ chức.

- Doanh thu phí môi giới trái phiếu đạt 9 tỷ VND, tăng 10% so với năm 2014 do hoạt động môi giới trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp diễn ra sôi động.

DOANH THU PHÍ MÔI GIỚI

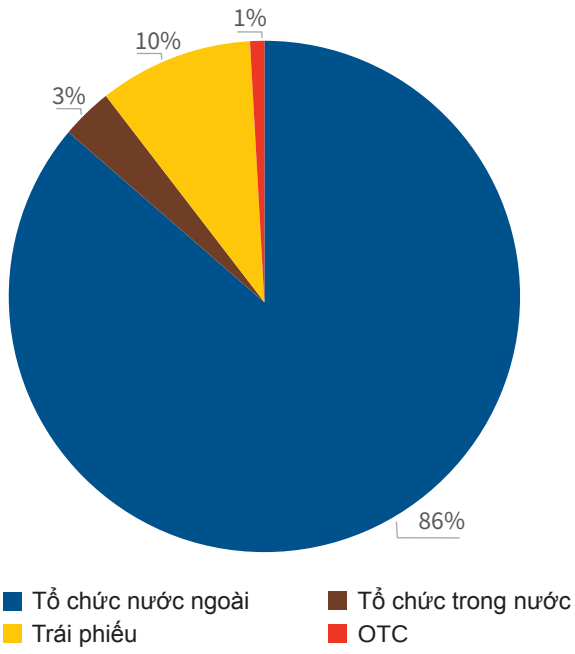

2. KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC (ISD) (tiếp theo)

Trong một số trường hợp, Khối Khách hàng Tổ chức có thể mua vào trực tiếp từ các khách hàng đang bán ra. Hoạt động này được tiến hành một cách chọn lọc như là một phần hỗ trợ của dịch vụ, trong trường hợp thanh khoản thị trường đang kém. HSC và khách hàng sẽ tiến hành thỏa thuận giá, và mức phí môi giới cao hơn thường được áp dụng. Lợi nhuận hoặc lỗ phát sinh từ hoạt động này sẽ tính cho HSC. Trong năm 2015, Khối Khách hàng Tổ chức đạt 4 tỷ VND doanh thu cho các giao dịch này, chưa tính đến phần phí môi giới thu được tương ứng.

Doanh thu giao dịch cho vay ký quỹ tăng gấp 3 lần đạt 4,6 tỷ VND do sự gia tăng nhu cầu sử dụng margin cho các giao dịch cổ phiếu của khách hàng tổ chức.

Doanh thu sử dụng vốn đạt gần 10,5 tỷ VND, tăng 7% so với năm 2014 và đạt 150% kế hoạch.

Doanh thu sử dụng vốn đến từ hoạt động hỗ trợ thực hiện giao dịch mua bán của khách hàng tổ chức. Mức vốn đầu tư bình quân là 36 tỷ VND và mức sinh lời bình quân cho mỗi giao dịch mua hoặc bán là 26%. Kết quả này so với doanh thu 9,8 tỷ VND năm 2014, với mức vốn đầu tư bình quân là 17 tỷ VND và mức sinh lời bình quân là 39%.

Doanh thu khác chủ yếu đến từ dịch vụ phân tích dữ liệu cho khách hàng tổ chức.

Chi phí hoạt động của Khối Khách hàng Tổ chức biến động không đáng kể so với năm 2014, bằng 92% so với dự kiến. Chi phí trực tiếp chiếm 87% tổng chi phí của Khối trong năm 2015.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG – KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC (TRIỆU VND)	TỶ TRỌNG	2015	2014	% THAY ĐỔI
Chi phí trực tiếp	**87%**	**59.016**	**58.505**	
Chi phí môi giới chứng khoán	24%	16.002	16.432	-3%
Chi phí hoa hồng môi giới	18%	11.959	8.771	36%
Chi phí trực tiếp khác	43%	30.038	30.193	-1%
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	2%	1.017	3.109	-67%
Chi phí gián tiếp	**13%**	**8.561**	**8.913**	**-1%**
Tổng cộng	**100%**	**67.577**	**67.418**	**0%**

Chi phí hoạt động của Khối Khách hàng Tổ chức biến động không đáng kể so với năm 2014. Chi phí môi giới chứng khoán giảm nhẹ tương ứng với doanh thu, là do sự sụt giảm giá trị giao dịch của các Khách hàng Tổ chức tại HSC.

Chi phí hoa hồng môi giới (giới thiệu khách hàng tổ chức nước ngoài từ các tổ chức trung gian) tăng 36% do giá trị giao dịch thông qua tổ chức môi giới trung gian đã gia tăng 42% như trình bày ở phần trên.

Chi phí trực tiếp khác phần lớn bao gồm chi phí nhân sự và chi phí công nghệ thông tin, biến động không đáng kể so với năm 2014

3. KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (CFD)

Doanh thu Khối Tài chính Doanh nghiệp năm 2015 đạt 6 tỷ VND, giảm 44% so với năm 2014 và chỉ đạt 26% kế hoạch.

Doanh thu chủ yếu là phí dịch vụ tư vấn phát hành cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long, Công ty Cổ phần Dược SAVI, Công ty giao nhận và vận chuyển Indo Trần, Công ty cổ phần Trang, và phí đấu giá cổ phần của các công ty con thuộc Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam (Vinachem). Doanh thu từ phí dịch vụ tư vấn chỉ đạt 25% kế hoạch. Có ba nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm kết quả kinh doanh này. Thứ nhất là tâm lý tiêu cực từ thị trường, khiến các doanh nghiệp không mặn mà với các thương vụ mua bán sáp nhập hoặc phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO). Thứ hai là sự trì trệ của quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Và thứ ba là các quy định chưa hoàn chỉnh về trần tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (FOL) đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

Doanh thu từ hoạt động sử dụng vốn chủ yếu bao gồm doanh thu từ dịch vụ hỗ trợ vốn để tái cấu trúc và huy động vốn cho Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long. Vốn sử dụng bình quân trong năm đạt 18 tỷ VND và mức sinh lời 2%/năm. Không có phát sinh doanh thu sử dụng vốn trong năm 2014.

Chi phí hoạt động của Khối Tài chính Doanh nghiệp trong năm 2015 giảm 25% do chi phí trực tiếp giảm mạnh. Chi phí trực tiếp giảm chủ yếu do giảm nhân sự quản lý cấp cao từ giữa năm 2015. Chi phí gián tiếp được phân bổ hầu như không thay đổi so với năm 2014.

HSC tiếp tục nỗ lực xây dựng Khối Tài chính Doanh nghiệp trở thành một bộ phận kinh doanh sinh lợi và phát triển bền vững. Tháng 1/2016, Ông Phạm Ngọc Bích đã gia nhập HSC để lãnh đạo Khối Tài chính Doanh nghiệp. Chúng tôi kỳ vọng trong một vài năm tới thị trường vốn Việt Nam sẽ phát triển mạnh mẽ. HSC luôn trong vị thế sẵn sàng xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược đồng thời hướng tới việc hỗ trợ toàn diện khách hàng doanh nghiệp trong công tác huy động vốn.

KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (TRIỆU VND)	2015	2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2015	% KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	**6.093**	**10.901**	**-44%**	**23.000**	**26%**
Phí tư vấn	5.733	10.901	-47%	23.000	25%
Hoạt động sử dụng vốn	360	-		-	
Chi phí hoạt động	**10.211**	**13.541**	**-25%**	**13.232**	**77%**
Chi phí trực tiếp	5.355	8.585	-38%	7.551	71%
Chi phí gián tiếp	4.856	4.956	-2%	5.682	85%
Lợi nhuận trước thuế	**(4.118)**	**(2.640)**	**56%**	**9.768**	**-42%**
% Tổng doanh thu HSC	**1%**	**1%**		**3%**	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	**-2%**	**-1%**		**2%**	

4. BỘ PHẬN NGUỒN VỐN VÀ TỰ DOANH (TTD)

4.a. Bộ phận Tự doanh (PIF)

Bộ phận Tự doanh sử dụng nguồn vốn của HSC thực hiện đầu tư các chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và các sản phẩm phái sinh (sản phẩm chưa niêm yết). Doanh thu trong năm 2015 đạt 21,5 tỷ VND. Kết quả này giảm 84% so với năm 2014 chủ yếu do không có khoản lợi nhuận từ danh mục các chứng chỉ quỹ như trong năm 2014. Doanh thu Bộ phận Tự doanh năm 2015 chỉ đạt 50% kế hoạch.

Doanh thu của Bộ phận Tự doanh chủ yếu đến từ 2 mục chính sau:

- Kết quả đầu tư danh mục cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, với tổng doanh thu bao gồm lợi nhuận chưa thực hiện và đã thực hiện đạt 21 tỷ VND và bình quân mức vốn đầu tư là 80 tỷ VND.
- Cổ tức nhận được từ danh mục cổ phiếu OTC còn lại từ các năm trước với giá trị 0,4 tỷ VND. Vốn đầu tư bình quân cho danh mục OTC trong năm 2015 là 53 tỷ VND.

Trong các giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ ETF, HSC là nhà tạo lập thị trường, vì vậy doanh thu đem lại không đáng kể và vốn sử dụng bình quân trong năm là 23 tỷ VND.

Tính chung cả danh mục đầu tư trong năm 2015, nguồn vốn đầu tư bình quân là 158 tỷ VND so với mức 185 tỷ VND trong năm 2014.

BỘ PHẬN TỰ DOANH *(TRIỆU VND)*	2015	2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2015	% KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	**21.525**	**135.586**	**-84%**	**42.742**	**50%**
Doanh mục CP và CCQ niêm yết	21.062	134.967	-84%	42.000	50%
Chứng chỉ quỹ	-	85.762	-100%	-	n/a
Cổ phiếu niêm yết	21.062	49.205	-57%	42.000	50%
Danh mục OTC	462	619	-25%	742	62%
Chi phí hoạt động	**29.915**	**48.348**	**-38%**	**4.690**	**638%**
Chi phí trực tiếp	28.393	46.955	-40%	3.164	897%
Chi phí gián tiếp	1.521	1.393	9%	1.526	100%
Lợi nhuận trước thuế	**(8.390)**	**87.238**	**-110%**	**38.052**	**-22%**
% Tổng doanh thu HSC	**4%**	**16%**		**5%**	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	**-3%**	**18%**		**9%**	

Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động của Bộ phân Tự doanh giảm mạnh trong năm 2015, chủ yếu do giảm chi phí trực tiếp vốn chiếm 95% tổng chi phí kinh doanh của Bộ phận. Tổng chi phí trực tiếp giảm 40% so với năm 2014 và chủ yếu bao gồm các chi phí liên quan hoạt động đầu tư chứng khoán và hoàn nhập dự phòng giảm giá cho danh mục cổ phiếu OTC.

4.b. Bộ phận Nguồn vốn (TF)

Bộ phận Nguồn vốn chịu trách nhiệm quản lý tài sản trên bảng cân đối của HSC thông qua hoạt động kinh doanh nguồn vốn nhàn rỗi. Các nghiệp vụ chính bao gồm đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn phù hợp với nhu cầu thanh khoản của HSC, cũng như đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ.

BỘ PHẬN NGUỒN VỐN *(TRIỆU VND)*	2015	2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2015	% KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	**57.525**	**117.020**	**-51%**	**69.395**	**83%**
Lãi tiền gửi ngân hàng	54.719	67.241	-19%	52.395	104%
Đầu tư trái phiếu	2.670	48.251	-94%	16.000	17%
Mua bán trái phiếu	-	796	-100%	-	n/a
Doanh thu khác	136	732	-81%	1.000	n/a
Chi phí hoạt động	**11.606**	**11.068**	**5%**	**7.530**	**154%**
Chi phí trực tiếp	10.269	9.758	5%	6.004	171%
Chi phí gián tiếp	1.337	1.310	2%	1.526	88%
Lợi nhuận trước thuế	**45.919**	**105.952**	**-57%**	**61.865**	**74%**
% Tổng doanh thu HSC	**10%**	**14%**		**9%**	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	**17%**	**22%**		**15%**	

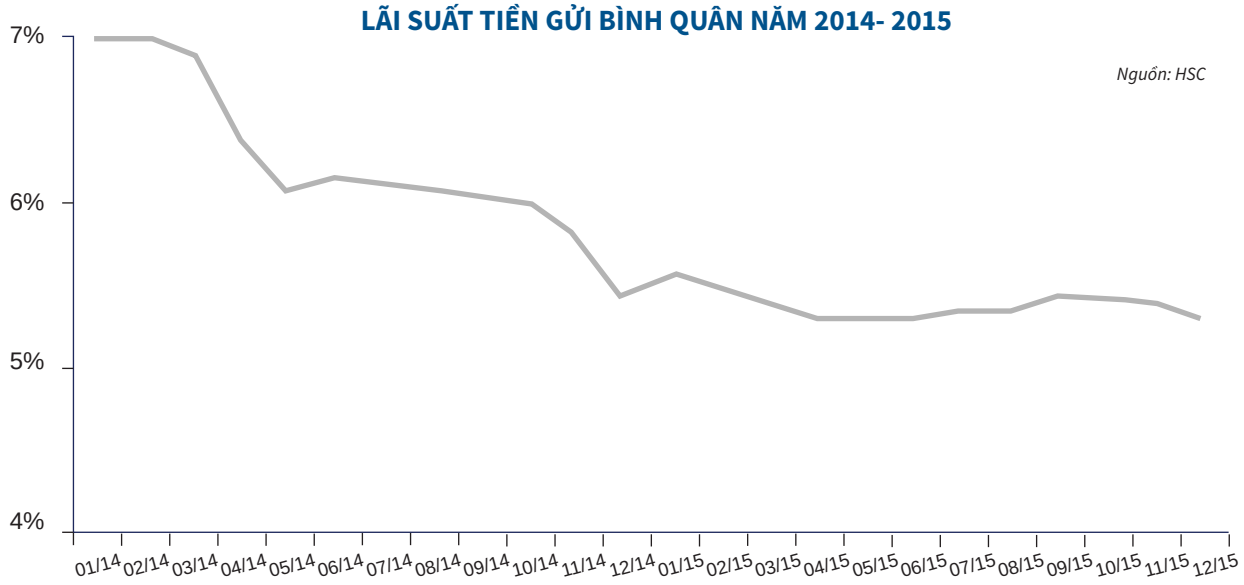

Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng đạt gần 55 tỷ VND, giảm 19% so với năm 2014. Nguyên nhân là do lãi suất tiền gửi giảm từ 5,8% xuống còn 4,9% cùng với số dư tiền gửi bình quân cũng giảm từ 1.250 tỷ VND xuống còn 1.200 tỷ VND. Doanh thu lãi tiền gửi đạt 104% kế hoạch 2015. Trên đây là đồ thị biến động lãi suất tiền gửi trong 2 năm.

Hoạt động đầu tư trái phiếu năm 2015 không thuận lợi do lợi suất Trái phiếu Chính phủ trên thị trường trong năm có xu hướng tăng kéo giảm giá trái phiếu. Do đó, Bộ phận Nguồn vốn chưa giải ngân nhiều vào đầu tư trái phiếu vì lợi suất thấp so với phương án nắm giữ tiền mặt. Thu nhập từ đầu tư trái phiếu năm 2015 đạt 2,5 tỷ VND, đạt 17% kế hoạch. Mức đầu tư trái phiếu trung bình trong năm 2015 là 35 tỷ VND và đạt mức sinh lợi 8%/ năm. (năm 2014: vốn đầu tư bình quân 168 tỷ VND và mức sinh lời 29%/ năm).

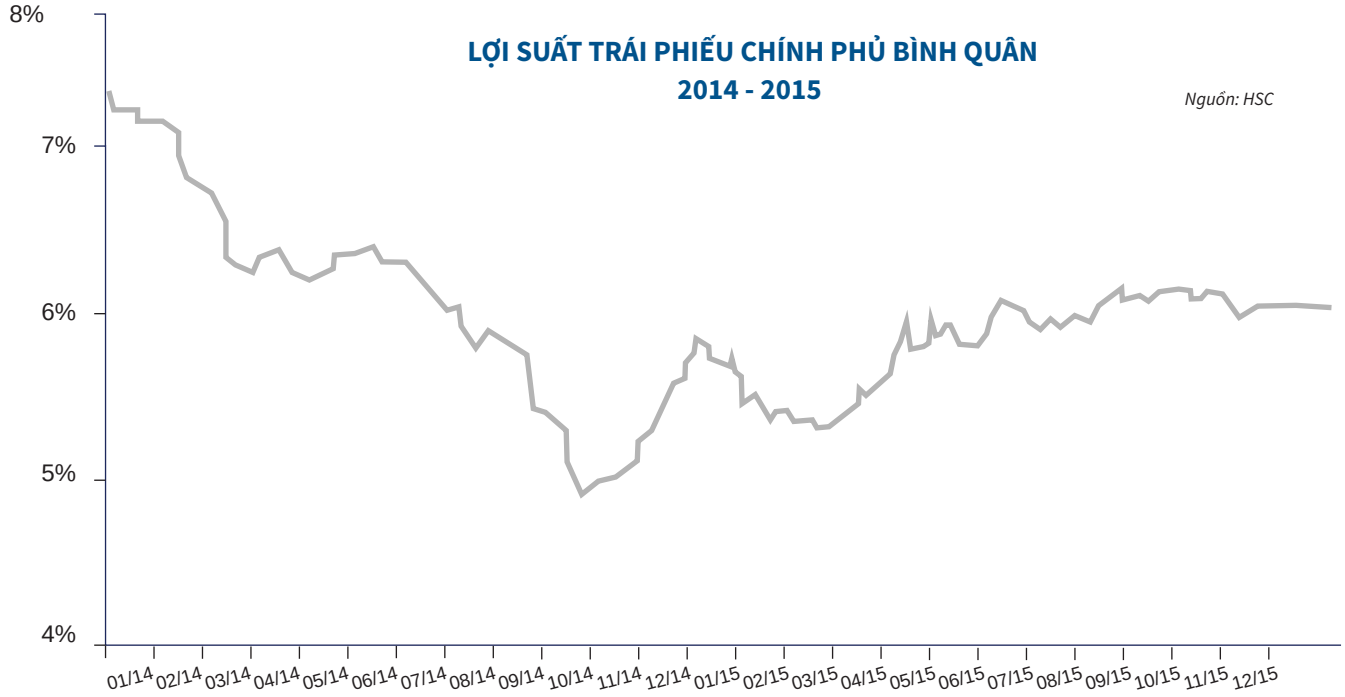

Doanh thu khác chủ yếu là phí đấu thầu trái phiếu do thực hiện thành công đấu thầu trái phiếu Chính phủ thay mặt khách hàng. Tổng giá trị đấu thầu thành công năm 2015 là 6.085 tỷ VND.

4.b. Bộ phận Nguồn vốn (TF) (tiếp theo)

Chi phí hoạt động của Bộ phận Nguồn vốn tăng 5% chủ yếu do chi phí lãi vay tăng phát sinh từ các khoản vay ngân hàng để tài trợ hoạt động kinh doanh. Chi phí này tăng lên làm chi phí hoạt động tăng 46% so với năm 2014. Ngược lại, chi phí hoạt động trực tiếp khác giảm xuống 41% do không phát sinh chi phí từ hoạt động repo ngược trái phiếu (bond reverse repo) và chi phí môi giới trái phiếu như trong năm 2014.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HSC TRONG NĂM 2015

Chi phí hoạt động của từng bộ phận đã được trình bày ở các phần trên. Ở cấp độ công ty, HSC cũng thực hiện phân tích biến động tất cả các loại chi phí hàng tháng và dưới đây là bản phân tích cả năm.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG (TRIỆU VND)	TỶ TRỌNG	2015	2014	% THAY ĐỔI
Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan	44%	141.389	146.923	-4%
Chi phí môi giới chứng khoán	14%	44.444	50.745	-12%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15%	48.685	48.353	1%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15%	49.496	16.385	202%
Chi phí liên quan đến công nghệ thông tin	5%	14.811	16.877	-12%
Chi phí thuê văn phòng	6%	20.079	15.487	30%
Chi phí khấu hao TSCĐ	2%	5.507	4.255	29%
Chi phí khác	6%	19.598	20.399	-4%
Chi phí hoạt động trước dự phòng		**344.009**	**319.424**	**8%**
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá chứng khoán	-8%	(24.342)	36.865	
Dự phòng/(hoàn nhập) phải thu khó đòi	0%	-	(6.597)	
Tổng chi phí hoạt động	**100%**	**319.667**	**349.692**	**-9%**
% Chi phí hoạt động/Tổng doanh thu		54%	42%	
% Chi phí hoạt động trước dự phòng/Tổng doanh thu		58%	38%	

Tổng chi phí hoạt động năm 2015 đạt gần 320 tỷ VND, giảm 9% so với năm 2014. Tốc độ giảm chi phí hoạt động chậm hơn tốc độ giảm tổng doanh thu dẫn đến chỉ số chi phí hoạt động trên tổng doanh thu tăng lên 54% từ 42% năm 2014. Nếu xem xét tổng chi phí hoạt động trước dự phòng, chi phí hoạt động trong năm 2015 là 344 tỷ VND, tăng 8% so với năm 2014 và chỉ số Chi phí hoạt động trước dự phòng/Tổng doanh thu đạt 58%, cao hơn so với chỉ số này trong năm 2014 là 38%.

Lương và chi phí nhân sự liên quan

Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan chiếm 44% trong tổng chi phí hoạt động năm 2015 và giảm 4% so với năm 2014, chủ yếu là do:

- Chi phí lương của Khối Khách hàng Cá nhân chiếm 51% tổng chi phí lương 2015, giảm 6% so với năm 2014 do các nguyên nhân sau:

o Số lượng nhân viên môi giới chính thức tại các Phòng giao dịch (PGD) và nhân viên marketing thuộc Khối Khách hàng Cá nhân tăng 27% từ đầu năm 2015, làm chi phí lương tăng 4%;

o Ngược lại, hoa hồng môi giới trả cho nhân viên môi giới đã giảm 20% tương ứng giá trị giao dịch tại HSC giảm, làm chi phí lương giảm 8%

- Chi phí lương của các bộ phận khác biến động không đáng kể so với năm 2014.

Chi phí môi giới chứng khoán

Chi phí môi giới chứng khoán chiếm 14% tổng chi phí hoạt động và giảm 12% so với năm 2014. Chi phí này có mức giảm tương ứng với mức giảm tổng giá trị giao dịch tại HSC năm 2015.

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm 15% tổng chi phí hoạt động, tăng nhẹ 1% so với năm 2014. Chi phí dịch vụ mua ngoài chủ yếu bao gồm các chi phí như: chi phí kiểm toán độc lập, chi phí kiểm đếm tiền của các ngân hàng tại các phòng giao dịch, chi phí thuê xe, gửi xe, chi phí bảo vệ, vệ sinh văn phòng, in ấn.

Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

Đây là khoản lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) phát sinh theo thực tế của hoạt động tự doanh trong năm 2015 và được ghi nhận là chi phí hoạt động trực tiếp thay vì là khoản điều chỉnh với doanh thu theo Thông tư 95/2008/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn về hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán.

Chi phí liên quan đến công nghệ thông tin

Chi phí này giảm 12% so với năm 2014 chủ yếu là do không phát sinh khoản chi phí bảo trì hệ thống giao dịch (AFE manday package) như trong năm 2014.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng tăng 30% so với năm 2014 do có thêm 2 PGD mới tại Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2014. Ngoài ra, các hợp đồng thuê hiện tại là các hợp đồng dài hạn đã thoả thuận giá từ trước nên chi phí thuê không biến động so với năm 2014.

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2015 tăng 29% so với năm 2014 chủ yếu là do chi phí khấu hao của các tài sản công nghệ thông tin tăng 40% giữa 2 kỳ so sánh; 90% chi phí khấu hao tài sản cố định là từ các tài sản công nghệ thông tin;

Các tài sản công nghệ thông tin mới tăng lên trong nửa cuối năm 2014 và trong năm 2015, bao gồm: website mới, hệ thống Quản lý Quan hệ khách hàng (CRM), hệ thống trang thiết bị cho 2 PGD mới và các server cho hệ thống sao lưu dữ liệu;

Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán

Đây là khoản 24 tỷ VND hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán do bán một số cổ phiếu thuộc danh mục cổ phiếu OTC trong năm 2015 và đã được đề cập ở phần chi phí hoạt động của Bộ phận Tự doanh.

CƠ CẤU TÀI SẢN:

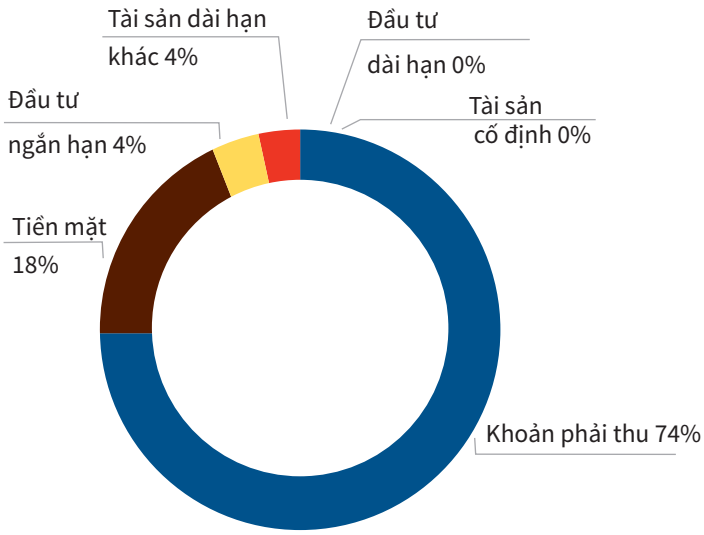

Tổng tài sản HSC vào ngày 31/12/2015 được phân bổ chủ yếu bao gồm các khoản phải thu (chiếm 74%), tiền mặt (chiếm 18%), còn lại là đầu tư ngắn hạn và tài sản dài hạn khác. Bao gồm trong số dư khoản phải thu vào thời điểm cuối năm chủ yếu là khoản dư nợ margin và khoản phải thu giao dịch chứng khoán từ các sở giao dịch.

Giá trị khoản mục đầu tư ngắn hạn vào thời điểm cuối năm cũng đã giảm xuống do tình hình của thị trường không được thuận lợi như dự đoán từ đầu năm 2015.

Tài sản dài hạn khác chủ yếu là tiền thuê văn phòng tại tòa nhà AB trả trước cho thời hạn còn lại là 35 năm.

Chỉ số hoạt động chính

CÁC CHỈ SỐ CHÍNH	2015	2014
Chỉ số hoạt động		
Chỉ số thanh toán nhanh	2,6	2,5
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0,2	0,3
Vòng quay tổng tài sản	0,2	0,2
Đòn bẩy hoạt động		
Nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu	0,6	0,6
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,4	0,4
Chỉ số lợi nhuận		
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	62,2%	68,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế	36,1%	45,3%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROAE)	9,2%	16,3%

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH	2015	2016 (HSC DỰ BÁO)
CÁC CHỈ TIÊU TRIỂN VỌNG VĨ MÔ		
GDP	+ 6,68%	+ 6,2%
CPI	+ 0,63%	+ 5%
Giá dầu (USD/thùng)	$37,28	$50
Tỷ giá VND/USD	- 4,97%	- 5%
Giá trị xuất khẩu	+ 11%	+ 5,5%
Cung tiền (M2)	+ 16,5%	+ 18%
CÁC CHỈ TIÊU NGÀNH NGÂN HÀNG		
Hạn mức tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với ngân hàng nội địa	<30%	<49%
Tăng trưởng tín dụng	+ 18%	+ 15%
Tăng trưởng huy động tiền gửi	+ 16,5%	+ 18%
Biến động lãi suất VND	0 bps	+100 bps
Lãi suất USD nội địa	0%	0,25%
Lợi suất trái phiếu Chính phủ Việt Nam	6,09%	6,59%
CÁC CHỈ TIÊU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN		
Chỉ số VN Index	+ 6%	+ 21%
Hệ số P/E	10,9x	11,3x
Tăng trưởng cho vay ký quỹ (theo năm)	+89%	Tăng mạnh
Giá trị giao dịch ròng của khối ngoại	+2.88 nghìn tỷ VND	Tăng trung bình
Kế hoạch IPO dự kiến trong năm 2015		
Rủi ro và cơ hội		

1. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ VĨ MÔ VẪN DUY TRÌ Ở MỨC KHẢ QUAN VÀ ỔN ĐỊNH.

- GDP năm 2016 sẽ tăng trưởng với tốc độ thấp hơn một chút ở mức 6,2% so với 6,7% năm 2015
- Lạm phát và lãi suất sẽ ở mức vừa phải trong năm 2016
- Tỷ giá sẽ tiếp tục tăng tương đương năm 2015 và phù hợp với các dự báo

1.1 HSC dự báo GDP tăng trưởng ở mức 6,2% trong năm 2016

Mức dự báo tăng trưởng này thấp hơn so với kết quả đạt được trong năm 2015 là 6,68% và cũng thấp hơn so với quan điểm phổ biến trên thị trường với nhận định rằng tăng trưởng năm 2016 nhìn chung sẽ đạt mức tương đương năm trước. Dự báo lạc quan của thị trường dựa trên giả định xuất khẩu từ các doanh nghiệp FDI sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh đồng thời sự phục hồi của thị trường trong nước được dẫn dắt bởi các ngành xây dựng, bất động sản và bán lẻ sẽ bổ sung vào động lực tăng trưởng. Chúng tôi đồng ý với luận điểm này, tuy nhiên chúng tôi cũng nhận thấy đang tồn tại một số yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến tăng trưởng chung. Thực tế cho thấy sự sụt giảm ở các chỉ số kinh tế chủ chốt như PMI (theo số liệu công bố đến tháng 12/2015) và kim ngạch xuất khẩu kể từ giữa Quý 3/2015. Chúng tôi cho rằng điều này sẽ tác động đến ngành sản xuất trong 6 tháng đầu năm 2016. Chúng tôi cũng nhận thấy sự suy giảm tốc độ tăng trưởng rõ rệt ở ngành khai khoáng (bao gồm dầu khí) là không thể tránh khỏi trong bối cảnh giá dầu thô vẫn liên tục giảm. Ngành khai khoáng là cấu phần trọng yếu trong GDP vẫn duy trì tăng trưởng mạnh một cách đáng ngạc nhiên khi đối mặt với thực trạng giá dầu giảm trong thời gian qua, tuy nhiên chúng tôi nghi ngờ tính bền vững phía sau sự tăng trưởng này.

Chúng tôi cũng nhận thấy một cấu phần khác trong GDP là đầu tư công có thể gặp khó khăn để mở rộng trong điều kiện tài khóa eo hẹp hiện nay, và có khả năng tác động giảm đến GDP. Bộ Tài Chính có thể sẽ thực thi cắt giảm đầu tư công trong năm 2016 trừ khi có nguồn thu ngân sách bổ sung từ các sắc thuế mới hoặc nhượng bán tài sản để cải thiện tình hình tài khóa chung.

Đây là các yếu tố mà chúng tôi cân nhắc để đưa ra dự báo tốc độ tăng trưởng chung trong năm 2016 sẽ giảm nhẹ. Mặc dù vậy, vẫn có khả năng nếu nền kinh tế thế giới bắt đầu tăng tốc trong 6 tháng cuối năm hoặc trong trường hợp Bộ Tài Chính tìm được nguồn thu ngân sách mới, khi đó nền kinh tế có thể sẽ thực sự phục hồi.

Trong dài hạn thì triển vọng tăng trưởng vẫn khả quan hơn và chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP có thể đạt mức 7% trong năm 2017. Hiệp định TPP sẽ bắt đầu có những tác động rõ rệt lên kim ngạch thương mại từ năm 2017 (khi các nhà máy đã xây dựng trong năm nay đi vào hoạt động) và nhiều khả năng nền kinh tế Trung Quốc sau khi chạm đáy sẽ bắt đầu hồi phục. Thêm vào đó sự phục hồi tương tự cũng có khả năng diễn ra ở siêu chu kỳ giá hàng hóa cơ bản. Do đó những trở ngại có vẻ chỉ mang tính tạm thời. Mặc dù vậy, mức tăng trưởng GDP hơn 6% được xem là cao đối với bất kỳ nền kinh tế đang phát triển nào trong bối cảnh hiện nay và cần được ghi nhận là một thành công nối tiếp trong chặng đường phát triển liên tục của Việt Nam.

Tăng trưởng GDP theo năm và theo quý đã điều chỉnh theo yếu tố thời vụ

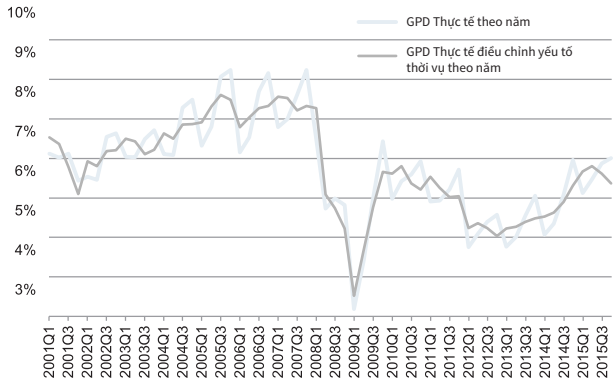

Nguồn – GSO - Tổng cục thống kê; theo tính toán của HSC

Tăng trưởng theo năm của GDP thực tế và điều chỉnh theo yếu tố thời vụ

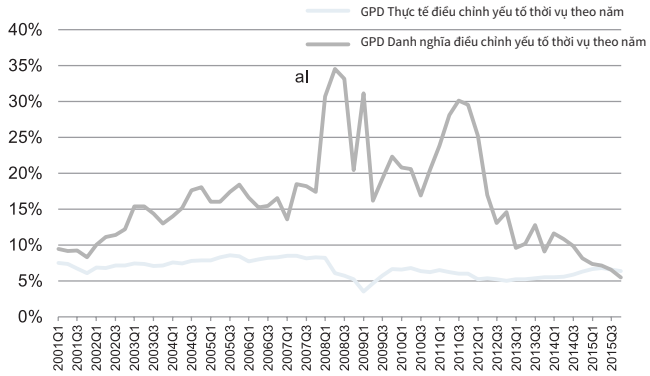

Nguồn – GSO-Tổng cục thống kê; theo tính toán của HSC

1.2 CPI tăng 0,63% năm 2015. HSC dự báo lạm phát năm 2016 tăng lên 5%

Tổng Cục Thống Kê đầu năm 2016 đã công bố số liệu CPI cả nước năm 2015 với mức lạm phát rất thấp là 0,63%. Đây là mức thấp nhất kể từ khi Việt Nam bắt đầu công bố chỉ số lạm phát năm 2006, và Tổng Cục Thống Kê nhận định nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu giảm. Lạm phát được công bố cũng thấp hơn nhiều mục tiêu của Quốc hội đề ra là 5% (đây cũng là dự báo ban đầu HSC đưa ra cuối năm

2014). Trong khi đó lạm phát cơ bản (không bao gồm các mặt hàng lương thực, năng lượng và dịch vụ công) tăng 2,05%. Sự khác biệt giữa lạm phát cơ bản và lạm phát công bố có thể được giải thích là do giá dầu thô và giá gạo giảm.

HSC dự báo lạm phát công bố năm 2016 là 5%. Mặc dù chúng tôi cho rằng mức lạm phát thấp có thể duy trì đến hết nửa đầu năm 2016, chúng tôi nhận định giá nhiên liệu và lương thực sẽ tăng trở lại trong 6 tháng cuối năm. Do mặt bằng CPI hiện nay đã ở mức rất thấp, nên khi xu hướng đổi chiều thì lạm phát có thể sẽ bật mạnh trở lại chỉ trong vòng một vài tháng.

Xu hướng tăng trưởng CPI theo năm và theo tháng

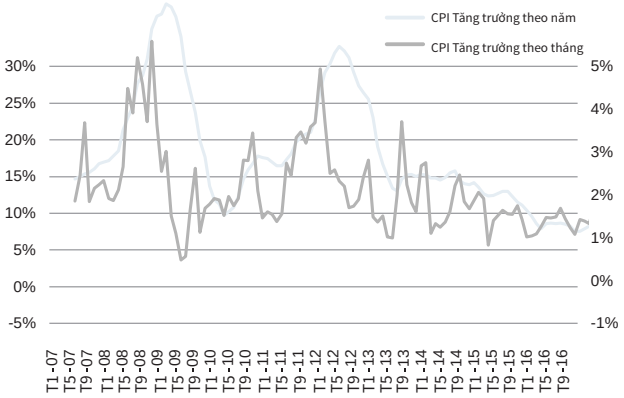

Nguồn: GSO-Tổng cục thống kê

1.3 HSC dự báo tỷ giá sẽ tăng tiếp 5% trong năm 2016

HSC dự báo tỷ giá sẽ tiếp tục tăng 5% trong năm 2016. Tỷ giá đã tăng 4,97% trong năm 2015. Tuy nhiên xu hướng mất giá đồng nội tệ cũng diễn ra ở hầu hết các quốc gia châu Á; đặc biệt là đồng NDT của Trung Quốc đang được neo vào USD. Và chúng tôi cho rằng tỷ giá NDT so với USD sẽ là nhân tố quan trọng nhất quyết định tỷ giá VND/USD trong tương lai. Tỷ giá VND sẽ theo sát tỷ giá NDT mà chúng tôi dự báo cũng sẽ tăng thêm 5% trong năm 2016. Vị thế này có thể thay đổi tùy điều kiện thị trường và dựa trên cơ sở NHNNVN đã cho thấy sẽ có phản ứng lập tức khi tỷ giá NDT biến động mạnh.

Tỷ giá VND/USD

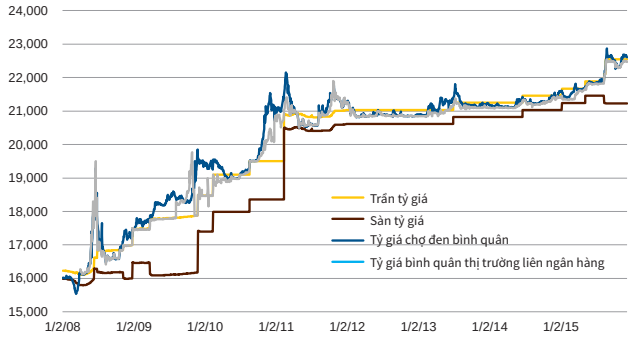

Nguồn: GSO-Tổng cục thống kê

NHNNVN đã tiến hành can thiệp giảm giá tiền VND 3 lần trong năm 2015 với tổng mức giảm 4,97% so với USD. Từ giờ trở đi chúng ta có thể kỳ vọng tỷ giá sẽ thường xuyên được điều chỉnh với mức độ nhỏ và đây là một sự thay đổi lớn trong chính sách điều hành tỷ giá so với trước đây. Trên thực tế, chính sách tỷ giá của NHNNVN đang tiến gần hơn đến cơ chế thả nổi có điều tiết, trong đó tỷ giá được liên tục điều chỉnh nhằm tránh gây áp lực lên thị trường tiền tệ và tiết kiệm dự trữ ngoại hối (dự trữ ngoại hối đã giảm mạnh kể từ tháng 5/2015).

Tỷ giá NDT so với USD và VND so với USD

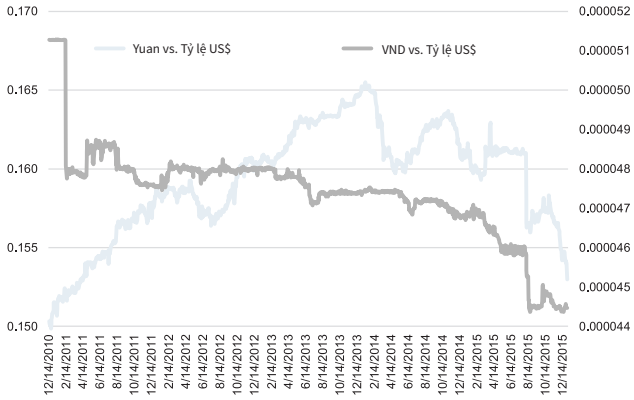

Nguồn: Reuters

Đầu năm 2016, NHNNVN đã công bố áp dụng phương pháp linh hoạt hơn dựa trên cung cầu thị trường để ấn định tỷ giá tham chiếu hàng ngày. Phương pháp này dựa trên 2 cơ sở chính. Thứ nhất là diễn biến tỷ giá của các đồng tiền có ảnh hưởng nhiều đến VND và cơ sở này rõ ràng đề cập đến các nước có quan hệ thương mại chính với Việt Nam. Trong đó ngoài đồng USD còn phải kể đến đồng NDT, Euro, Yên Nhật và đồng tiền của một số quốc gia Đông Nam Á. Cơ sở thứ hai là xem xét diễn biến thị trường tiền tệ trong và ngoài nước và có nghĩa là việc ấn định tỷ giá sẽ dựa trên cả thông tin thị trường trong nước và quốc tế.

Vào cuối tháng 12, NHNNVN đã cắt giảm trần lãi suất tiền gửi USD về 0% từ mức 0,25% đối với khách hàng cá nhân. Hiện tại lãi suất huy động tiền gửi USD đối với tất cả các nhóm khách hàng là 0%, ngoại trừ huy động từ các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Sự sụt giảm lượng tiền gửi USD trong hệ thống ngân hàng có thể kéo dư nợ USD hiện tại giảm theo. Tính đến thời điểm hiện tại chính sách này đã tỏ ra khá thành công với lượng tiền gửi ngoại tệ giảm hơn 10% kể từ cuối tháng 8/2015. Rủi ro trong tương lai là chính sách lãi suất tiền gửi 0% này có thể có tác động lên nguồn kiều hối chuyển về Việt Nam do lãi suất USD ở nước ngoài cao hơn tại Việt Nam không khuyến khích luồng tiền vào trừ khi nguồn USD này được chuyển đổi lập tức sang tiền VND. Chắc chắn NHNNVN sẽ giám sát chặt chẽ những tác động của chính sách này để xem xét mức độ ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô và thực hiện điều chỉnh khi cần thiết.

2. QUẢN LÝ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VẪN GẶP NHIỀU TRỞ NGẠI VỚI ẢNH HƯỞNG DAI DẲNG CỦA NỢ XẤU LÊN TOÀN NGÀNH.

- Hoạt động tái cấu trúc ngành ngân hàng chủ yếu tập trung vào việc hợp nhất các ngân hàng và tăng cường tính tuân thủ của các ngân hàng.
- Tiến độ xử lý nợ xấu của VAMC đang triển khai nhưng hơi chậm.
- Tăng trưởng tín dụng giảm tốc nhẹ về mức 15% năm 2016, so với mức 18% năm 2015
- Tăng trưởng huy động tăng nhẹ đạt 18% năm 2016 từ 16,5% năm 2015

2.1 Chúng tôi kỳ vọng giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong ngành ngân hàng sẽ tăng

Quá trình triển khai đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam giai đoạn 2011-2015", đã đạt được những kết quả trong việc củng cố hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên quá trình này vẫn chưa hoàn tất và còn nhiều việc cần làm. Kết quả đạt được là giúp toàn hệ thống ngân hàng vượt qua nguy cơ sụp đổ và đem một khối lượng lớn nợ xấu ra khỏi khối tài sản toàn ngành. Tiến độ hiện vẫn rất chậm mặc dù NHNNVN đã thực hiện một số biện pháp mạnh mẽ. VAMC đã mua xấp xỉ 10 tỷ USD giá trị nợ xấu khỏi hệ thống ngân hàng nội địa bằng cách phát hành trái phiếu đặc biệt có thể đem tái chiết khấu tại NHNNVN. Các trái phiếu đặc biệt này phải được trích lập dự phòng 20% hàng năm trong vòng 5 năm.

Thêm vào đó, NHNNVN đã tiến hành mua một số ngân hàng với giá 0 VND trong nỗ lực chấm dứt hoạt động yếu kém của các ngân hàng này và bảo vệ lợi ích của người gửi tiền. NHNNVN sẽ tiếp tục đảm bảo thanh khoản cần thiết cho hệ thống ngân hàng, mặc dù sự hỗ trợ này có thể giảm dần. Vấn đề hiện tại là đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn để tài trợ cho chiến lược tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng nội địa trong khi vẫn phải duy trì khả năng tuân thủ các yêu cầu an toàn tài chính.

Quy định mới ban hành tháng 6/2015 đã tháo dỡ rào cản giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài cho nhiều ngành, ngoại trừ ngành ngân hàng. Hạn mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngân hàng trong nước hiện đang ở mức 30%, và hạn mức đối với một nhà đầu tư ở mức 20%. Thương vụ đầu tư lớn gần đây nhất vào hệ thống ngân hàng là việc BTMU mua 18,73% cổ phần của ngân hàng Vietinbank vào tháng 12/2012. Việc nới lỏng các giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành ngân hàng sẽ đem lại những lợi ích đáng kể, không chỉ về mặt tăng trưởng tài sản, mà còn trên phương diện hỗ trợ kỹ thuật về mặt Quản lý rủi ro và Quản trị, cũng như nâng cao khả năng tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

2.2 Tăng trưởng tín dụng năm 2015 đạt 18%. Chúng tôi kỳ vọng mức tăng trưởng 15% trong năm 2016

Tăng trưởng tín dụng năm 2015 đạt mức 18%, cao nhất kể từ năm 2011, vượt mục tiêu 17% do Chính phủ đề ra. Điểm lưu ý quan trọng là có sự khác biệt giữa tốc độ tăng trưởng mạnh tín dụng tiền VND và sự suy giảm tín dụng ngoại tệ trong năm 2015. Chúng tôi ước tính tăng trưởng tín dụng tiền VND đạt khoảng 23,5% trong năm 2015 trong khi đó tín dụng ngoại tệ giảm 10% trong cùng thời gian. Tăng trưởng tín dụng tiền VND tăng tốc kể từ Q2 trở đi trước khi hạ nhiệt nhẹ vào Q4/2015. Trái lại tín dụng ngoại tệ giảm liên tục trong suốt năm 2015 và trùng khớp với mức sụt giảm huy động ngoại tệ.

Tăng trưởng tín dụng so với tăng trưởng tín dụng tiền VND so với Tăng trưởng tín dụng ngoại tệ theo năm

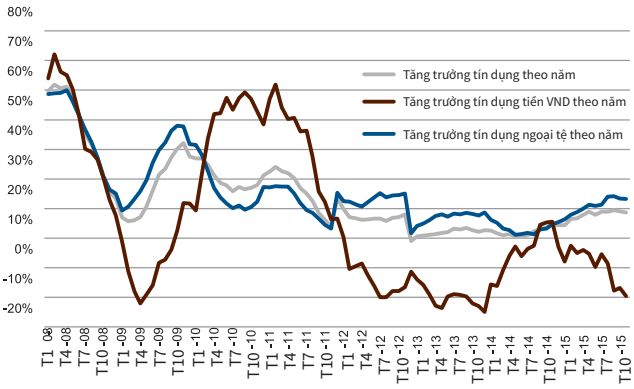

Nguồn: Ngân hàng nhà nước Việt Nam; HSC

HSC giữ quan điểm thận trọng và chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2016 là 15%, nhưng đây chỉ là quan điểm của riêng chúng tôi. NHNNVN hiện đang đặt ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2016 trong khoảng 18-20%. Mục tiêu NHNNVN đề ra cho thấy dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ tiếp tục ở mức cao và có lẽ dựa trên quan điểm nền kinh tế sẽ phục hồi dần với sự dẫn dắt của các ngành chủ chốt tương tự năm 2015; bao gồm sản xuất, cơ sở hạ tầng, bất động sản và bán lẻ. Chúng tôi đưa ra dự báo thận trọng hơn dựa trên những lý do sau:

(1) Chỉ số PMI, thể hiện tình trạng của ngành sản xuất đã và đang giảm trong những tháng gần đây và đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 trong Q3/2015.

(2) Tăng trưởng tín dụng mạnh trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng Q1/2015 ngược hẳn với cùng kỳ mọi năm kể từ năm 2011, và có lẽ sẽ không lặp lại trong năm 2016.

(3) Hệ số LDR thuần túy, tính theo tiêu chuẩn quốc tế, hiện hơn 91%.

(4) Hệ thống ngân hàng triển khai tuân thủ Basel 2 sẽ hạn chế tăng trưởng tín dụng do các ngân hàng phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn vốn khắt khe hơn.

(5) Dư nợ cho vay ngoại tệ đang giảm trong khi không có dấu hiệu cho thấy phần sụt giảm này được thay thế bởi sự tăng trưởng tín dụng tiền VND.

Tỷ trọng cho vay ngoại tệ trong tổng cho vay và tăng trưởng theo tháng

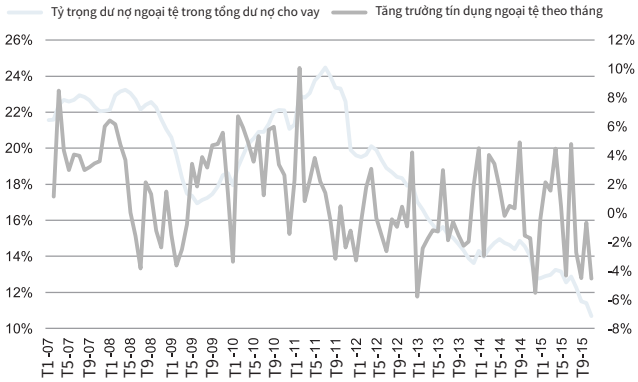

Nguồn: HSC ước tính

LDRs hệ thống ngân hàng

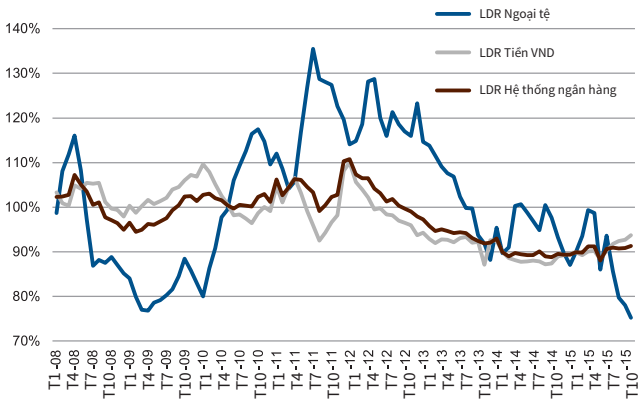

Nguồn: HSC ước tính

HSC dự báo tăng trưởng tín dụng trong năm 2016 sẽ giảm tốc sau khi đã tăng đáng kể trong năm 2015. Và theo quan điểm chúng tôi, mức dự báo tăng trưởng tín dụng 15% vẫn không hề thấp. Chúng tôi cũng dự báo tăng trưởng tín dụng tiền VND sẽ đạt 17%; trong khi tín dụng ngoại tệ giảm nhẹ.

2.3 Chúng tôi dự báo tăng trưởng huy động sẽ đạt 18% trong năm 2016

Trong năm 2015, tăng tưởng huy động bất ngờ thấp hơn tăng trưởng tín dụng. Tăng trưởng huy động cả năm 2015 là 16,5%, mức thấp nhất kể từ năm 2011. Trong cả năm, tăng trưởng huy động dao động trong khoảng 15,5-19,4% trước khi kết thúc năm ở gần ngưỡng dưới của biên độ. Quan ngại về sự ổn định tỷ giá, NHNNVN có ý muốn kiểm soát nguồn cung tiền VND dẫn đến tăng trưởng cung tiền M2 giảm tốc so với những năm trước.

Tăng trưởng huy động /Tăng trưởng huy động VND / Tăng trưởng huy động ngoại tệ theo năm

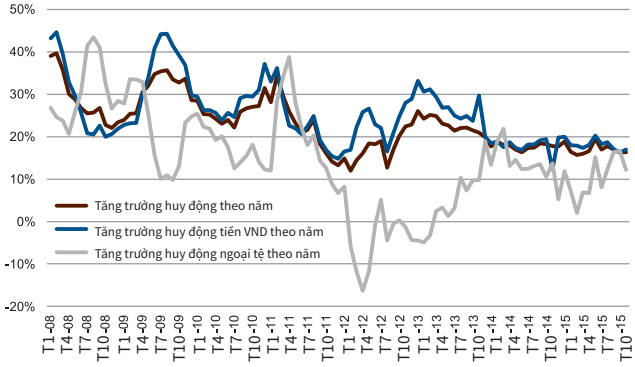

Nguồn: Ngân hàng nhà nước Việt Nam; HSC

Trong năm 2016, chúng tôi dự báo tăng trưởng huy động sẽ đạt 18%. Dự báo này có liên hệ chặt chẽ với dự báo tăng trưởng cung tiền M2 của chúng tôi cũng ở mức 18%. Chúng tôi cho rằng tăng trưởng huy động tiền VND sẽ đạt 19% trong khi huy động ngoại tệ giảm.

3. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN-TRIỂN VỌNG TRUNG HẠN KHẢ QUAN MẶC DÙ CÁC TRIỂN VỌNG NGẮN HẠN CÒN NHIỀU RỦI RO

- Chúng tôi dự báo VN-Index đạt mốc 700 vào cuối năm 2016, tăng 21% so với mức gần 579 cuối năm 2015
- Mặt bằng định giá hiện tại là khá hợp lý đối với Top 50 mã vốn hóa lớn nhất hiện có với P/E dự phòng 2016 là 11,3 lần.
- So với mặt bằng chung của thị trường, chúng tôi có những đánh giá thấp hơn đối với ngành ngân hàng; và cao hơn đối với ngành BĐS và các mã nhỏ có tiềm năng tăng trưởng
- Sẽ có một số đợt IPO đầy hứa hẹn sắp diễn ra
- Chúng tôi nhận thấy cơ hội đầu tư lớn nhất trong năm nằm ở các mã dầu khí
- Trong khi đó, 2 rủi ro lớn nhất là khả năng thị trường chứng khoán toàn cầu trở nên kém hấp dẫn và làn sóng rút vốn khỏi Trung Quốc

3.1 Mặc dù gần đây thị trường gặp nhiều khó khăn, chúng tôi dự báo VN-Index sẽ chạm mốc 700 vào cuối năm nay

Chỉ số VN-Index dao động trong khoảng 511 và 641 trong năm 2015, vì vậy, dự báo này có vẻ hơi lạc quan xét trong bối cảnh khó khăn hiện tại. Chúng tôi vẫn cho rằng các khó khăn này sẽ dần qua đi và các động lực dài hạn sẽ quay trở lại tạo lực đẩy cho thị trường.

VN-Index vẫn ở trong biên độ dài hạn 510- 650 kể từ Q3/2014. Sự chuyển động đi ngang của thị trường có thể do: chênh lệch thanh khoản dương (giữa tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng) đã không còn nữa và hiện đã chuyển thành chênh lệch thanh khoản âm, không có sự biến chuyển thật sự trong việc nâng trần tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, và các thị trường sơ khai và mới nổi nhìn chung không thể ngăn cản dòng vốn đang chảy ngược về Mỹ do đồng Đôla tăng giá. Tuy nhiên chúng tôi vẫn tin rằng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn khả quan hơn so với thị trường chứng khoán tại nhiều quốc gia đang phát triển khác nhờ mức tăng trưởng GDP cao và mặt bằng định giá hợp lý.

Một trong những trở ngại chính của thị trường chứng khoán năm 2015 là chênh lệch thanh khoản đã âm trong hầu hết năm. Theo đồ thị thể hiện, màu hồng cho thấy thời điểm không có thanh khoản tự do dẫn đến việc thị trường phụ thuộc đáng kể vào lực mua ròng của khối ngoại. Đối với năm 2016, chúng tôi lạc quan hơn và dự báo chênh lệch thanh khoản sẽ dương trở lại.

Vào đầu năm 2016, tình hình thanh khoản tiếp tục bất lợi cho thị trường chứng khoán trong khi các động lực tăng trưởng như việc nâng trần tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và mở cửa hơn nữa nền kinh tế chưa có dấu hiệu tiến triển. Hiện tại, nền kinh tế vẫn đang tăng

VN-Index - Tăng và giảm

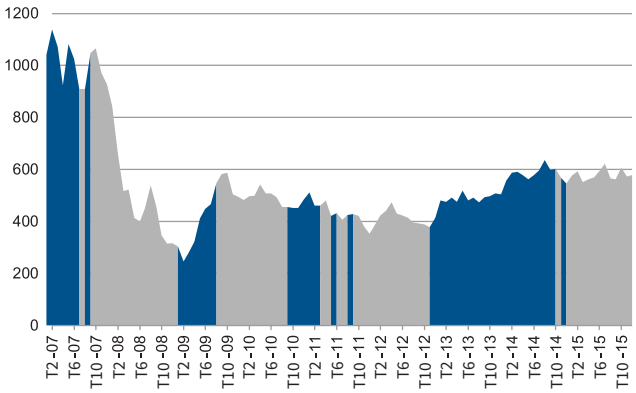

Nguồn - Bloomberg; theo phân loại của HSC

trưởng nhanh và thông tin về doanh thu khả quan của các công ty đang được công bố, tuy nhiên do thiếu đi thanh khoản hỗ trợ từ khối nội, thị trường đang bị phụ thuộc nhiều vào dòng đầu tư trực tiếp của khối ngoại.

Trên thực tế, mặc dù cho rằng tăng tưởng kinh tế sẽ chậm lại trong 6 tháng đầu năm 2016, chúng tôi vẫn khá lạc quan tình hình thị trường sẽ tốt lên vào cuối năm. Có một số lý do cho sự lạc quan này.

- Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng tín dụng năm 2016 sẽ còn 15% so với tăng trưởng cung tiền M2 là 18% do đó thêm thanh khoản cho thị trường.
- Một số các trở ngại còn lại đối với vấn đề nới room đối với nhà đầu tư nước ngoài sẽ được gỡ bỏ giúp quá trình cổ phần hóa tại các doanh nghiệp nhà nước lớn sẽ được tăng tốc.
- Sự phục hồi giá hàng hóa cơ bản (dầu thô) sẽ tạo ra triển vọng tăng trưởng cho các ngành dầu khí, nông nghiệp và hàng tiêu dùng.
- Sự gia tăng tốc độ tăng trưởng GDP và tín dụng vào nửa cuối năm 2016 sẽ cải thiện tình hình của ngành Ngân hàng
- Trên cơ sở triển vọng thu nhập, thị trường vốn Việt Nam đang được định giá thấp nhất kể từ năm 2011.

Top 50 - P/E dự phòng 2016

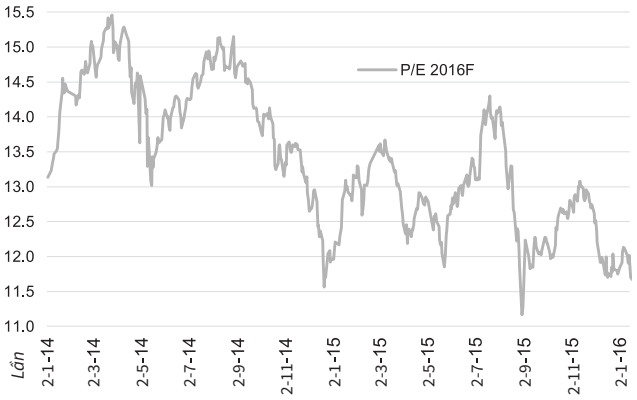

Nguồn: ước tính của HSC

3.2 NĐT trong nước đã sử dụng nhiều margin trong những tháng gần đây

Cho vay ký quỹ phần lớn được tài trợ bởi tín dụng ngân hàng và không phụ thuộc vào thanh khoản tự do. Vào đầu tháng 1, tổng dư nợ margin trên thị trường đạt đỉnh 2,5 nghìn tỷ VND; cao hơn 139% so với đáy 12 tháng thiết lập vào đầu tháng 4/2015.

NĐT trong nước vẫn không ngừng tăng cường vay ký quỹ bất chấp đà suy giảm của thị trường. Mức tăng mạnh chủ yếu rơi vào 5 tháng cuối năm 2015 khi có thêm nguồn cung bổ sung từ các ngân hàng vẫn chưa đạt hạn mức cho vay đầu tư chứng khoán theo Thông tư 36. Tổng dư nợ hiện ở mức rất cao so với mặt bằng VN-Index, và hầu hết tập trung vào một số ít các bluechip trên thị trường.

Mức độ margin quan sát thấy và VN-Index

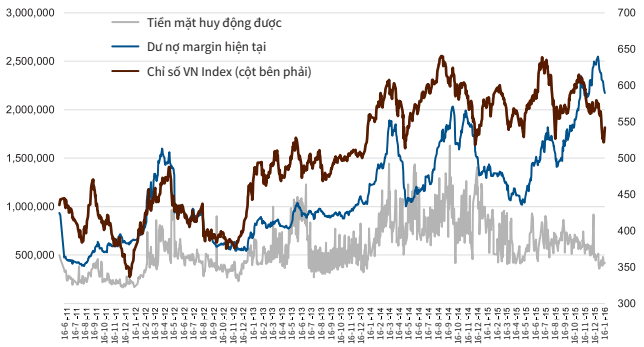

Nguồn - Bloomberg & dữ liệu thu thập của HSC

Chúng tôi tin rằng tổng dư nợ cho vay ký quỹ có tương quan chặt chẽ với thị phần của công ty chứng khoán. Theo đó, chúng tôi ước tính tổng dư nợ cho vay ký quỹ trên thị trường hiện vào khoảng 21-23 nghìn tỷ VND, nghĩa là bằng khoảng 2% tổng mức vốn hóa thị trường.

3.3 NĐT nước ngoài đã quay sang bán ròng kể từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay. Chúng tôi kỳ vọng khối ngoại sẽ bắt đầu mua ròng trở lại trong năm 2016

Khối ngoại mua vào tổng cộng 2.883 nghìn tỷ VND trên cả 2 sàn năm 2015; giảm nhẹ so với năm 2014. Diễn biến hoạt động đầu tư của khối ngoại trong năm 2015 chia làm 2 giai đoạn: Nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) mua ròng 4.698 nghìn tỷ VND trong 7 tháng đầu năm trước khi bán ròng trở lại vào tháng 8. Và kể từ tháng 8 cho tới cuối năm NĐTNN đã bán ròng tổng cộng 2.595 nghìn tỷ VND; nghĩa là hơn 1/2 lượng mua vào trong 7 tháng đầu năm. Trên thực tế, khối ngoại bán ròng 6 trong tổng số 12 tháng của năm ngoái.

Giá trị mua ròng và tỷ trọng mua ròng trên tổng GTGD của NĐTNN trên sàn HSX

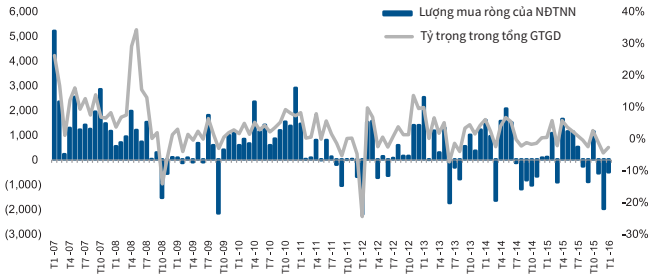

Nguồn – Bloomberg

Khối ngoại bán ròng mạnh nhất là vào tháng 12, trong đó tổng lượng bán ròng là 1.997 nghìn tỷ VND. Vốn ngoại chảy mạnh khỏi nhiều thị trường sơ khai và mới nổi khác là tình hình chung khi Cục dự trữ Liên bang (Fed) tăng lãi suất.

Tại Việt Nam, khối ngoại chưa bao giờ bán ròng cả năm vì mức đầu tư vào thị trường vẫn còn khiêm tốn. Chúng tôi cho rằng trong năm 2016 khối ngoại vẫn mua ròng nhẹ, đặc biệt là với bước ngoặc hỗ trợ của việc nâng trần tỷ lệ sở hữu nước ngoài và dòng vốn ngoại đổ vào các đợt IPO lớn. Tuy nhiên, liệu dòng vốn này nói chung có được tăng mạnh hơn nữa hay không tùy thuộc vào việc nới room nước ngoài ở nhiều mã vốn hóa lớn khác trong năm nay.

LƯỢNG MUA RÒNG CỦA NĐTNN (2007-2015 YTD)

	HSX	HNX	TỔNG	TỔNG
		Tỷ VND		Triệu USD
FY2007	22.875	2.865	25.740	1.225,71
FY2008	5.827	554	6.381	303,86
FY2009	3.177	370	3.546	168,87
FY2010	15.367	823	16.191	770,98
FY2011	1.263	642	1.905	90,69
FY2012	3.321	1.083	4.404	209,71
FY2013	5.502	1.304	6.806	324,10
FY2014	2.155	877	3.031	144,35
FY2015	2.095	788	2.883	137,28
YTD 2016	(515)	43	(472)	(22,47)

Nguồn: HSC, HNX

3.4 Vẫn còn nhiều đợt IPO có khả năng diễn ra

Danh sách các đợt IPO có khả năng diễn ra trong năm 2016 là khá đa dạng; bao gồm một số tập đoàn; một doanh nghiệp viễn thông; một doanh nghiệp đầu ngành chế biến thực phẩm; một doanh nghiệp hàng không ngoài quốc doanh và một doanh nghiệp xuất khẩu gạo đầu ngành. Theo kinh nghiệm từ những năm trước, khoảng 3-5 doanh nghiệp trong tổng số 10 doanh nghiệp dự kiến sẽ thực sự được niêm yết. Đã có nhiều IPOs nhỏ trong vài tháng trở lại đây, trong số đó lớn nhất là Cty TNHH Một Thành Viên Phát Triển và Kinh Doanh Nhà diễn ra trong tháng 1 với mức vốn hóa thị trường là 2,2 nghìn tỷ VND.

3.4 Vẫn còn nhiều đợt IPO có khả năng diễn ra (tiếp theo)

CÁC ĐỢT IPO LỚN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG 2016

STT	CÔNG TY (TÊN TẮT)	THỜI ĐIỂM	LOẠI HÌNH	CHÚ THÍCH
1	Becamex IDC	Q1 2016	DNNN	Doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xây dựng phát triển công nghiệp, khu dân cư, hạ tầng đô thị và giao thông.
2	VRG	2016	DNNN	Tập đoàn cao su lớn nhất Việt Nam với nhiều công ty con đã được niêm yết. Hiện chưa có lịch thời gian cụ thể.
3	GENCO 3	Tháng 3 năm 2016	DNNN	Công ty lớn nhất trong 3 công ty GENCO thuộc EVN
4	Mobifone	2016	DNNN	1 trong 3 nhà mạng di động lớn tại Việt Nam và thuộc Bộ Thông tin & Truyền thông
5	Vinalines	2016	DNNN	Tổng công ty hàng hải Việt Nam, dự kiến có kế hoạch bán 30% cổ phần cho NĐT chiến lược và 33,75% cho công chúng.
6	Satra	2016	DNNN	Tập đoàn danh tiếng với hơn 70 công ty con và hệ thống các chuỗi siêu thị và các cửa hàng tiện lợi
7	Tổng Công Ty BếnThành	2016	DNNN	Tập đoàn đa ngành tài chính, du lịch, thương mại, sản xuất công nghiệp, BĐS và các dịch vụ xây dựng
8	Vissan	3 tháng 7 năm 2016	DNNN	Doanh nghiệp đầu ngành thị trường thực phẩm, đặc biệt là thịt tươi sống và thực phẩm chế biến.
9	VietJet Air	Q1 2016	DN tư nhân	Hãng hàng không tư nhân giá rẻ của Việt Nam đang có kế hoạch mở rộng nhanh chóng trong năm 2016.
10	Vinafood 2	Tháng 4 năm 2016	DNNN	Công ty xuất khẩu gạo hàng đầu Việt Nam đã hoàn thành quy trình đánh giá IPO vào cuối năm 2015.

3.5 Rủi ro và cơ hội – rủi ro ngắn hạn và cơ hội trong trung hạn

Triển vọng ngắn hạn của thị trường chứng khoán thế giới tương đối mờ nhạt do bộ ba nhân tố: tiền tệ; giá hàng hóa cơ bản và Trung Quốc. Điều may mắn là chứng khoán Việt Nam đã không bị định giá cao trong thời kỳ Fed giữ lãi suất 0% trong khi tăng trưởng vẫn giữ được ở mức khá.

Nhiệm kỳ Quốc hội mới sắp bắt đầu và đem đến sức đẩy cho thị trường. Trong khi đó, triển vọng kinh tế vĩ mô và kết quả kinh doanh khả quan là hoàn toàn khả thi trong điều kiện ngành ngân hàng đang dần phục hồi. Chúng tôi kỳ vọng sẽ tiếp tục có những cải cách trên thị trường, khi quy định giao dịch trong ngày chính thức hiệu lực, thêm nhiều tỷ lệ trần sở hữu nước ngoài được dỡ bỏ, và Hiệp định TPP phát huy hiệu quả, theo đó mở ra triển vọng tăng trưởng và khả năng tăng giá thị trường cổ phiếu.

Rủi ro cho thị trường và nền kinh tế trong năm 2016

RỦI RO	ẢNH HƯỞNG ĐẾN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc	Có thể chịu ảnh hưởng từ việc đồng NTD yếu đi Tăng nhập siêu hàng hóa giá rẻ từ Trung Quốc, chẳng hạn thép Rủi ro giá hàng hóa cơ bản giảm tiếp
Giá dầu thô giảm	Thiệt hại cơ cấu ngân sách do sụt giảm giá dầu Ảnh hưởng tình hình tài chính của PVN, Một tập đoàn quan trọng trong nền kinh tế Sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP vì ngành khai khoáng sẽ tiếp tục tăng trưởng kém
Thị trường chứng khoán thế giới điều chỉnh	Dòng vốn rút khỏi các thị trường sơ khai và mới nổi Mặt bằng định giá thế giới giảm tiến gần mức giá thị trường chứng khoán Việt Nam

Nguồn – HSC

Cơ hội cho thị trường và nền kinh tế trong năm 2016

CƠ HỘI	ẢNH HƯỞNG ĐẾN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Quá trình thông qua TPP diễn ra suôn sẻ trong 6 tháng đầu năm	Đẩy mạnh tăng trưởng GDP thêm 0,2-0,5% từ năm sau trở đi Mở ra triển vọng thu hút thêm nguồn FDI Thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hoặc hàng hóa chế biến
Tiến triển trong việc nâng trần tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	Hỗ trợ quá trình thoái vốn nhà nước khỏi VNM và tập đoàn quốc doanh lớn khác Xúc tiến tăng vốn sở hữu nước ngoài của các doanh nghiệp niêm yết lên trên 49% Thông qua quy định cho phép thực hiện giao dịch trong ngày thật sự mở cửa thị trường
Quốc hội nhiệm kỳ mới với cam kết tăng trưởng bền vững	Cải cách thuế quan để giải quyết vấn đề thâm hụt ngân sách Xã hội hóa hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng tạo động lực phát triển bền vững Có mục tiêu tăng trưởng rõ ràng

Nguồn: HSC

NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG ĐỖ HÙNG VIỆT

- Chủ tịch HĐQT
- Thành viên độc lập HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	8 năm 6 tháng
Tuổi:	61 tuổi
Học vấn:	Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng

Kinh nghiệm làm việc:

2011 – hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
2010 – hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2007 – 2011	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
2006 – 2010	Thành viên Ban Kiểm soát của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2003 – 2006	Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
1998 – 2002	Trưởng phòng ủy thác Quỹ Đầu tư phát triển đô thị TP. HCM (HIFU)

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết:	• Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
Tại công ty khác:	• Không

ÔNG LÊ ANH MINH

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	8 năm 6 tháng
Tuổi:	46 tuổi
Học vấn:	Cao học Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:

01/2016 – hiện tại	Tổng Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
2010 – 2015	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)
2002 – 2010	Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
1998 – 2002	Giám đốc Tài chính Coca Cola Đông Nam Á
1993 – 1996	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam
1991 – 1993	Giám đốc Dự án Công ty Peregrine Việt Nam

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết:	• Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC) • Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)
Tại công ty khác:	• Tổng Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)

ÔNG NGUYỄN THANH LIÊM

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT: 4 năm 8 tháng
Tuổi: 57 tuổi
Học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:

2010 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM (HFIC)
2007 – 2009	Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đô thị TP.HCM (HFIC)
2006 – 2007	Trưởng ban Vật giá, Sở Tài chính
2005 – 2006	Giám đốc Trung tâm Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản
1994 – 2004	Trưởng phòng Quản lý ngân sách Quận huyện, Trưởng phòng Công sản và Trưởng phòng Ngân sách của Sở Tài chính

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết: • Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
Tại công ty khác: • Phó Tổng Giám đốc - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)

ÔNG PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

- Thành viên HĐQT
- Thành viên độc lập HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2: 08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT: 13 năm 1 tháng
Tuổi: 54 tuổi
Học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm làm việc:

1999 – hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
1989 – 1999	Phó Tổng Giám đốc Công ty InvestConsult

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết: • Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
• Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (Sowatco)
Tại công ty khác: • Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)
• Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên - Công ty Luật Hợp danh Tầm nhìn
• Chủ tịch HĐQT- Công ty Cổ phần Cộng Hưởng

ÔNG LÊ THẮNG CẦN

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 16/04/2015
Thời gian làm TV HĐQT: 8 tháng
Tuổi: 39 tuổi
Học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc:

02/2016 – hiện tại	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2013 – 02/2016	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2006 – 2013	Chuyên viên Tài chính – Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)
2004 – 2005	Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Việt Huy
1999 – 2004	Kế toán trưởng Công ty TNHH Ruby

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết: • Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
Tại công ty khác: • Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC)

ÔNG JOHAN NYVENE

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm: 08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT: 8 năm 6 tháng
Tuổi: 50 tuổi
Học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm làm việc:

2007 – hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
2005 – 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 – 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP. HCM
1990 – 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết: • Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
Tại công ty khác: • Không

ÔNG TRỊNH HOÀI GIANG

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 08/04/2011

Thời gian làm TV HĐQT: 4 năm 8 tháng

Tuổi: 46 tuổi

Học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:

2007 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
2005 – 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fullbright
2001 – 2003	Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 – 2001	Chuyên viên kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết: • Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)

Tại công ty khác: • Không

BÀ THÂN THỊ THU DUNG

- Thư ký Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 16/03/2006

Thời gian làm thư ký tại HSC: 9 năm 8 tháng

Tuổi: 41 tuổi

Học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc:

2006 – hiện tại	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
2005 – 2006	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn
2000 – 2005	Trợ lý TGĐ Công ty TNHH Hoàng Lan

Các chức vụ hiện tại:

Tại các công ty niêm yết: • Thư ký HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)

Tại công ty khác: • Không

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

1.1 Kinh tế Việt Nam năm 2015

Trong năm 2015, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với 3 thách thức lớn. Đầu tiên là sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới, đây có lẽ là thách thức lớn nhất. Thứ hai là việc giá dầu giảm mạnh gây ảnh hưởng bất lợi đến cơ cấu ngân sách Chính phủ. Thứ ba là việc tỷ giá chịu một sức ép đáng kể từ quyết định phá giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc cùng với việc tăng lãi suất của đồng Đôla Mỹ.

Bên cạnh các thách thức, sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam và mức lạm phát thấp đã góp phần củng cố nền kinh tế trong nước trong năm 2015. Quốc Hội đã thông qua Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư; các bộ luật mới này đã giúp cải thiện môi trường kinh doanh. Đồng thời, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được ký kết và nhiều kế hoạch phát triển thị trường quan trọng khác đã được các Cơ quan chức năng thông qua, tạo điều kiện cho sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam.

Nhưng sự tăng trưởng kinh tế trong năm 2015 vẫn không đủ cho sự phục hồi tương xứng của thị trường chứng khoán (TTCK) trong nước. TTCK Việt Nam năm 2015 vẫn tiếp tục chịu nhiều tác động của các yếu tố bên ngoài, mà tiêu biểu nhất vẫn là sự kiện biển Đông, tình trạng bất ổn giá dầu, sức ép từ TTCK Trung Quốc, vấn đề tỷ giá và sự dịch chuyển dòng vốn quốc tế. Các yếu tố trong nước cũng đồng thời cản trở việc phục hồi TTCK Việt nam. Trong khi Nghị định 60/2015 về việc tăng giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các công ty Việt Nam đã chính thức có hiệu lực, các quy định chi tiết và hạn mức cho từng ngành nghề vẫn chưa đầy đủ và rõ ràng. Sự chậm trễ trong việc đưa ra các hướng dẫn cụ thể đã gây nên thất vọng cho nhiều nhà đầu tư có ý định khai thác tiềm năng của TTCK Việt Nam. Một yếu tố nội địa quan trọng khác cũng cản trở TTCK trong năm 2015 đó là việc không thể hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa 200 doanh nghiệp nhà nước theo như mong đợi. Các nhà đầu tư đã đặt nhiều kì vọng trong việc niêm yết các IPO nghìn tỷ đồng, nhưng điều đó đã không xảy ra và đã gây ảnh hưởng xấu đến niềm tin của các nhà đầu tư.

1.2 Kết quả kinh doanh năm 2015

Kết quả kinh doanh năm 2015 của chúng tôi chịu ảnh hưởng đồng thời từ các yêu tố tiêu cực của thị trường trong nước và quốc tế. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của HSC đạt 213 tỷ VND, đạt 66% kế hoạch năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Kết quả hoạt động của các khối kinh doanh nhìn chung đều có lãi, nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra. Bộ phận Tự doanh do chưa dự đoán đúng tình hình thị trường nên chưa hoạt động hiệu quả, là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Mặc dù thị phần môi giới năm 2015 không đạt được kế hoạch như đề ra, HSC vẫn luôn kiên định với chiến lược phát triển bền vững của mình. Thị phần môi giới Khối Khách hàng Cá nhân giảm xuống 6,9% từ mức 7,4% năm 2014, chủ yếu là do giá trị giao dịch trên toàn thị trường đã giảm cũng như sự cạnh tranh gay gắt về phí môi giới giữa các công ty cùng ngành. Trong khi đó, Khối Khách hàng Tổ chức vẫn giữ vững được thị phần 3,4% như kế hoạch.

1.3 Những tiến bộ trong hoạt động quản trị doanh nghiệp

Quản trị doanh nghiệp hiệu quả luôn là một ưu tiên hàng đầu của HSC. Chúng tôi hướng đến các chuẩn mực quốc tế trong việc xây dựng một khung quản trị hiệu quả trong toàn công ty. Một số cột mốc tiêu biểu trong hoạt động quản trị doanh nghiệp 2015:

- Chính thức thành lập Ban Điều hành (EXCO) và Ban Đầu tư, đồng thời thông qua các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các ban này;
- Điều chỉnh tên của Ban Điều hành Quản trị rủi ro thành Ban Quản trị rủi ro, đồng thời điều chỉnh nguyên tắc và các mục tiêu hoạt động của ban này;
- Giới hạn thẩm quyền (LoA), trong đó đề ra chi tiết các hạn mức giao dịch tài chính của các bộ phận đã được Khối Quản trị rủi ro (QTRR) rà soát và cập nhật. Giới hạn thẩm quyền cho các hoạt động phi tài chính cũng đã được bổ sung nhằm đảm bảo sự tách bạch rõ ràng giữa hoạt động tài chính và phi tài chính;

- Tiếp nối việc triển khai Dự án cải thiện quy trình nghiệp vụ (BPI) là Dự án quản lý quy trình kinh doanh (BPM) nhằm mục tiêu tăng cường khả năng quản lý rủi ro.

Năm 2015 được coi như năm cải cách quản trị doanh nghiệp của HSC. Thật vậy, HSC đã nhận được nhiều giải thưởng trong năm 2015, ghi nhận sự tiến bộ của chúng tôi trong các hoạt động quản trị doanh nghiệp và các hoạt động quản lý rủi ro, cũng như sự đóng góp bền vững đối với cộng đồng:

- Tháng 7/2015, HSC đã vinh dự nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, ghi nhận các thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010-2014. HSC là một trong hai công ty môi giới chứng khoán duy nhất được vinh danh.

- Tháng 11/2015, HSC đã nhận được giải thưởng Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất do Chương trình Thẻ điểm Quản trị Doanh nghiệp khu vực ASEAN bình chọn.

- Trong năm, HSC đã đạt được nhiều giải thưởng liên quan đến Báo cáo thường niên 2015 trong cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2015 do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) và báo Đầu tư chứng khoán phối hợp tổ chức.

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGĐ) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

2.1 Phương pháp giám sát

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, để từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ TGĐ và Ban TGĐ hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao.

Đại diện của các tiểu ban thực hiện báo cáo định kỳ tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Tiểu Ban Quản trị rủi ro (QTRR) báo cáo các rủi ro trọng yếu đã phát hiện trong quý, đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; và
- Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, bao gồm các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục để củng cố môi trường kiểm soát nội bộ.

HĐQT và BKS đánh giá tính khả thi của các kế hoạch hành động và các khuyến nghị, qua đó kiến nghị các giải pháp mang tính thực tiễn hơn khi cần.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ, và theo yêu cầu, để thông qua các kết quả hoạt động kinh doanh từng quý. HĐQT, theo thẩm quyền, cung cấp các hướng dẫn chiến lược và nhận định tình hình thị trường và tình hình kinh tế tổng quan để hỗ trợ rà soát các kế hoạch kinh doanh cho quý tiếp theo. HĐQT thường xuyên trao đổi với TGĐ và Ban TGĐ nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch đề ra và các điều chỉnh khi cần thiết giúp đạt được các mục tiêu chiến lược của HSC.

2.2 Kết quả giám sát

Kết quả kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: triệu VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014	% THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH NĂM 2015	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2015
Doanh thu	591.139	831.135	-29%	779.171	76%
Lợi nhuận trước thuế	271.500	482.161	-44%	415.651	65%
Lợi nhuận sau thuế	213.310	376.152	-43%	324.208	66%

2.3 Kết luận

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban TGĐ điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGĐ và Ban TGĐ đã

2.3 Kết luận (tiếp theo)

thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. TGĐ và Ban TGĐ đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong Đại hội cổ đông thường niên năm vừa rồi, tuy nhiên do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố từ thị trường nằm ngoài khả năng kiểm soát, chúng tôi đã không thể hoàn thành tất cả các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua

2.4 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Chúng tôi dự đoán là điều kiện kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục có nhiều thách thức trong năm 2016. Nền kinh tế Trung Quốc có khả năng sẽ tiếp tục giảm tốc cùng với sự biến động liên tục của các hàng hóa và nguyên liệu cơ bản. Khủng hoảng nợ công vẫn tiếp tục là vấn đề nhức nhối trong khu vực châu Âu. Tuy nhiên, vẫn có các tín hiệu khả quan trong nước mở ra cơ hội phát triển cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Yếu tố vĩ mô ổn định, lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tạo tiền đề tăng trưởng GDP. Các quy định về giới hạn sở hữu của nhà đầu tư được nới lỏng hơn, các thương vụ IPO đầy hứa hẹn, các hiệp định thương mại tự do và chính sách phát triển thị trường chứng khoán phái sinh sẽ hiện thực hóa vào đầu năm 2017 là các yếu tố thuyết phục để củng cố nền tảng cho thị trường chứng khoán nội địa. Trong bối cảnh đó, và nhằm mục tiêu nâng cao giá trị cổ đông một cách bền vững, HĐQT sẽ tập trung vào các hoạt động sau trong năm 2016:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh doanh 5 năm cho giai đoạn 2016 – 2020;
- Củng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc mở rộng mạng lưới hoạt động và đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;
- Tập trung chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ của công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và cho vay ký quỹ;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với thông lệ quốc tế, yêu cầu luật định và đáp ứng nhu cầu khách hàng;
- Nghiên cứu triển khai các mô hình hoạt động hiệu quả hỗ trợ phát triển thị trường chứng khoán phái sinh;
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững thông qua việc tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược cho các hoạt động trách nhiệm xã hội;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành.

3. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2015

Quản trị doanh nghiệp tốt là một trong các yếu tố quan trọng để xây dựng nền tảng doanh nghiệp vững mạnh, mang lại giá trị bền vững cho doanh nghiệp. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với quản trị doanh nghiệp bắt nguồn từ một tập hợp các giá trị và hành vi làm cơ sở cho các hoạt động kinh doanh của chúng tôi, đem đến sự minh bạch và hiệu quả, và luôn cố gắng bảo vệ lợi ích cổ đông. Chúng tôi cam kết đạt các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp một cách xuất sắc điều mà chúng tôi xem là nền tảng cho sự bền vững trong hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

3.1 Quyền của cổ đông

3.1.1 Họp Đại hội đồng cổ đông

Ngày 16 tháng 4 năm 2015, HSC đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014 (ĐHĐCĐ 2014). Các trình tự thủ tục đã được HSC thực hiện đầy đủ đúng theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

- Tất cả các cổ đông nhận được đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến ĐHĐCĐ 2014 trong Thông báo mời họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2014 ghi rõ thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự Đại hội. Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ 2014 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của HSC bằng cả hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) trong mười lăm (15) ngày trước ngày

tổ chức ĐHĐCĐ 2014. Bên cạnh đó, Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2014 cũng được đăng trên Báo Đầu tư Chứng khoán.

- Nhằm tạo thuận lợi cho toàn thể cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, ĐHĐCĐ 2014 được tổ chức vào ngày làm việc trong tuần và các bàn kiểm tra tư cách cổ đông được mở sớm hơn một (01) tiếng trước giờ khai mạc Đại hội. HSC đã sử dụng hệ thống mã vạch để kiểm tra tư cách cổ đông cũng như thống kê tỷ lệ của từng nội dung biểu quyết và tỷ lệ bầu cử.

- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Giám đốc Tài chính làm chủ tọa đoàn cuộc họp ĐHĐCĐ 2014. Ngoài ra, đại diện kiểm toán độc lập cũng có mặt tại Đại hội. Chủ tọa đoàn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc và khuyến khích cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đóng góp ý kiến để cùng nhau xây dựng HSC ngày càng vững mạnh.

- Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014 được đăng trên trang thông tin điện tử của HSC bằng hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội.

3.1.2 Thanh toán cổ tức

Theo thông lệ hiện tại, (70%) lợi nhuận sau thuế được dùng để thanh toán cổ tức hàng năm cho cổ đông. Tùy theo tình hình kinh doanh mỗi năm mà tỷ lệ cổ tức dao động từ mười hai phần trăm (12%) đến trên hai mươi phần trăm (20%). HSC luôn thanh toán đúng hoặc cao hơn tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm thông qua.

- Tại ĐHĐCĐ 2014, ĐHĐCĐ đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2015 khoảng 12%. Kế hoạch và việc thực hiện thanh toán cổ tức năm 2015 được tóm tắt như sau:

• Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ là năm phần trăm (5%) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 06/01/2016, đúng theo tiến độ đã thông báo cho cổ đông tại Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐQT ngày 23/10/2015.

• Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn của cổ đông, HĐQT sẽ kiến nghị tỷ lệ chia cổ tức đợt 2 tại ĐHĐCĐ 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ cao hơn so với kế hoạch ĐHĐCĐ đã phê duyệt .

3.2 Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông

3.2.1 Chỉ định người đại diện được ủy quyền trong cuộc họp ĐHĐCĐ

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông đó có quyền ủy quyền một trong số các thành viên thuộc HĐQT hoặc BKS thay mặt cổ đông đó quyết định tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội.

3.2.2 Biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đều sử dụng mã vạch để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề chung tại Đại hội. Các nội dung chính đã được gửi đến các cổ đông trước Đại hội. Cổ đông phải xác nhận ý kiến của mình bằng việc đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông: "tán thành", "không tán thành" và "không có ý kiến" trong Phiếu biểu quyết và ký tên xác nhận việc biểu quyết này.

3.2.3 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT và BKS

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình chính thức được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty và sau đó sẽ trình ĐHĐCĐ phê duyệt chính thức trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

3.3 Vai trò của các bên liên quan

Khách hàng

Là một công ty dịch vụ tài chính hàng đầu, HSC luôn cố gắng đem đến các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp và cung cấp các thông tin nghiên cứu có chất lượng cao cho các khách hàng tổ chức và cá nhân. Đối với khách hàng tổ chức, chúng tôi cung cấp mạng lưới giao dịch vượt khỏi phạm vi Việt Nam, và mở ra cơ hội tiếp cận nguồn vốn tiềm năng toàn cầu. Không ngừng đổi mới sản phẩm và nâng cao năng lực công nghệ đi cùng cam kết chất lượng dịch vụ hàng đầu là cách mà chúng tôi xây dựng niềm tin với khách hàng. HSC tiếp tục thể hiện các tiêu chuẩn cao nhất về sự liêm chính và chuyên nghiệp xứng đáng với sự công nhận của thị trường là một thương hiệu của niềm tin.

Cổ đông

HSC cam kết mang lại hiệu quả đầu tư bền vững lâu dài cho cổ đông. Khai thác các lợi thế cạnh tranh là chìa khóa giúp chúng tôi đem lại giá trị cho các cổ đông. HSC đảm bảo quyền lợi bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân biệt nào. Tất cả cổ đông đều có quyền được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để đưa ra quyết định đầu tư thích hợp.

Nhân viên

Nguồn lực luôn được xem là một trong các tài sản quý giá nhất của công ty. Chúng tôi đặt nền tảng xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và có năng lực cùng kiến thức chuyên môn sâu rộng là một trong các ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi khuyến khích cân bằng giữa cuộc sống – công việc và tôn trọng sự khác biệt và đa dạng trong đội ngũ nhân viên. Chúng tôi xây dựng một môi trường làm việc hướng đến sự tôn trọng cá nhân, tử tế, quan tâm và cảm thông nhằm nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết sâu rộng. Và hơn thế nữa, chúng tôi kỳ vọng văn hóa này sẽ lan tỏa và giữ vai trò chủ đạo trong cách mà chúng tôi giao tiếp với xã hội và môi trường xung quanh.

Một môi trường làm việc trong đó tính nhân văn được đề cao như là một giá trị doanh nghiệp sẽ giúp định hình tính cách và đem đến giá trị tích cực cho tất cả các bên liên quan. Từng thành viên HSC, từ cấp HĐQT đều có vai trò trở thành đại sứ truyền tải thông điệp nhân văn đến tất cả các bên liên quan bao gồm các khách hàng, cổ đông, nhà quản lý, các cơ quan có thẩm quyền và cộng đồng.

Cộng đồng

HSC cam kết luôn sẵn sàng đóng góp trên tất cả các khía cạnh để xây dựng và phát triển cộng đồng. Chúng tôi tập trung nỗ lực vào các kế hoạch có tác động tích cực lâu dài cho cộng đồng chúng tôi sinh sống và làm việc, và cả những cộng đồng khác. Trong khi chúng tôi tin rằng việc làm này sẽ giúp nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, động lực chính của chúng tôi vẫn đơn giản xoay quanh yếu tố Nhân văn. Mục tiêu cốt lõi là nâng cao cuộc sống cho cộng đồng mà chúng tôi tin rằng sẽ là một thành tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của HSC trong tương lai.

Môi trường (thị trường)

Chúng tôi xem nhiệm vụ đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam là một trong những trách nhiệm quan trọng. Được công nhận là một công ty tiên phong trong thị trường nội địa, HSC đã có những hỗ trợ phát triển toàn diện danh mục sản phẩm, hoạt động thị trường và mở rộng doanh nghiệp, qua đó nuôi dưỡng sự tín nhiệm của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Chúng tôi đóng vai trò chủ động trong việc tích cực tham gia thảo luận và trao đổi thường xuyên với các cơ quan quản lý, qua đó góp phần vào quá trình định hình và phát triển thị trường và các quy định pháp lý liên quan. Đây là vai trò mà chúng tôi xem là tất yếu của HSC.

3.4 Kênh thông tin liên hệ

Hiện tại ông Hoàng Công Tuấn - Giám đốc Truyền thông là đại diện liên lạc với truyền thông bên ngoài. Vui lòng liên hệ với ông Tuấn qua số điện thoại (+ 84 8) 3823 3299 (Ext 194) hoặc email tuan.hc@hsc.com.vn. Mọi thắc mắc của các bên liên quan sẽ được chuyển đến các bộ phận chịu trách nhiệm xử lý.

Công bố thông tin

Chính sách và việc thực hiện công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin tại HSC được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách Quản trị công ty. Thông tin công bố được HSC thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

1. Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định;

2. Việc công bố thông tin phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành;

3. Tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin HSC đã công bố;

4. Những thông tin có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu HCM, hay có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, hay ảnh hưởng đến quyền của cổ đông, hay có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư được công bố đúng thời hạn quy định và được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của HSC, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE) và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (SSC).

4. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. HĐQT có bảy (07) thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như sự cân đối giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập. Dưới đây là danh sách thành viên HĐQT và tỷ lệ cổ phần và quyền biểu quyết các thành viên HĐQT hiện đang đại diện và/hoặc sở hữu:

HỌ VÀ TÊN	THÀNH VIÊN HĐQT			% TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN HCM	
	Độc lập	**Không điều hành**	**Điều hành**	**% Đại diện**	**% Sở hữu**
Đỗ Hùng Việt	√				0,01
Lê Anh Minh		√		15,43 (**)	0,03
Nguyễn Thanh Liêm		√		20,63 (*)	-
Lê Thắng Cần		√		8,84 (*)	-
Phạm Nghiêm Xuân Bắc	√				0,28
Johan Nyvene			√	15,43 (**)	0,40
Trịnh Hoài Giang			√		0,10

Ghi chú:

(*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HFIC) - cổ đông lớn nhà nước sở hữu 29,47% vốn điều lệ tại HSC.

(**) Tỷ lệ người đại diện vốn của Dragon Capital Markets Limited (DC) - cổ đông lớn nước ngoài chiếm 30,87% vốn điều lệ tại HSC.

4.2 Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị

Tại ĐHĐCĐ 2014, Ông Lê Thắng Cần – đại diện của HFIC được ĐHĐCĐ 2014 bầu làm thành viên HĐQT, thay Ông Hoàng Đình Thắng đã từ nhiệm. Quyết định bổ nhiệm có hiệu lực từ ngày 16/04/2015.

4.3 Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm Tổng Giám đốc

Sự tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGĐ thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban TGĐ nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn trong việc ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập và từng là Giám đốc công ty từ những ngày thành lập. Ông được bổ nhiệm vào năm 2007 và hiện đang trong nhiệm kỳ HĐQT thứ ba.

4.4 Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HSC, HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty.

4.5 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

HĐQT tổ chức sáu (6) cuộc họp trong năm. Tại các cuộc họp này, HĐQT thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định thị trường, rà soát các kế hoạch chiến lược cho quý tiếp theo, và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

4.5 Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Các nghị quyết chỉ được thông qua khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên tham dự đồng ý chấp thuận. Danh sách thành viên HĐQT tham gia các buổi họp HĐQT trong năm 2015 như sau.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	08/04/2011	6/6	100%	
Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	08/04/2011	6/6	100%	
Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	08/04/2011	6/6	100%	
Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	08/04/2011	6/6	100%	
Hoàng Đình Thắng	Thành viên	16/04/2015	2/6	34%	Từ nhiệm HĐQT từ ngày 16/04/2015
Johan Nyvene	Thành viên	08/04/2011	6/6	100%	
Trịnh Hoài Giang	Thành viên	08/04/2011	6/6	100%	
Lê Thắng Cần	Thành viên	16/04/2015	4/6	66%	Bổ nhiệm vào HĐQT từ ngày 16/04/2015

Các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT 2015

PHIÊN HỌP	SỐ NGHỊ QUYẾT	SỐ THÀNH VIÊN THAM DỰ	NỘI DUNG
Phiên 1 09/02/2015	01/2015/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản	7/7	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình ĐHĐCĐ 2014 và các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình bày tại Đại hội.
Phiên 2 25/03/2015	02/2015/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	- Xem xét lại dự báo kế hoạch kinh doanh năm 2015; - Thông báo thay đổi thành viên HĐQT từ Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HFIC); - Cập nhật chương trình ĐHĐCĐ 2015; - Cử người đại diện vốn tại Công ty Tài chính TNHH HD Saison.
Phiên 3 14/05/2015	03/2015/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản	7/7	- Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015; - Nâng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh (HD Bank).
Phiên 4 14/08/2015	04/2015/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015; - Rà soát kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2015; - Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành để tăng tối đa tỷ lệ sở hữu nước ngoài; - Chuẩn bị cho các phát triển mới của thị trường chứng khoán; - Thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Kim Liên trực thuộc Chi nhánh Hà Nội.
Phiên 5 23/10/2015	05/2015/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2015; - Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015; - Thông qua chính thức thành lập Ban Điều hành (EXCO), thành lập Ban Đầu tư (IC) và điều chỉnh tên của Ban Điều hành Quản trị rủi ro (RMEC) thành Ủy ban Quản trị rủi ro (RMC),
Phiên 6 17/11/2015	06/2015/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản	7/7	- Thông qua việc nâng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HD Bank); - Thông qua việc xin hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB).

4.6 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT thành lập hai (02) tiểu ban trực thuộc HĐQT là Tiểu ban Quản trị rủi ro và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Nhiệm vụ của các tiểu ban là tư vấn và hỗ trợ cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty. Thành viên của cả hai tiểu ban gồm các thành viên độc lập và không điều hành của HĐQT đã được lựa chọn dựa trên trình độ chuyên môn và nền tảng kinh nghiệm, có những đóng góp tích cực cho tiểu ban:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỂU BAN QUẢN TRỊ RỦI RO	TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
01	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch TV độc lập HĐQT	√	Chủ tịch √
02	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch TV HĐQT không điều hành	Chủ tịch √	
03	Lê Thắng Cần	Thành viên TV HĐQT không điều hành		√
04	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên TV độc lập HĐQT	√	
05	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên TV BKS		√

4.7 Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành

Hiện tại cơ cấu thành viên HĐQT của HSC đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Việc tuân thủ đúng quy định này giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định một cách khách quan và độc lập.

Các thành viên HĐQT không điều hành hầu hết đều là các thành viên trong các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên này còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

4.8 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

1. Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) hỗ trợ giám sát:

(i) Cơ cấu quản trị rủi ro công ty;

(ii) Các quy chế và hướng dẫn quản trị và đánh giá các loại rủi ro ;

(iii) Mức độ chấp nhận rủi ro;

(iv) Nguồn vốn, khả năng thanh khoản và việc huy động vốn của công ty, và;

(v) Hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro

Trong năm 2015, Bộ phận QTRR đã trình HĐQT thông qua Nguyên tắc hoạt động của Ban Điều hành (EXCO), Ban Đầu tư (BĐT) và cập nhật điều chỉnh tên của Ban Điều hành Quản trị rủi ro (BĐH QTRR) thành Ủy ban QTRR đồng thời điều chỉnh nguyên tắc hoạt động của ban này. Bộ phận QTRR đang trong quá trình điều chỉnh và bổ sung Giới hạn thẩm quyền (LoA) và sẽ trình Tiểu ban QTRR phê duyệt trước khi trình HĐQT.

Định kỳ quý, Khối QTRR báo cáo cho Tiểu ban QTRR về tất cả các rủi ro trọng yếu đã được nhận diện, kế hoạch khắc phục và đánh giá tình trạng của các rủi ro trọng yếu. Các vấn đề này được báo cáo và trao đổi tại các cuộc họp của HĐQT nhằm đảm bảo các rủi ro nhận được sự cân nhắc và hướng dẫn phù hợp.

2. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) được thành lập vào đầu năm 2014 đã hoàn thiện Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của Tiểu ban trình HĐQT thông qua.

Hiện tại, Tiểu ban KTNB vẫn tiếp tục thực hiện đồng kiểm toán nội bộ với đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam cho giai đoạn ba năm từ năm 2014 đến hết năm 2016. Trong thời gian này, Bộ phận KTNB cũng như Tiểu ban KTNB được KPMG đào tạo để xây dựng các kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện đồng kiểm toán nội bộ thường niên, bán niên hoặc trên cở sở theo yêu cầu. Sau khi kết thúc hợp đồng, HSC sẽ có Bộ phận KTNB độc lập báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban KTNB trực thuộc HĐQT.

Trong năm 2015, Bộ phận KTNB đã tiến hành nhiều cuộc kiểm toán, bao gồm việc rà soát Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng Tổ chức và Quy trình CNTT. Ngoài ra, Bộ phận KTNB còn giám sát việc triển khai các khuyến nghị kiểm toán đối với các quy trình để đảm bảo các hoạt động khắc phục cho môi trường kiểm soát được thực hiện. Báo cáo tình hình triển khai và khắc phục được trình bày tại các cuộc họp định kỳ của Tiểu ban KTNB.

4.9 Sự tham gia của các thành viên Hội đồng Quản trị trong các chương trình quản trị công ty

Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia và hoàn thành khóa học 2 ngày về "Quản trị công ty" do Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo chứng khoán TP.Hồ Chí Minh tổ chức. Tất cả các thành viên HĐQT đều nhận được chứng nhận đã hoàn tất khóa học, ngoại trừ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc chưa có điều kiện thuận lợi tham gia chương trình này.

Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT, đại diện HĐQT HSC, đã tham dự các hội thảo về quản trị công ty trong năm 2015, bao gồm:

- Hội nghị nội bộ về Quản trị công ty hướng tới hội nhập khu vực ASEAN (ngày 04/09/2015) do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức;

- Hội thảo về chuyên đề: Hoạt động Quan Hệ cổ đông (ngày 16/10/2015) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh phối hợp với Công ty Chứng khoán Maybank KimEng (MKE) tổ chức.

4.10 Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả;

- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của tất cả các cổ đông.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của HSC, bao gồm các dự án liên quan đến quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.

- Giám sát hoạt động của các Tiểu ban Hội đồng quản trị để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc hoạt động và Điều lệ Công ty.

5. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

5.1 Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS năm 2015 được ĐHĐCĐ 2014 thông qua với tỷ lệ một (01) phần trăm (%) lợi nhuận sau thuế.

Việc chi trả thù lao hàng quý cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo định mức tại Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 21/12/2011 của HĐQT thông qua thù lao của HĐQT và BKS.

Mức chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2015

ĐVT: VND

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHUYÊN TRÁCH	KIÊM ĐIỀU HÀNH	MỨC THÙ LAO THEO THÁNG (SAU THUẾ)	GHI CHÚ
01	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	√		Hưởng lương	
02	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch			10.000.000	
03	Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch			10.000.000	
04	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên			10.000.000	
05	Hoàng Đình Thắng	Thành viên			10.000.000	Từ nhiệm HĐQT từ ngày 16/04/2015
06	Lê Thắng Cần	Thành viên			10.000.000	Bổ nhiệm vào HĐQT từ ngày 16/04/2015
07	Johan Nyvene	Thành viên		√	Hưởng lương	
08	Trịnh Hoài Giang	Thành viên		√	Hưởng lương	

Mức chi trả thù lao đối với thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2015

ĐVT: đồng

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THÙ LAO THEO THÁNG (SAU THUẾ) (VND)
01	Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000
02	Đoàn Văn Hinh	Thành viên	6.000.000
03	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000

Dựa vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT và BKS thực tế tại từng thời điểm cụ thể, tình hình chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau:

Bảng chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2015

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (VND)
01	Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS tồn đầu năm 2015	**586.231.248**
02	Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS năm 2015	**3.761.520.472**
	(trích 1% lợi nhuận sau thuế năm 2014)	
03	Chi phí hoạt động của HĐQT & BKS	**3.650.602.391**
	Trong đó:	
	1. Thù lao HĐQT & BKS năm 2015	882.666.656 (*)
	2. Chi phí hoạt động khác	2.767.935.735
04	Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS năm 2015 chưa sử dụng	**697.149.329**

Ghi chú: (*) Tổng thù lao của HĐQT là 559.999.992 VND và BKS là 322.666.664 VND (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

5.2 Chế độ tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Ngoài chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS nêu trên, các thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành và BKS không nhận bất cứ khoản tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng & phúc lợi của Công ty.

5.3 Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Hiện tại các chế độ quyền lợi về chi phí (chế độ sử dụng ô tô của công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ, và các khoản mục khác theo các chính sách của công ty…) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có).

5.4 Giao dịch cổ phiếu của bên nội bộ và bên liên quan

Trong năm 2015, HSC có các giao dịch cổ phiếu HCM, cụ thể như sau:

STT.	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
01	Công ty cổ phần Cộng Hưởng	Tổ chức liên quan đến bên nội bộ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc - Ủy viên HĐQT	651.672	0,51	651.672	0,51	Đăng ký bán 100.000 cổ phiếu từ ngày 10/07/2015 đến hết ngày 07/08/2015 nhưng chưa bán do giá cổ phiếu chưa phù hợp.
			651.672	0,51	451.672	0,35	Giảm 200.000 cổ phiếu do đã giao dịch bán từ ngày 14/08/2015 đến hết ngày 19/08/2015.
			451.672	0,35	481.672	0,38	Tăng 30.000 cổ phiếu do đã giao dịch mua từ ngày 04/12/2015 đến hết ngày 31/12/2015.
02	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	360.000	0,28	360.000	0,28	Đăng ký bán 60.000 cổ phiếu từ ngày 10/07/2015 đến hết ngày 07/08/2015 nhưng chưa bán do giá cổ phiếu chưa phù hợp.

5.5 Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, bên nội bộ, người có liên quan của bên nội bộ:

STT	BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT THÔNG QUA	SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ NẮM GIỮ CỔ PHIẾU SAU KHI GIAO DỊCH	
						Số lượng	**Tỷ lệ (%)**
01	Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC)	Cổ đông chiến lược	P.1501, tầng 15, Mê Linh, số 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TPHCM	07/12/2015	Số 08/2014/ NQ-HĐQT ngày 03/10/2014	39.278.810	30,87

Ghi chú:

HSC và DC đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn các nghiệp vụ kinh doanh, theo đó DC tư vấn cho HSC các nội dung liên quan đến nghiên cứu thị trường, thị trường nợ, môi giới khách hàng tổ chức, mua bán sáp nhập…. Thời hạn hợp đồng là ba (03) năm từ năm 2014 đến năm 2016 và phí tư vấn của năm 2015 là 9.618.991.691 VND (đã bao gồm thuế).

BAN KIỂM SOÁT

ÔNG VÕ VĂN CHÂU

- Trưởng BKS

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Thời gian làm TV BKS:	13 năm 1 tháng
Tuổi:	62 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
10/2014 - hiện tại:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2013 – 10/2014	Cố vấn Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2009 – 2013	Cố vấn Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đại Tín
2002 – 2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông
1993 – 2002	Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu tại Đà Nẵng và Đắk Lắk
Chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Trưởng BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
Tại công ty khác:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long

ÔNG ĐOÀN VĂN HINH

- Thành viên BKS

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV BKS:	8 năm 6 tháng
Tuổi:	62 tuổi
Học vấn	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – 08/2014	Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
1997 – 2007	Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Tại công ty khác:	Không

BÀ ĐẶNG NGUYỆT MINH

- Thành viên BKS

Ngày bổ nhiệm: :	26/04/2013
Thời gian làm TV BKS:	2 năm 8 tháng
Tuổi:	28 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2014 - hiện nay:	Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)
2012 – 2014	Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited (DC)
2009 – 2012	Chuyên viên phân tích tài chính của Dragon Capital Markets Limited (DC)
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
Tại công ty khác:	Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC),

2015 là một năm đầy thách thức cho HSC và ngành chứng khoán Việt Nam và thế giới. Quá trình cải cách thị trường một cách liên tục và các chỉ số kinh tế vĩ mô khả quan trong nước không đủ bù đắp cho sự bất ổn của thị trường toàn cầu, đặc biệt là sự suy giảm của thị trường cổ phiếu Trung Quốc và khủng hoảng giá dầu. Khối nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong suốt nửa cuối năm 2015 và mức độ cạnh tranh trong thị trường cho vay ký quỹ ngày càng trở nên gay gắt. Thị phần của HSC giảm nhẹ so với năm 2014, tuy nhiên kết quả kinh doanh sau thuế giảm 43% với nguyên nhân chính là do sự giảm sút lợi nhuận từ khu vực Khối Khách hàng Cá nhân và Bộ phận Tự doanh. Dù vậy, HSC đã tiếp tục tập trung cải thiện trên tất cả các phương diện quản trị doanh nghiệp, bao gồm quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ và môi trường kiểm soát nội bộ. Trong năm 2015, các hoạt động quản trị doanh nghiệp đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ một cách bền vững cho các khách hàng của HSC, hỗ trợ phát triển kỹ năng của đội ngũ nhân sự đồng thời tăng cường các đóng góp của Công ty đối với cộng đồng.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ("BKS") NĂM 2015

BKS bao gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và hoạt động dưới sự hỗ trợ của Ban Điều Hành ("BĐH") và Hội Đồng Quản Trị ("HĐQT"). BKS thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, và khuyến nghị trong các lĩnh vực về quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại HSC. Trong năm 2015, các hoạt động chủ yếu của BKS bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2014 và hoạt động của HĐQT;

- Giám sát hoạt động kinh doanh và quá trình lập báo cáo tài chính năm 2015; và

- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2015.

1. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2014 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp với HĐQT, nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh của HSC và đóng góp ý kiến với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các chiến lược và mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4 năm 2015.

Các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HĐQT bao gồm việc Quản trị doanh nghiệp, cụ thể là việc chính thức thành lập Ban Điều Hành (EXCO), Ban Đầu tư (IC) và Ban Quản trị rủi ro (RMC) và các nguyên tắc hoạt động của các Ủy ban này. Bên cạnh đó, các vấn đề về kết quả kinh doanh theo hàng quý, cơ cấu vốn, hạn mức cho vay ký quỹ so với khẩu vị rủi ro, tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu, phân tích tác động khi tăng giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (theo Nghị định 60/2015 của Chính phủ), các bước chuẩn bị cho sản phẩm mới và thị trường phái sinh niêm yết cũng được đưa ra thảo luận một cách kỹ lưỡng và đầy tinh thần trách nhiệm. Các ý kiến đóng góp của BKS với tư cách giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HĐQT.

2. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Năm 2015, BKS đã tổ chức họp định kỳ với Kiểm toán độc lập của HSC, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của HSC rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, hoạt động kinh doanh cũng như các quy trình nội bộ. Trong năm, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán cho HSC và không bao gồm bất kỳ dịch vụ tư vấn nào khác, với tổng chi phí kiểm toán là 1.016.400.000 VND (bao gồm VAT).

Ngoài ra, BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng, báo cáo kiểm toán cả năm 2015. BKS cũng rà soát các số liệu tài chính do BĐH trình bày tại các cuộc họp HĐQT.

Các hoạt động đánh giá định kỳ này cho phép BKS thu thập đầy đủ thông tin về tình hình tài chính của HSC. Tỷ lệ vốn khả dụng và các chỉ tiêu chính về an toàn tài chính

đều được đảm bảo hoặc cải thiện hơn trong năm 2015. BKS nhận định tình hình tài chính của HSC vẫn đảm bảo ở mức tốt và đạt được các yêu cầu trong năm 2015, mặc dù trong hoàn cảnh:

- Các điều kiện thị trường bất lợi có khả năng làm suy giảm lợi nhuận và ảnh hưởng tới khả năng HSC đạt được các mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Khối lượng giao dịch bình quân hàng ngày giảm 16% so với năm 2014

- Lãi suất cho vay ký quỹ tiếp tục giảm mạnh

- Kết quả không thuận lợi của Bộ phận Tự doanh.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

STT.	CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	1.053%	798%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,6	2,5
b	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản (lần)	0,4	0,4
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn (lần)	0,6	0,6
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROAE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	9,2%	16,3%
B	ROAA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)	5,6%	10,5%

3. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2015

Một trong các nhiệm vụ chính của BKS là giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ ("KTNB") của HSC. Các hoạt động cụ thể bao gồm xem xét đánh giá mức độ hiệu quả của môi trường kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm toán nội bộ và khung quản lý rủi ro. Trong năm 2015, BKS ghi nhận bộ phận KTNB đã thực hiện kiểm toán một số quy trình chính theo kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2015. Các kết quả kiểm toán đã được thảo luận tại các buổi họp của Tiểu ban Kiểm toán của Hội đồng Quản trị và đã được trình và rà soát bởi BKS. BKS xác nhận Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) đã thực hiện kiểm toán các nội dung sau:

i. Quy chế và quy trình phòng chống rửa tiền

ii. Phòng Công nghệ thông tin

iii. Phòng môi giới khách hàng tổ chức

iv. Quy trình tự doanh và quản lý nguồn vốn

Các kết quả kiểm toán cho thấy về cơ bản, Ban Điều Hành nắm rõ các yếu tố rủi ro và đã có các quy trình, quy chế để phòng ngừa các rủi ro này. Tuy nhiên, hệ thống này còn được xây dựng khá rời rạc bởi các trưởng phòng ban, còn chưa chặt chẽ và chưa được cập nhật thường xuyên. Tuy hiện tại chưa có bất kỳ trường hợp tổn thất tài chính nào xảy ra, vẫn tồn tại những rủi ro tiềm tàng và vì vậy, việc tiếp tục phát triển và áp dụng một bộ quy trình và quy chế toàn diện cần được ưu tiên trong các kế hoạch của HSC.

4. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

Năm 2015, các thành viên BKS nhận được mức thù lao cụ thể như sau (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân):

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THÙ LAO THEO THÁNG (VND)
Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000
Ông Đoàn Văn Hinh	Thành viên	6.000.000
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000

II. KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:

Dựa trên kế hoạch 3 năm đã đề ra vào năm 2014, BKS tiếp tục đồng hành và giám sát phòng KTNB trong việc kiểm toán các quy trình sau:

STT.	QUY TRÌNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN	THỜI GIAN TIẾN HÀNH DỰ KIẾN
1	Quy trình phòng chống rửa tiền	Từ 15/2 - 29/2/2016
2	Quy trình quản lý nguồn nhân lực	Từ 15/2 - 13/5/2016
3	Quy trình kế toán và báo cáo tài chính	Từ 16/5 - 29/7/2016
4	Quy trình CNTT và quản lý an ninh CNTT	Đang đàm phán với nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán
5	Quy trình cho vay ký quỹ (kiểm toán lần 2)	Từ 1/8 - 14/10/2016
6	Quy trình môi giới Khách hàng cá nhân (kiểm toán lần 2)	Từ 17/10 - 30/12/2016

Ngoài ra, BKS sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện khung quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của HSC. BKS cũng sẽ dần hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp quốc tế. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý vị Cổ đông đã dành cho BKS trong nhiệm vụ thúc đẩy các chuẩn mực cao hơn về phát triển bền vững và tính nhân văn hướng đến mục tiêu tạo ra các giá trị bền vững.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

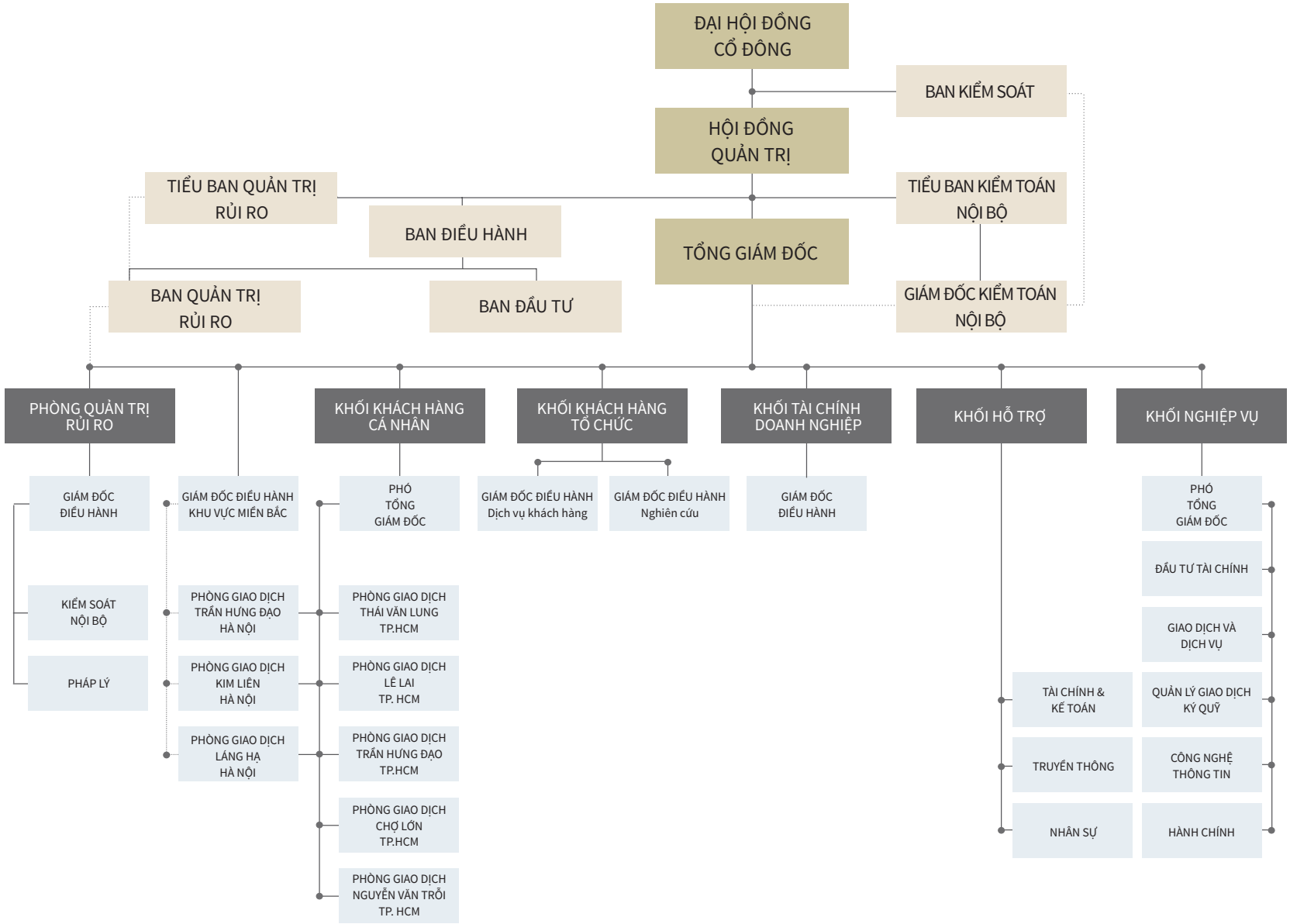
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TIỂU BAN QUẢN TRỊ RỦI RO
TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC
BAN QUẢN TRỊ RỦI RO
BAN ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC KIỂM TOÁN NỘI BỘ
PHÒNG QUẢN TRỊ RỦI RO
KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC
KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
KHỐI HỖ TRỢ
KHỐI NGHIỆP VỤ
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
KIỂM SOÁT NỘI BỘ
PHÁP LÝ
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH KHU VỰC MIỀN BẮC
PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO HÀ NỘI
PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN HÀ NỘI
PHÒNG GIAO DỊCH LÁNG HẠ HÀ NỘI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIAO DỊCH THÁI VĂN LUNG TP.HCM
PHÒNG GIAO DỊCH LÊ LAI TP. HCM
PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO TP.HCM
PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ LỚN TP.HCM
PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN VĂN TRỖI TP. HCM
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH Dịch vụ khách hàng
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH Nghiên cứu
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
TÀI CHÍNH & KẾ TOÁN
TRUYỀN THÔNG
NHÂN SỰ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
GIAO DỊCH VÀ DỊCH VỤ
QUẢN LÝ GIAO DỊCH KÝ QUỸ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
HÀNH CHÍNH

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG JOHAN NYVENE

- Tổng Giám Đốc

Ngày bổ nhiệm :	15/05/2007
Tuổi:	50 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm làm việc:

2007 – hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
12/2014 – 12/2015	Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp
2010 – hiện tại	Phó Chủ tịch CLB CEO
2005 – 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 – 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TPHCM
1990 – 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ

ÔNG LÊ CÔNG THIỆN

- Phó Tổng giám đốc
- Giám đốc Điều hành - Khối khách hàng cá nhân

Ngày bổ nhiệm :	12/08/2013
Tuổi:	47 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:

2012 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2010 – 2012	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2008 – 2010	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, ANZ Việt Nam
2007 – 2008	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Chợ Lớn
2004 – 2007	Giám đốc Khối Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế, Ngân hàng ANZ Việt Nam
1998 – 2004	Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Sản phẩm Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế Citigoup/Citibank
1996 – 1998	Giám đốc Quan hệ Khách hàng Deutsche Bank AG TPHCM, Việt Nam
1992 – 1996	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank, Việt Nam

ÔNG TRỊNH HOÀI GIANG

- Phó Tổng Giám đốc
- Giám đốc Điều hành (COO)

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	46 tuổi
Học vấn :	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:

2007- hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam
2005 – 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fullbright
2001 – 2003	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 – 2001	Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank

ÔNG JOHAN KRUIMER

- Giám đốc Điều hành
- Đồng Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm :	26/07/2007
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm làm việc:

2007 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2007	Phó Giám đốc Kredietbank Luxembourg (KBL), Monaco
2000 – 2005	Chuyên viên ngân hàng cao cấp về Khách hàng Cá nhân Ngân hàng ABN AMRO Bank N.V., Monaco
1995 – 1999	Người sáng lập - Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Asian Pacific Partners B.V., Amsterdam
1994 – 1995	Quản lý bán hàng cao cấp Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán MeesPierson Asia, Amsterdam
1988 – 1993	Tư vấn đầu tư chứng khoán cao cấp cho Khách hàng Tổ chức tại Pacific Basin Invest B.V., Amsterdam

ÔNG FIACHRA MAC CANA

- Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu
- Đồng Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm:	01/03/2008
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Thương mại

Kinh nghiệm làm việc:

2008 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối khách hàng Tổ chức, Công ty chứng khoán HSC
2007 – 2008	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Công ty Chứng khoán VinaSecurities
2006 – 2007	Giám đốc Nghiên cứu Quỹ đầu tư VinaCapital
2003 – 2004	Đồng sáng lập JCN Network – Công ty cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính hàng đầu Nhật Bản
1997 – 2003	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu Ngân hàng WestLB, phụ trách thị trường Nhật Bản

ÔNG BẠCH QUỐC VINH

- Giám đốc Điều hành Khu vực phía Bắc

Ngày bổ nhiệm:	17/08/2013
Tuổi:	41 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính

Kinh nghiệm làm việc:

2007 – hiện tại	Giám đốc Điều hành khu vực phía Bắc Công ty Chứng khoán HSC
2000 – 2007	Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng Ban Kinh doanh chi nhánh Hà Nội, Giám đốc Văn phòng Tổng Đại lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh
1997 – 2000	Giám đốc bán hàng Coca Cola Hà Nội

ÔNG ARNOLD V. PANGILINAN

- Giám đốc điều hành Khối Quản trị rủi ro

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro Công ty Chứng khoán HSC
2010 – 2011	Giám đốc Tài chính Công ty JSM Indochina
2008 – 2010	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Công ty tư vấn Indochina Capital, Tập đoàn Indochina Capital
2003 – 2008	Giám đốc Tài chính Công ty DHL-VNPT Express Việt Nam
1997 – 2002	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Tài chính, Ngân hàng HSBC Việt Nam
1995 – 1997	Trưởng phòng Hành chính và Kiểm soát Tài chính Công ty xây dựng hàng đầu của Ý – Ing.G.RodioSpA

ÔNG PHẠM NGỌC BÍCH

- Giám đốc Điều hành
- Khối Tài chính Doanh nghiệp

Ngày bổ nhiệm:	17/01/2016
Tuổi:	60 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2016 – hiện tại	Giám đốc Điều hành – Khối Tài Chính Doanh nghiệp tại HSC
2010 – 2014	Giám đốc Điều hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
2007 – 2009	CEO - công ty Prudential / Quản lý quỹ Eastspring Việt Nam
1994 – 2007	Giám đốc và Giám đốc Phụ trách công ty Quản lý Tài sản Toàn cầu CIBC, Canada, Hồng Kông
1993 – 1994	Trợ lý Giám đốc – Giao dịch sản phẩm phái sinh Credit Lyonnais Canada

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI NGÀY 08/01/2015		SỐ CỔ PHIẾU THAY ĐỔI (GIẢM) TRONG KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI NGÀY 24/12/2015	
			Số lượng	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**
A	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**							
1	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT	17.968	0,01%	-	-	17.968	0,01%
2	Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	-	-
	Số CP sở hữu riêng		-	-	-	-	-	-
	Số CP đại diện **Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)** *(Cổ đông nhà nước)*		26.250.000	20,63%	-	-	26.250.000	20,63%
3	Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	19.683.373	15,47%	-	-	19.683.373	15,47%
	Số CP sở hữu riêng		43,968	0.03%	-	-	43,968	0.03%
	Số CP đại diện		19,639,405	15.43%	-	-	19,639,405	15.43%
	Dragon Capital Markets Limited (DC)							
4	Lê Thắng Cần	Thành viên HĐQT	11.250.000	8,84%	-	-	11.250.000	8,84%
	Số CP sở hữu riêng		-	-	-	-	-	-
	Số CP đại diện **Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)** *(Cổ đông nhà nước)*		11.250.000	8,84%	-	-	11.250.000	8,84%
5	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	360.000	0,28%	-	-	360.000	0,28%
6	Johan Nyvene	Thành viên HĐQT	20.151.071	15,83%	-	-	20.151.071	15,83%
	Số CP sở hữu riêng		511.666	0,40%	-	-	511.666	0,40%
	Số CP đại diện		19.639.405	15,43%	-	-	19.639.405	15,43%
	Dragon Capital Markets Limited (DC)							
7	Trịnh Hoài Giang	Thành viên HĐQT	123.665	0,10%	-	-	123.665	0,10%
	TỔNG CỘNG		**77.836.077**	**61,16%**	**-**	**-**	**77.836.077**	**61,16%**
B	**BAN ĐIỀU HÀNH**							
1	Johan Nyvene	Tổng Giám đốc						Giống phần A6
2	Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc						Giống phần A7
3	Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	214.125	0,17%	150.000	0,12%	64.125	0,05%
	TỔNG CỘNG		**214.125**	**0,17%**	**150.000**	**0,12%**	**64.125**	**0,05%**
C	**BAN KIỂM SOÁT**							
1	Võ Văn Châu	Trưởng BKS	17.322	0,01%	-	-	17.322	0,01%
2	Đoàn Văn Hinh	Thành viên	4.687	0,0037%	-	-	4.687	0,0037%
3	Đặng Nguyệt Minh	Thành Viên	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG		**22.009**	**0,02%**	**-**	**-**	**22.009**	**0,02%**
D	**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**							
1	Lâm Hữu Hổ	Giám đốc Tài chính	83.853	0,07%	-	-	83.853	0,07%
2	Hoàng Công Tuấn	Người UQCBTT	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG		**78.156.064**	**61,42%**	**150.000**	**0,12%**	**78.006.064**	**61.30%**

Ghi chú:
Ông Johan Nyvene – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc mang 2 quốc tịch:
(1) Quốc tịch Mỹ tên là Johan Nyvene,
(2) Quốc tịch Việt Nam tên là Nguyễn Quốc Huân. Tất cả các cổ phần của HCM do ông Johan Nyvene nắm giữ thuộc về tài khoản tên Nguyễn Quốc Huân.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					Tổ chức	**Cá nhân**
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	76.778.810	60,33%	2	2	-
	- Trong nước	37.500.000	29,47%	1	1	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,87%	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	22.564.755	17,73%	37	37	-
	- Trong nước	1.837.419	1,44%	12	12	-
	- Nước ngoài	20.727.336	16,29%	25	25	-
	TỔNG CỘNG	**99.343.565**	**78,07%**	**39**	**39**	**-**

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

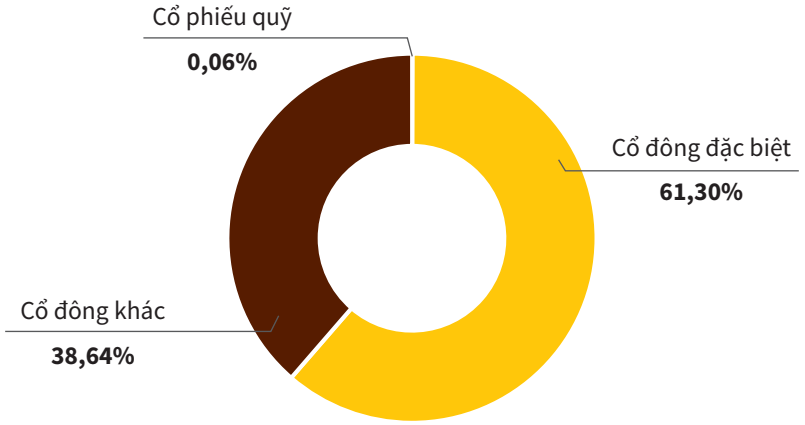

38,65%

CỔ ĐÔNG KHÁC

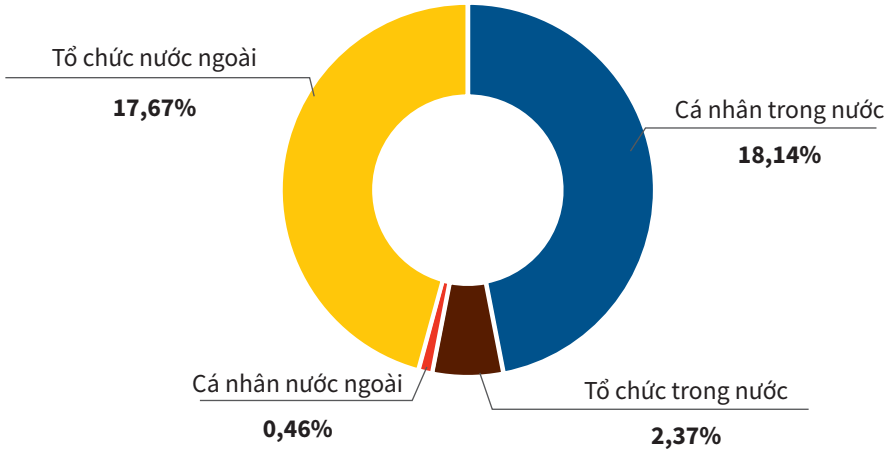

61.30%

CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

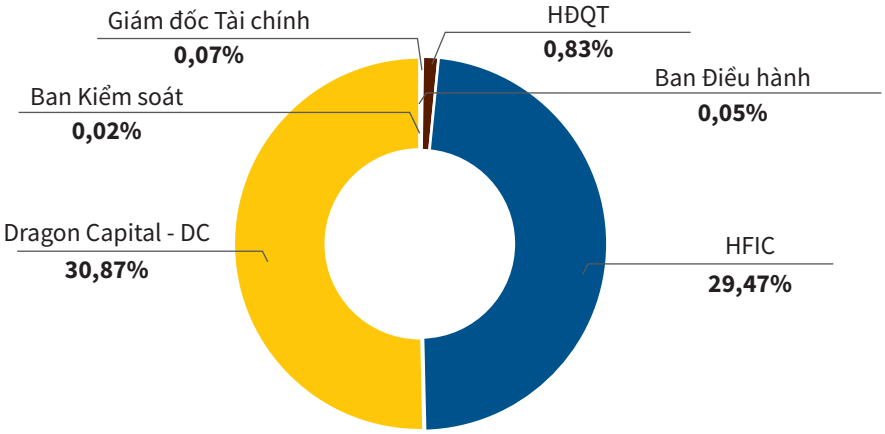

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					Tổ chức	**Cá nhân**
1	Cổ đông Nhà nước	37.500.000	29,47%	1	1	-
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	39.278.810	30,87%	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,87%	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	71.341	0,06%	-	-	-
4	Các cổ đông khác	50.406.607	39,61%	3.956	94	3.862
	- Trong nước	27.330.662	21,48%	3.827	64	3.763
	- Nước ngoài	23.075.945	18,13%	129	30	99
	TỔNG CỘNG	**127.256.758**	**100,00%**	**3.958**	**96**	**3.862**
	Trong đó: - Trong nước	64.902.003	51,00%	3.828	65	3.763
	- Nước ngoài	62.354.755	49,00%	130	31	99

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần:	127.256.758
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Cổ phiếu quỹ:	71.341
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	127.185.417
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	446.800
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	126.738.617

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	TÊN TỔ CHỨC	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	TỶ LỆ ĐẠI DIỆN (%)	CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
	A. Cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)				
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HFIC)	37.500.000	29,47%		-
	Người đại diện				
1.1	Nguyễn Thanh Liêm	26.250.000		20,63%	-
1.2	Lê Thắng Cần	11.250.000		8,84%	-
	TỔNG CỘNG A:	**37.500.000**	**29,47%**		-
	B. Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)				
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	39.278.810	30,87%		-
	Người đại diện				
2.1	Lê Anh Minh	19.639.405		15,43%	-
2.2	Johan Nyvene	19.639.405		15,43%	-
	TỔNG CỘNG B:	**39.278.810**	**30,87%**		-
	TỔNG CỘNG (A+B):	**76.778.810**	**60,33%**		-

CỔ PHIẾU QUỸ

NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ TẠI NGÀY 01/01/2015		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ THAY ĐỔI (TĂNG*) TRONG KỲ		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2015	
	Số lượng	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**
Số lượng cổ phiếu quỹ	27.175	0,021%	44.166	0,035%	71.341	0,056%

Ghi chú:

* Trong năm 2015, Công ty có thu hồi 44.100 cổ phiếu của năm (05) nhân viên nghỉ việc đã tham gia Chương trình ESOP 2013 theo đúng quy chế phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt công ty và mua lại 66 cổ phiếu lô lẻ của nhà đầu tư.

NĂNG LỰC
HỖ TRỢ

PHÒNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Dịch vụ cung cấp đem đến lợi ích vượt sự mong đợi của khách hàng

Nguyên tắc hoạt động của Phòng Dịch vụ Chứng khoán là cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong các hoạt động đầu tư và giao dịch chứng khoán. Là một phần trong gói dịch vụ toàn diện HSC đang cung cấp cho khách hàng, Phòng Dịch vụ Chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ Quản lý tài khoản giao dịch, Dịch vụ lưu ký chứng khoán, Quản lý giao dịch và cổ phiếu chưa niêm yết; và các dịch vụ tín dụng.

Chúng tôi cố gắng hoàn thành các dịch vụ cung cấp cho khách hàng một cách tốt nhất vượt xa sự mong đợi của khách hàng, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật, và luôn hướng tới việc ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào các dịch vụ hiện tại của HSC. Trong môi trường thay đổi liên tục kết hợp với những sáng kiến mới trong quá trình phát triển sản phẩm, Phòng Dịch vụ Chứng khoán đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình đáp ứng nhu cầu của khách hàng về cung cấp nguồn lực, nghiệp vụ và với thời gian phù hợp. Chúng tôi luôn duy trì các tiêu chuẩn cao để đáp ứng các nhu cầu từ khách hàng và các đối tác trong và ngoài Công ty. Trong năm 2015, dự án Cải thiện Quy trình Kinh doanh (BPI) đã đóng góp quan trọng trong việc chuẩn hóa các quy trình và thủ tục hoạt động nội bộ của HSC và cải thiện rõ rệt tính hiệu quả và minh bạch trong tất cả các hoạt động của Phòng Dịch vụ Chứng khoán. Ngoài ra trong 2015, việc đầu tư triển khai thêm hệ thống Quản lý Quan hệ khách hàng (CRM) để tăng cường tương tác với khách hàng cũng nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp hiện tại của Công ty.

Chương trình Quản lý Quan hệ Khách hàng (CRM)

Dự án CRM giúp HSC hiểu rõ khách hàng hơn, và giúp đội ngũ nhân viên tư vấn hoặc Giám đốc Quan hệ khách hàng có thể xây dựng mối quan hệ bền chặt với khách hàng. Đặc biệt là các báo cáo CRM bao gồm các nội dung về xu hướng đầu tư và giao dịch của khách hàng, cung cấp kịp thời và theo định dạng dễ hiểu và thực tế tạo điều kiện thuận lợi cho các Giám đốc Quan hệ khách hàng của HSC tư vấn và giao tiếp với khách hàng hiệu quả hơn về xu hướng đầu tư và mang lại lợi ích cao nhất cho danh mục đầu tư của khách hàng. CRM cũng cung cấp thông tin hữu dụng cho việc truy vấn, giải quyết những thắc mắc và các vấn đề khác của khách hàng.

Giai đoạn 1 của dự án CRM được hoàn tất vào năm 2015. Giai đoạn 2 dự kiến sẽ hoàn tất vào năm 2016 và sẽ đưa vào thêm các chức năng mới như trích xuất các báo cáo cho HSC và khách hàng. CRM cũng sẽ được xem xét để đồng thời triển khai cho các bộ phận khác như Khối khách hàng Tổ chức và Khối Tài chính Doanh nghiệp của HSC.

Các phần mềm giao dịch mới trong năm 2015

Các phương thức giao dịch mới được đưa vào sử dụng trong năm 2015 bao gồm HSC Trade Pro giao dịch trực tuyến trên Ipad và HSC Trade giao dịch trực tuyến trên Iphone. Phòng Dịch vụ Chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các sản phẩm mới qua nhiều kênh giao dịch bằng cách đưa ý kiến về giao diện cho sản phẩm mới, thực hiện việc kiểm tra chạy thử và dùng thử sản phẩm mới, phản hồi các lỗi kỹ thuật trong quá trình kiểm tra sản phẩm, góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng chính thức; và soạn hướng dẫn sử dụng cho người dùng.

Phòng Dịch vụ Chứng khoán hỗ trợ khách hàng trong việc giải đáp thắc mắc, hướng dẫn cách cài đặt, hướng dẫn cách sử dụng trực tiếp thông qua tổng đài điện thoại (call center) và thư điện tử (email).

Những cải tiến trong điện tín điện tử

Trong 2015, HSC đã hỗ trợ Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) trong việc xây dựng, chuẩn hóa và kiểm tra cơ chế điện tín mới. Chúng tôi giới thiệu các tiêu chuẩn liên lạc mới theo chuẩn ISO 15022, là tiêu chuẩn toàn cầu trong việc trao đổi thông tin liên lạc của ngành dịch vụ tài chính. Là một trong các công ty tiên phong trong việc áp dụng tiêu chuẩn này, HSC giảm thiểu các sai sót trong việc thông tin sai lệch tới các đối tác bên ngoài, giảm thiểu những rủi ro và sai sót tiềm tàng, tăng tính bảo mật thông tin và rút ngắn thời gian giao dịch.

Năm 2016 được dự báo sẽ lại là một năm với nhiều biến động cho ngành chứng khoán ở Việt Nam. Các luật định mới như "giao dịch trong ngày" và các sản phẩm phái sinh được niêm yết trên sàn sẽ đem đến nhiều thách thức mới cho Phòng Dịch vụ Chứng khoán. Sàn giao dịch chứng khoán tương lai yêu cầu việc quản lý ký quỹ liên tục bởi các bên khác nhau (bao gồm Sàn giao dịch – nhân viên môi giới) đảm bảo sự biến động của biên độ lợi nhuận được kiểm soát và đối trừ hàng ngày. Sẽ phát sinh các yêu cầu để đảm bảo việc hệ thống được điều chỉnh cho phù hợp, hoặc xây dựng hệ thống quy trình mới nhằm quản lý tất cả các yếu tố trong vòng đời của sản phẩm mới này. Phòng Dịch vụ Chứng khoán cam kết góp phần tạo nên những thay đổi này nhằm đem lại sự thuận lợi nhất cho khách hàng, cổ đông và Ban Giám đốc.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Công nghệ thông tin (CNTT) đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của HSC. Phòng CNTT đã hoàn thành các cam kết và các mục tiêu đề ra cho năm 2015. Trong năm 2016, phòng CNTT tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo của các dự án CNTT hiện tại và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của hệ thống CNTT, hướng tới việc đem đến nhiều lợi ích hơn cho công tác kinh doanh.

Phòng CNTT được chia thành 3 nhóm:

- Phát Triển Kinh Doanh
- Vận Hành
- Bảo Mật.

Cả 3 nhóm đã hoàn thành nhiều dự án quan trọng trong năm 2015, cụ thể như sau:

Các dự án Phát triển kinh doanh

Phòng CNTT đã tiến hành thay đổi phần lớn nội dung của iTrade-sàn giao dịch trực tuyến của HSC. Hiện tại, iTrade đã lưu trữ các thông tin có chất lượng hơn, bao gồm các chỉ số tài chính, các báo cáo và các bài phân tích chuyên nghiệp, cung cấp cho nhà đầu tư các thông tin về ngành sâu rộng hơn. Phòng CNTT hiện đang thực hiện dự án phân khúc khách hàng nhằm tạo thuận lợi hơn cho HSC trong việc phân biệt các nhóm khách hàng khác nhau. Việc này giúp cho các khách hàng quan trọng của HSC được cung cấp thông tin có chất lương hơn và do đó khuyến khích các nhóm khách hàng khác nâng cấp hoặc đăng ký tài khoản cao cấp VIP3. Theo kế hoạch, tất cả các tài khoản sẽ có cùng một giao diện người dùng nhằm duy trì việc dễ sử dụng, tuy nhiên các loại tài khoản khác nhau sẽ được phép truy cập vào các trường thông tin khác nhau. Các tài khoản cao cấp VIP3 sẽ được truy cập vào nhiều loại thông tin hơn và có khả năng sắp xếp linh hoạt cách hiển thị phù hợp với từng mục đích sử dụng.

Ứng dụng Trade Pro cho Ipad từ sau khi được đưa vào sử dụng trong năm 2015 đến nay đã nhận được nhiều phản hồi tích cực, đặc biệt là về tính dễ sử dụng, vận hành ổn định và thông tin đươc cập nhật thường xuyên. Tiếp nối thành công này, trong Q3/2015, HSC đã cho ra mắt ứng dụng HSC Trade là phiên bản được thiết kế dành riêng cho iPhone. Phiên bản dành cho hệ điều hành Android đang được xây dựng và dự kiến sẽ ra mắt trong năm 2016.

Trong Q2/2015, hệ thống Quản lý dịch vụ CNTT đã được nâng cấp thành hệ thống Quản lý dịch vụ tổng hợp gồm 4 phạm vi: Chiến lược dịch vụ, Thiết kế dịch vụ, Chuyển đổi và Hoạt động dịch vụ & Cải tiến liên tục dịch vụ. Việc nâng cấp này được tiến hành nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn mới nhất của Thư viện hạ tầng CNTT phiên bản ITIL v3. Trong giai đoạn kế tiếp, phòng CNTT đang có kế hoạch xây dựng bản Cam kết về dịch vụ được cung cấp (SLAs) giữa phòng CNTT và các phòng kinh doanh và phòng hành chính của HSC. Hoạt động này cần sự hợp tác của các bộ phận khác để xác định các cam kết hoặc thỏa thuận và các tiêu chí cần có trong SLAs. Việc này dự kiến sẽ được hoàn thành trong năm 2016.

COBIT 5 là khung ứng dụng phiên bản mới nhất được chấp nhận toàn cầu về hướng dẫn quản trị CNTT. Bộ khung hướng dẫn này cung cấp một bức tranh tổng thể và toàn diện về các hoạt động kinh doanh cho việc Quản trị CNTT trong doanh nghiệp, phản ảnh vai trò trung tâm của thông tin và công nghệ trong việc tạo ra giá trị cho doanh nghiệp. Ban quản lý cấp cao của HSC đang có kế hoạch áp dụng COBIT 5 trong tương lai gần. Để làm được điều này, Phòng CNTT đang nghiên cứu tìm hiểu các nguyên tắc của COBIT 5 để xác định tính khả thi và mức độ phù hợp với điều kiện hiện tại của HSC. Mặc dù chỉ đang ở bước đầu của giai đoạn tìm hiểu, dự án đã có những bước tiến đáng kể. Phòng CNTT đã phối hợp thực hiện được 2 thành tố của dự án trong năm 2015, để cùng thảo luận về việc thiết kế và triển khai hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng và Quy trình quản lý các quy trình kinh doanh.

Dự án Cải thiện Quy trình Kinh doanh (BPI) là một dự án chính có sự tham gia của nhiều bộ phận thực hiện việc rà soát và tối ưu hóa các quy trình hoạt động tiêu chuẩn (SOP) của HSC. Trong dự án này, Phòng CNTT chịu trách nhiệm đồng bộ hóa các quy trình kinh doanh vào các chương trình và các ứng dụng kinh doanh. Việc này giúp tự động hóa môi trường kiểm soát nội bộ giúp nâng cao khả năng giảm thiểu rủi ro. Trong Q3/2015, Phòng CNTT đã hoàn thành giai đoạn thiết kế của dự án này và đã xây dựng cơ chế hoạt động cho chương trình Quản lý quy trình kinh doanh.

Quản lý quy trình kinh doanh (BPM) là một phương pháp tiếp cận có hệ thống nhằm nâng cao tính hiệu quả của các quy trình làm

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (tiếp theo)

việc trong công ty và tăng cường tính linh hoạt trong điều kiện môi trường thường xuyên thay đổi. Trong năm 2015, Phòng CNTT đã thành công trong việc xây dựng và ứng dụng phương pháp BPM trong việc thiết kế 2 quy trình: Ứng trước tiền mặt cho khách hàng và Chuyển tiền mặt trực tuyến. Trong năm 2016, Phòng CNTT sẽ tiếp tục giai đoạn tiếp theo đó là triển khai 2 quy trình này với các chốt kiểm soát tự động, đảm bảo các quy trình vận hành đúng theo thiết kế và cam kết.

Hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2014 với mục đích cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, tăng khả năng truy cập dữ liệu trong HSC và tăng cường năng lực thị trường. Cuối năm 2015, CRM đã được triển khai và đưa vào hoạt động trong khu vực TP.HCM những tháng đầu năm 2016. Hàng quý, Phòng CNTT sẽ chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra và đánh giá năng suất hoạt động của hệ thống CRM dựa trên phản hồi từ các bên liên quan để liên tục hoàn thiện hệ thống.

Nâng cấp bảo mật thông tin

Hệ thống Quản lý bảo mật thông tin (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO 27001: 2005 sẽ được nâng cấp để đạt các tiêu chuẩn mới nhất ISO 27001;2013. Trong năm 2015, ISMS đã được nâng cấp đáng kể về mặt công nghệ và cơ sở hạ tầng, bao gồm việc thực hiện các cuộc đánh giá kiểm thử xâm nhập (penetration tests), thiết lập các chốt kiểm tra (checkpoints) cho các báo cáo đánh giá các lỗ hổng bảo mật (vulnerability report) hàng tháng và triển khai các công cụ kỹ thuật khác. Ngoài ra, công tác bảo mật thông tin sẽ được tăng cường và củng cố một cách toàn diện trên toàn hệ thống Công ty HSC. Phòng CNTT sẽ hợp tác cùng các phòng khác để thống nhất và xây dựng một Ma trận phân quyền chính thức xác định các cấp truy cập thông tin phù hợp với vai trò và nhiệm vụ từng vị trí của các phòng ban.

Bản thiết kế cho trung tâm dự phòng cho kế hoạch phục hồi sau thảm họa (DR site) đã được hoàn tất và phê duyệt vào Q4/2015. Theo kế hoạch, giai đoạn triển khai sẽ bắt đầu vào Q3/2016. Việc này sẽ giảm thiểu các nguy cơ xảy ra sự cố ngoài dự đoán gây tác động xấu đến hoạt động kinh doanh của HSC.

Việc tuân thủ các yêu cầu luật pháp là hết sức quan trọng đối với HSC, và Phòng CNTT đã đóng một vai trò hỗ trợ quan trọng trong việc thực hiện các yêu cầu tuân thủ và luật định. HSC là một trong các công ty chứng khoán được yêu cầu tuân thủ theo các tiêu chuẩn mới của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và tự động hóa cơ chế điện tín từ cổng giao tiếp điện tử sang hình thức kết nối qua cổng giao tiếp trực tuyến theo điện tín chuẩn ISO 15022. Tiêu chuẩn mới này đã được tích hợp toàn diện vào hệ thống của HSC trong năm 2015. Trong năm 2016, HSC đang chuẩn bị điều chỉnh cấu hình hệ thống tuân theo quy định mới về Giao dịch trong ngày theo Thông tư 203/2015/TT-BTC bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7/2016.

KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

Thập kỷ vừa qua, ngành tài chính và thị trường vốn liên tục hứng chịu những ảnh hưởng bất lợi từ biến động thị trường, và dự kiến xu hướng này sẽ tiếp tục trong tương lai. Hệ quả là sự ra đời của hàng loạt các yêu cầu tăng cường về tuân thủ và chủ đề làm thế nào để quản lý rủi ro và tài chính trở thành một chủ đề rộng rãi trong ngành chứng khoán. Tầm nhìn của HSC là trở thành nhà môi giới hàng đầu tại Việt Nam, đem đến sự thịnh vượng và tăng trưởng cho cổ đông, khách hàng, thị trường, cộng đồng và đội ngũ nhân viên. Quản lý rủi ro hiệu quả là một trong những nhân tố quyết định việc đạt được mục tiêu đó, tác động trực tiếp đến chất lượng dịch vụ và uy tín của chúng tôi, kết quả kinh doanh, danh tiếng, kỳ vọng của cổ đông, và do đó cũng ảnh hưởng tới thành công trong tương lai của Công ty. Chúng tôi xác định quản lý rủi ro, và một hoạt động nền tảng, được triển khai ở tất cả các cấp quản lý trong toàn Công ty. Chúng tôi áp dụng phương pháp tiếp cận "ba tầng phòng vệ" với quan điểm "quản lý rủi ro là trách nhiệm của từng cá nhân". Toàn thể nhân viên HSC có nhiệm vụ nhận diện, báo cáo và quản lý rủi ro, và là nhân tố căn bản trong khung quản lý rủi ro tổng thể.

Mô hình quản lý rủi ro "ba tầng phòng vệ" cho phép phân tách trách nhiệm giữa các bộ phận kinh doanh, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ, hỗ trợ tốt hơn cho công tác phát triển kinh doanh trong khi vẫn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản lý rủi ro của HSC. Trong đó Khối Quản trị Rủi ro là tầng phòng vệ thứ hai trong chiến lược Quản lý rủi ro tổng thể. Dưới sự điều hành của Giám đốc Điều hành Quản trị Rủi ro, Ông Arnold V. Pangilinan, Khối đã tích cực tham gia vào quá trình ra các quyết định chiến lược của công ty, thông qua việc có thẩm quyền phủ quyết tại BĐH, cũng như với tư cách là Chủ tịch Ủy ban quản trị rủi ro. Thêm vào đó, việc triển khai Khung quản lý rủi ro Doanh nghiệp được triển khai từ năm 2014 đã giúp HSC quản lý các rủi ro một cách hệ thống hơn và nhận diện tất cả các rủi ro trọng yếu mà HSC đang đối mặt.

Chiến lược Quản lý Rủi ro được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị và định kỳ rà soát bởi Tiểu ban Quản lý Rủi ro (BRMC) trực thuộc Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc (CEO) và Ủy ban Quản trị Rủi ro (RMC) chịu trách nhiệm triển khai Chiến lược/Khung Quản lý Rủi ro, xây dựng các chính sách, kiểm soát, quy trình và thủ tục để nhận diện và quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động của HSC.

Khối Quản trị Rủi ro đã hỗ trợ HSC đạt được các mục tiêu quản lý rủi ro chính sau đây:

- Áp dụng một cách hệ thống các nguyên tắc Quản lý rủi ro trong tất cả các quyết định quan trọng của Công ty;
- Đảm bảo tính minh bạch trong các quy trình nhận diện, kiểm soát, giám sát và báo cáo rủi ro;
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và đáp ứng nhanh chóng trước các thay đổi chính sách, quy định từ các cơ quan quản lý;
- Hỗ trợ các bộ phận kinh doanh phát huy và tăng cường năng lực trong thiết kế quy trình, chính sách, đảm bảo mục tiêu quản lý rủi ro hiệu quả;
- Tổ chức các buổi đào tạo về pháp lý cho tất cả nhân viên HSC để tăng cường kiến thức và hiểu biết pháp luật; và
- Tham vấn các cơ quan quản lý và xin ý kiến hướng dẫn bổ sung trong trường hợp quy định không rõ ràng, hoặc khi có mâu thuẫn với các quy định hiện hành.

Khối quản lý rủi ro đóng vai trò là nhân tố vận hành giúp tăng cường khả năng đạt được các mục tiêu trên và đóng góp đáng kể vào quá trình củng cố văn hóa quản lý rủi ro trong toàn Công ty.

Các nội dung công việc chính năm 2015

Trong năm 2015, Khối Quản trị Rủi ro đã tiến hành một loạt các chương trình và công việc quan trọng sau đây:

Q1/2015: Xây dựng Thước đo Rủi ro, Khẩu vị Rủi ro, Mức độ Chấp nhận Rủi ro, các Chỉ số Rủi ro chính yếu (KRIs) và chính sách Quản lý Rủi ro

- Chính sách Quản lý Rủi ro đang được thảo luận ở cấp Ủy ban Đầu tư/Ủy ban Quản trị rủi ro và sẽ được trình lên Hội đồng Quản trị phê duyệt trong trường hợp cần thiết

- Phân tách trách nhiệm của Tiểu ban Quản lý Rủi ro (RMEC) thông qua việc chia trách nhiệm giám sát hoạt động quản lý rủi ro tài chính cho Ủy Ban Đầu tư (IC), và trách nhiệm giám sát hoạt động quản lý rủi ro phi tài chính cho Ủy Ban Quản trị Rủi ro (RMC); và

- Triển khai các nội dung về Thước đo Rủi ro, Khẩu vị Rủi ro và Mức độ Chấp nhận rủi ro bao gồm các vấn đề rủi ro trọng yếu trong Danh mục Rủi ro đến các phòng ban liên quan của HSC.

KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Q2/2015: Hội đồng Quản trị thông qua và ban hành chính thức các chính sách nêu trên

- Điều khoản Tham chiếu hoạt động cho EXCO, IC và RMC được Hội đồng Quản trị phê duyệt trong quý 4/2015 và đã ban hành chính thức

Q3/2015: Truyền đạt thông tin về rủi ro và tổ chức đào tạo cho các phòng ban liên quan

- Khối Quản trị Rủi ro thực hiện đào tạo Kiến thức về Văn hóa Quản lý Rủi ro và Quy định pháp luật cho các nhân sự liên quan tại Hội sở và ba Phòng Giao dịch tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Q4/2015: Thực hiện và giám sát các chương trình và chính sách đã được phê duyệt

- Cuối năm 2015, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt và chính thức ban hành năm Chính sách quan trọng sau:

1. Chính sách Giao dịch trên tài khoản cá nhân;

2. Chính sách Phòng chống tham nhũng;

3. Chính sách Kiểm soát gian lận;

4. Chính sách về Xung đột lợi ích;

5. Chính sách Kiểm soát Giao dịch nội gián;

Các chính sách hiện đang được HSC triển khai dưới sự giám sát của Khối Quản trị Rủi ro. Các trường hợp ngoại lệ đều được ghi nhận, theo dõi, ngăn chặn và khắc phục, trong đó các vấn đề trọng yếu sẽ được báo cáo trực tiếp lên EXCO, RMC, IC, các phòng ban Kinh doanh, Hỗ trợ và trong các Buổi họp Hàng tuần để xác định hướng xử lý khắc phục.

Quá trình xây dựng các chính sách rủi ro được tích hợp vào các quy trình hiện hành đang tạo ra một văn hóa quản lý rủi ro tích cực trong toàn Công ty. Quản lý rủi ro và tuân thủ được xem là một phần trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của HSC.

Danh mục Rủi ro

Sổ tay Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp của HSC được xây dựng từ năm 2012, trình bày về Chính sách và Khung Quản lý Rủi ro của Công ty. Danh mục Rủi ro là một trong những công cụ chính HSC dùng để quản lý các rủi ro hiện hữu và tiềm ẩn. Danh mục Rủi ro ghi nhận thông tin về các rủi ro đã được xác định, qua đó hỗ trợ triển khai công tác giám sát, báo cáo và khắc phục rủi ro một cách có hệ thống, và hỗ trợ cơ cấu báo cáo rủi ro đầy đủ lên EXCO, IC, RMC và Hội đồng Quản trị (khi được yêu cầu).

Trong năm 2015, một số rủi ro mới được bổ sung vào Danh mục rủi ro, bao gồm Rủi ro Chiến lược và Rủi ro Kinh doanh, Rủi ro Nguồn nhân lực, Rủi ro Công nghệ thông tin. Một số rủi ro về tuân thủ được loại ra khỏi Danh mục do các quy trình khuyến nghị đã được triển khai để đảm bảo tuân thủ với các yêu cầu pháp luật. Theo chiến lược, HSC cũng đã thực hiện xem xét và đánh giá các rủi ro mới và khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Chúng tôi chủ động tìm kiếm để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này thông qua việc thiết kế các chiến lược ngăn chặn, xây dựng cơ cấu quản trị công ty vững mạnh và môi trường kiểm soát hiệu quả.

Tháng 11/2015, tại Manila-Philipin, HSC được công nhận là một trong ba công ty niêm yết dẫn đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam xét trên phương diện Quản trị Doanh nghiệp do Hội nghị Quản trị Doanh nghiệp ASEAN bình chọn. Quản lý Rủi ro đóng vai trò trọng yếu góp phần vào thành tựu này. Hoạt động quản trị của HSC đã được nâng lên một tầm cao mới hướng tới mục tiêu xây dựng văn hóa quản lý rủi ro vững mạnh.

HSC đồng thời vẫn tiếp tục đối mặt với các rủi ro đặc thù trọng yếu phát sinh trong quá trình kinh doanh. Chúng tôi quản lý các rủi ro này theo phương thức cân bằng để đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận của nhà đầu tư. Rủi ro Tín dụng trong hoạt động cho vay ký quỹ, Rủi ro Đối tác và Rủi ro giá chứng khoán vốn là ba rủi ro trọng yếu nhất. Các rủi ro này được ghi nhận xuyên suốt trên Danh mục Rủi ro với mục tiêu quản lý một cách chặt chẽ và hiệu quả thông qua các cuộc kiểm toán định kỳ.

Rủi ro Tín dụng và Rủi ro Đối tác

Rủi ro Tín dụng là rủi ro tổn thất tài chính do khách hàng hoặc đối tác không có khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đối với HSC. Đây là rủi ro trọng yếu phát sinh chủ yếu trong hoạt động Cho vay Ký quỹ và là kết quả của việc thanh toán giao dịch hộ khách hàng. HSC áp dụng hệ thống hạn mức cho từng khách hàng cá nhân và hạn mức tập trung để quản lý Rủi ro Tín dụng và Rủi ro Đối tác. Cho vay Ký quỹ chỉ được phép thực hiện với các cổ phiếu có tính thanh khoản và với các khách hàng có xếp hạng tín dụng cao. Ngoài ra, HSC cũng tuân thủ chặt chẽ với các hạn mức tín dụng theo các quy định pháp luật có liên quan.

Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro tổn thất tài chính phát sinh do sự biến động giá của cổ phiếu. Rủi ro giá cổ phiếu của HSC phát sinh từ hoạt động đầu tư và kinh doanh vốn hoặc tài trợ vị thế cổ phiếu đã hoặc chưa niêm yết. Chúng tôi quản lý Rủi ro giá cổ phiếu thông qua hệ thống hạn mức tập trung hàng ngày và hạn mức cắt lỗ hàng ngày đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh. Khối Quản trị Rủi ro giám sát các kiểm soát đối với việc phê duyệt đầu tư và quản lý vị thế thông qua chế độ báo cáo hàng ngày.

Quy định pháp luật

Hoạt động kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam được quản lý bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và Tổng cục Thuế. Khối Quản trị Rủi ro chịu trách nhiệm đảm bảo HSC tuân thủ với tất cả các yêu cầu quy định và pháp lý (bao gồm các chuẩn mực Kế toán Việt Nam) và các bộ quy tắc kinh doanh và tiêu chuẩn đạo đức trong ngành nói chung và của HSC nói riêng.

Trong năm 2015, hàng loạt các quy định mới đã được ban hành và HSC đã kịp thời có những điều chỉnh phù hợp với các thay đổi trên. Các quy định bao gồm:

- Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh
- Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (ban hành năm 2016)
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Công văn số 4493/UBCK-PC về triển khai thi hành Nghị định số 60/2015/NĐ-CP
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Thông tư số 07/2016/BTC-TT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh chóng và với danh mục sản phẩm đầu tư ngày càng phức tạp. Phạm vi và mức độ phức tạp của luật định cũng theo đó tăng lên. HSC duy trì đối thoại liên tục và chặt chẽ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan pháp luật nước ngoài, qua đó tăng cường năng lực tuân thủ với các quy định liên quan về phát triển thị trường chứng khoán và sản phẩm mới trong tương lai.

Đào tạo và Truyền thông về Rủi ro

Là một phần trong chương trình đào tạo liên tục của HSC, trong Q3/2015, HSC đã tổ chức các khóa đào tạo về rủi ro và pháp luật cho các bộ phận liên quan tại Hội sở và ba phòng giao dịch tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Hơn 20 nhân viên đã tham gia khoá đào tạo kiến thức về văn hóa quản lý rủi ro và hơn 170 nhân viên đã tham gia các khóa đào tạo về pháp luật. Đào tạo và truyền thông về rủi ro là một thành tố quan trọng và liên tục trong chiến lược của HSC để tăng cường văn hóa quản lý rủi ro trong toàn Công ty, với các buổi đào tạo kế tiếp dự kiến sẽ được thực hiện trong quý 2 và quý 4 năm 2016.

PHÒNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh, bao gồm Phòng Kiểm toán Nội bộ hoạt động độc lập và hiệu quả, là một phần quan trọng không thể thiếu trong hệ thống Quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị (HĐQT) của HSC và Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT đều hiểu vai trò quan trọng của Phòng Kiểm toán Nội bộ trong việc đảm bảo các chính sách và thông lệ được tuân thủ một cách nhất quán và các cấp quản lý đã có các hành động phù hợp để nâng cao môi trường kiểm soát.

Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ của HSC báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và báo cáo về mặt hành chính cho Tổng Giám Đốc, cho phép Phòng Kiểm toán Nội bộ có đầy đủ quyền hạn cần thiết, và đồng thời tạo điều kiện cho Kiểm toán viên có thể thực hiện công việc một cách khách quan và độc lập. HĐQT đã cam kết nâng cao chức năng của Phòng Kiểm toán nội bộ và do đó đã lựa chọn các Kiểm toán viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Bằng chứng là, HSC gần đây đã bổ nhiệm ông Đặng Thanh Bách là Giám đốc, Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ. Trước khi gia nhập HSC, Ông Bách đã có 18 năm kinh nghiệm và giữ nhiều vị trí cấp cao trong nước trong lĩnh vực Kiểm toán độc lập, quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, gần đây nhất là vị trí Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ cho một công ty dịch vụ tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chỉ trong năm thứ hai hoạt động, năm 2015, Phòng Kiểm toán Nội bộ đã có những bước tiến quan trọng để củng cố các hệ thống và quy trình kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp của HSC. Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2015 bao gồm việc rà soát các quy trình quản trị rủi ro cao và trọng yếu, bao gồm việc rà soát các quy trình dịch vụ Môi giới (Tổ chức và Cá nhân), và CNTT, cũng như đánh giá các kế hoạch giám sát tuân thủ và quản lý rủi ro khác. Một vài kế hoạch đã được thực hiện cùng với đối tác đồng kiểm toán nội bộ KPMG, và đã đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của HSC. Đây là một bước cải tiến quan trọng của HSC trong việc rà soát các quy trình trọng yếu mà không cần dựa vào các hỗ trợ từ nguồn lực bên ngoài, thể hiện sự tiến bộ và trưởng thành của Phòng Kiểm toán Nội bộ. Thành công này khó có thể đạt được nếu không có sự hỗ trợ đầy đủ từ Ban Điều hành cấp cao và sự hợp tác từ các khối liên quan.

Trong các rà soát của Phòng Kiểm toán Nội bộ năm 2015, việc đánh giá độc lập được thực hiện đối với:

- Kết quả và năng lực của hệ thống quản lý, quản trị rủi ro đối với các rủi ro hiện có và các rủi ro tiềm tàng trong tương lai;
- Mức độ tin cậy, hiệu quả và nhất quán của các hệ thống và quy trình quản lý thông tin (bao gồm tính phù hợp, tính chính xác, tính hoàn chỉnh, tính sẵn có, tính bảo mật và tính toàn diện của dữ liệu);
- Việc giám sát tính tuân thủ đối với các quy định pháp luật và quy định nội bộ, bao gồm các yêu cầu bất kỳ từ các cơ quan quản lý; và
- Các hoạt động bảo vệ tài sản của HSC.

Các phát hiện của Phòng Kiểm toán Nội bộ năm 2015 đã ghi nhận rằng mặc dù đã có các kiểm soát để giảm thiểu rủi ro, Công ty cần tiếp tục phát triển các văn bản về các chính sách và quy trình chính thức cho một số mảng hoạt động. Các chính sách và quy trình này là bước phát triển đáng kể trong năm 2016.

Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ 2016 của HSC đã được Tiểu ban Kiểm toán thuộc HĐQT phê duyệt. Việc lựa chọn các kế hoạch được thực hiện một cách thận trọng nhằm hướng tới các lĩnh vực có các rủi ro trọng yếu nhất đối với hoạt động kinh doanh của HSC. Kế hoạch năm 2016 được thiết kế tối ưu để nâng cao môi trường kiểm soát và quản trị doanh nghiệp của Công ty, giảm thiểu và quản lý rủi ro một cách hiệu quả và đem lại nhiều giá trị tốt nhất cho cổ đông.

hsc

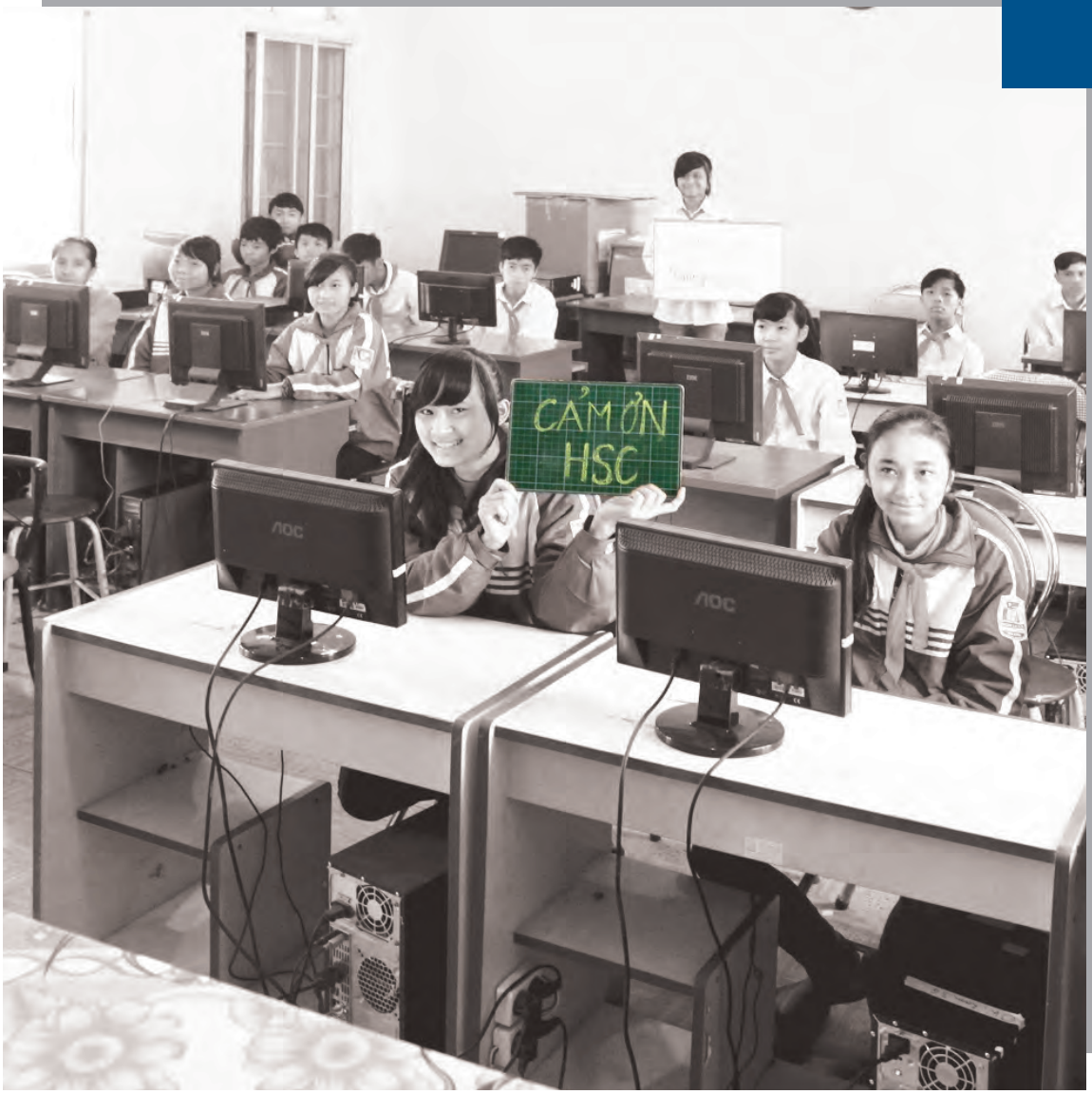

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC CON SỐ NỔI BẬT

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán

2.800 TỶ VND

Tỷ lệ an toàn tài chính

1.053%

P/E

18,4

Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS)

1.677 VND

CÁC CHỈ SỐ PHI TÀI CHÍNH

Tỷ lệ luân chuyển nhân sự

10,6%

Tỷ lệ nhân viên có trình độ sau đại học

10,4%

Xếp hạng trong các doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước Việt Nam

61

Tuổi trung bình của đội ngũ nhân viên

30

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU

Báo cáo phát triển bền vững là một công cụ công bố các thông tin về các tác động trọng yếu của một tổ chức, bao gồm cả những tác động tích cực và tiêu cực, đối với môi trường, xã hội, nền kinh tế, ngành nghề và Công ty. Thông qua việc phát triển và thông tin các hiểu biết về mối liên hệ giữa sự phát triển bền vững và hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể nâng cao các giá trị, các chỉ số đo lường và quản lý sự thay đổi, theo đó thúc đẩy sự cải tiến và đổi mới. Trách nhiệm của doanh nghiệp và yêu cầu đáp ứng sự đòi hỏi của các bên liên quan dẫn đến công ty cần phải minh bạch trong các mục tiêu, hành động và tác động đối với việc phát triển bền vững.

MÔ HÌNH KIM TỰ THÁP

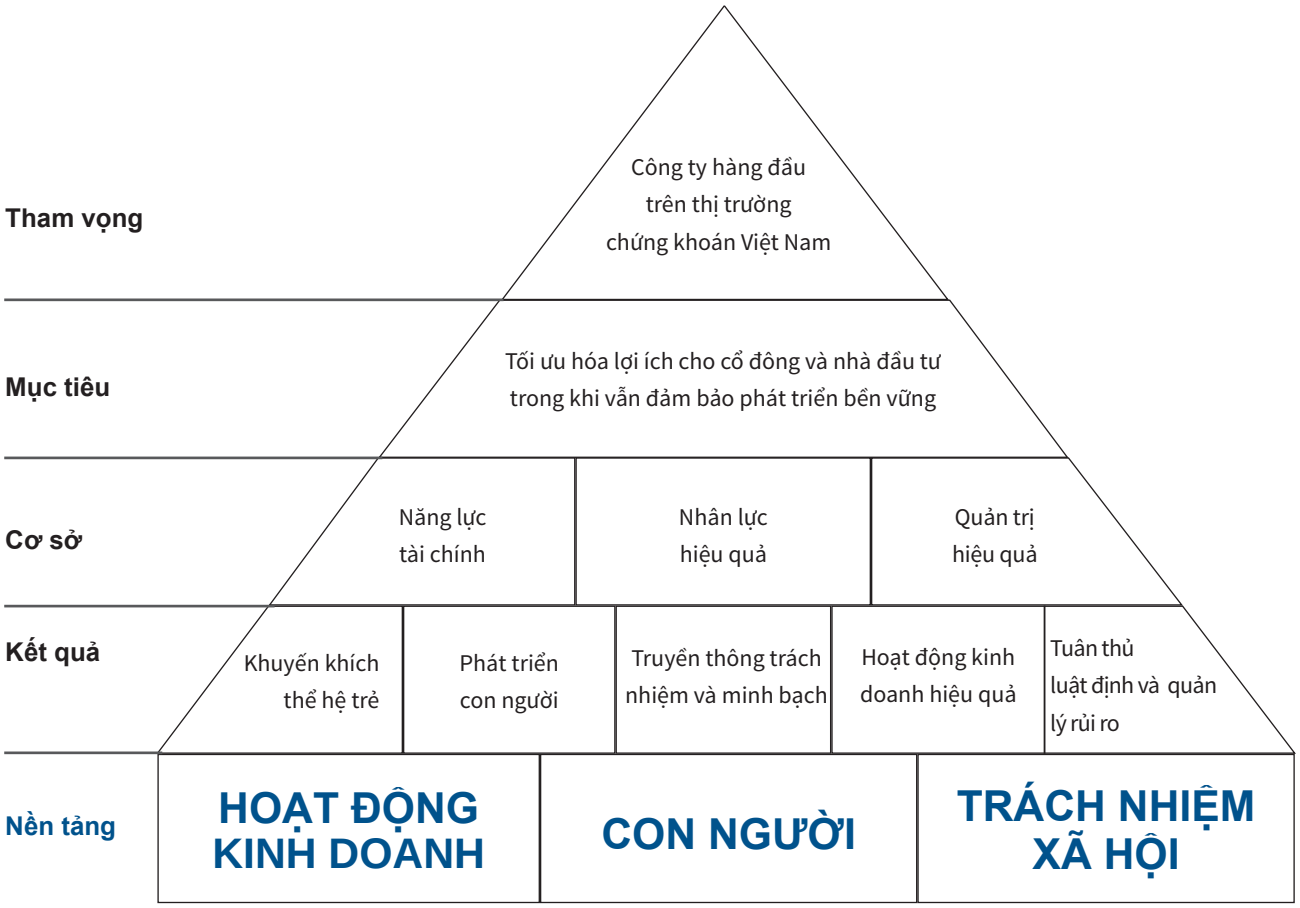

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHÍNH VÀ ĐÁP ỨNG CỦA HSC

Quy trình đánh giá mức độ trọng yếu của các lĩnh vực chính là một thành phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi vì đây là cơ sở để chúng tôi triển khai các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả các bên liên quan một cách thích hợp nhất. Chúng tôi tiến hành các bước sau trong quy trình đánh giá mức độ trọng yếu đối với các bên liên quan bên trong và bên ngoài công ty.

Bước 1: Các bên liên quan chủ yếu được xác định bao gồm cổ đông, khách hàng, đối tác, cơ quan chính phủ, cơ quan lập pháp, hiệp hội nghề nghiệp, nhân viên, xã hội và các phương tiện truyền thông. Chúng tôi tiến hành đánh giá mức độ lợi ích mà các bên liên quan sở hữu và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan này trong mối quan hệ với HSC.

Bước 2: Chúng tôi thực hiện các hoạt động sau để thu thập thông tin về các lĩnh vực mà các bên liên quan quan tâm:

- Phỏng vấn đội ngũ lãnh đạo cấp cao về kết quả kinh doanh và tăng trưởng cũng như các lĩnh vực mới nổi liên quan đến phát triển bền vững có tác động lớn đến tăng trưởng.
- Thu thập thông tin từ hệ thống Quản lý Quan hệ Khách hàng (CRM) để cải thiện chất lượng dịch vụ bao gồm các phản hồi liên quan đến kỹ thuật và các chỉ số liên quan đến dịch vụ khác.
- Phỏng vấn thành viên của Ban Điều hành và đội ngũ quản lý cấp cao để hiểu rõ hơn quan điểm về các lĩnh vực này trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.
- Trao đổi thảo luận với các cơ quan lập pháp và các cơ quan chính phủ khác, cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGOs), bao gồm các nhà hoạt động xã hội, các chuyên gia, các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

BẢNG THAM CHIẾU

	CÁC TIÊU CHÍ CHÍNH	CÁC KHÍA CẠNH CHÍNH (GRI)	CÁC PHẦN ĐƯỢC TRÌNH BÀY TƯƠNG ỨNG TRONG BÁO CÁO
			Các hoạt động kinh doanh
O2	Xử lý giao dịch hiệu quả	**Các sản phẩm và dịch vụ**	Các sản phẩm và dịch vụ
E4	Dịch vụ tư vấn		
R3	Hệ thống xử lý giao dịch		
C5	Năng lực nghiên cứu thị trường		
C2	Dịch vụ khách hàng		
			1.Kết quả tài chính
E1	Kết quả kinh doanh	**Kết quả kinh doanh**	Các lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp
E2	Kế hoạch chi trả cổ tức		
E5	Giá cổ phiếu		Kết quả kinh doanh
O1	Nghĩa vụ đối với chính phủ		
			2. Quản lý hoạt động kinh doanh
R2	Tuân thủ pháp luật	**Tuân thủ**	Tuân thủ pháp luật
R1	Khả năng chịu đựng về mặt tài chính		
R5	Quản trị công ty	**Quản trị doanh nghiệp**	Quản trị doanh nghiệp và Quản lý rủi ro
R4	Quản lý rủi ro		
			Nhân lực tại HSC
			Các thống kê về nguồn nhân lực
			1. Quản lý nguồn nhân lực
H2	Quyền Bình đẳng	**Bình đẳng giữa Nam và Nữ trong chế độ đãi ngộ của nhân viên**	Môi trường làm việc
R6	Nhân quyền	**Quyền con người**	
H3	Đa dạng và đồng đều cơ hội		
R7	Hoạt động tự do của công đoàn	**Quan hệ Công đoàn**	Phúc lợi nhân viên
H5	Sức khỏe và an toàn lao động		
L2	Đánh giá kết quả và thành tích	**Người lao động**	
H1	Chế độ lương và đãi ngộ		
			2. Phát triển con người
H4	Thu hút và tuyển dụng nhân sự	**Tuyển dụng**	Tuyển dụng nội bộ và thị trường
L1	Huấn luyện và đào tạo	**Đào tạo và phát triển**	Đào tạo và phát triển
L3	Đạo đức kinh doanh	**Đạo đức kinh doanh**	Đạo đức kinh doanh
			Trách nhiệm xã hội 1. Truyền thông minh bạch và có trách nhiệm
C3	Công bố thông tin thị trường minh bạch	**Báo cáo và Minh bạch**	Đối thoại 360°
C4	Trao đổi thông tin nội bộ minh bạch		
C1	Phát triển thị trường	**Phát triển thị trường**	Đóng góp xây dựng thị trường
			2. Dẫn dắt thế hệ trẻ
Y1	Thế hệ trẻ với các vấn đề liên quan đến định hướng nghề nghiệp, cơ hội tuyển dụng, giáo dục đào tạo và khởi nghiệp	**Cộng đồng địa phương**	Đầu tư vào cộng đồng để bồi dưỡng thế hệ tiếp nối
Y2	Trách nhiệm xã hội		Hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn Kế hoạch các hoạt động cộng đồng năm 2016

Bước 3: Chúng tôi thực hiện các đánh giá để thiết lập mức ưu tiên đối với các lĩnh vực chính căn cứ vào các chỉ tiêu sau:

- Mức độ quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của HSC
- Mức độ quan trọng đối với các bên liên quan
- Mức độ khẩn thiết

Tất cả các lĩnh vực được phân loại thành: nhóm A (Rất trọng yếu), nhóm B (Trọng yếu), Nhóm C (Quan trọng), Nhóm D (Đang xem xét) căn cứ trên mức độ quan trọng và được đánh dấu màu Đỏ (Rất khẩn thiết), màu Vàng (Khẩn thiết), và màu Xanh (Bình thường) căn cứ trên mức độ khẩn thiết. Chúng tôi tập hợp các phân tích này vào "Bảng tham chiếu" và "Ma trận ưu tiên" (Trừ nhóm D). Chúng tôi tham chiếu đến các cam kết và ưu tiên để xác định các hành động đáp ứng cho các lĩnh vực này của HSC.

MA TRẬN ƯU TIÊN

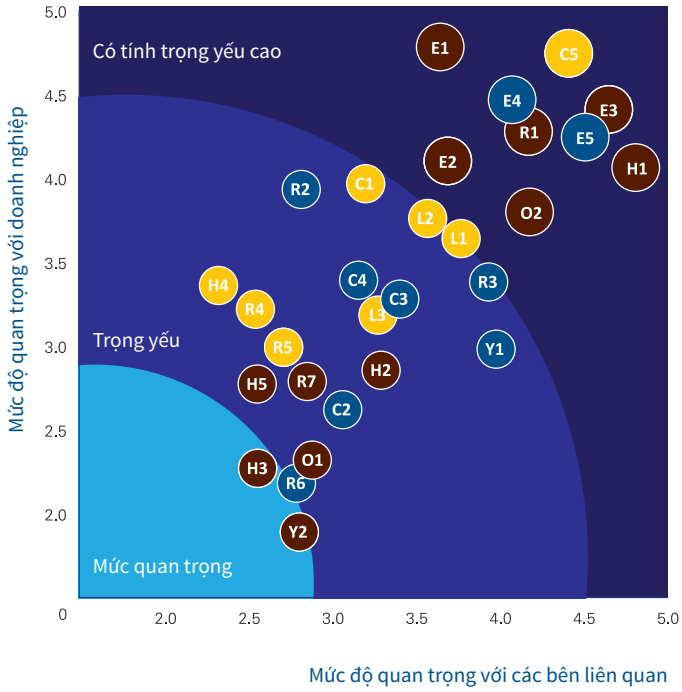

CÁC BÊN LIÊN QUAN	NHÓM	KHẨN THIẾT
Cổ đông	A	E1
Cổ đông	A	E2
Cổ đông	B	E5
Cơ quan lập pháp	C	O1
Khách hàng	A	E3
Đối tác, Khách hàng	A	O2
Đối tác, Khách hàng	A	E4
Đối tác, Khách hàng	B	R3
Đối tác, Khách hàng	A	C5
Khách hàng	C	C2
Các bên liên quan bên ngoài	B	C3
Nhân viên	B	C4
Cơ quan lập pháp, Đối tác	B	C1
Cơ quan lập pháp, Đối tác	B	R2
Cơ quan lập pháp, Đối tác	A	R1
Cổ đông	C	R5
Cổ đông	C	R4
Nhân viên	C	H4
Nhân viên	B	L1
Nhân viên	B	L3
Nhân viên	B	H2
Nhân viên	C	R6
Nhân viên	C	H3
Nhân viên	C	R7
Nhân viên	A	H1
Nhân viên	C	H5
Nhân viên	B	L2
Nhân viên	C	H4
Thanh niên	B	Y1
Thanh niên	C	Y2

Để phát triển bền vững, chúng tôi phải đối mặt với các vấn đề thực tế. Để hiểu rõ vấn đề của mình, chúng tôi lắng nghe các bên liên quan, chia sẻ mối quan tâm và phản hồi một cách tích cực. Nguồn lực của chúng tôi là hữu hạn. Chúng tôi xác định các mức ưu tiên và thực hiện từng bước một.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

HSC cung cấp danh mục các dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Bộ phận kinh doanh của chúng tôi được tổ chức thành ba Khối dịch vụ khách hàng chính cùng với một nhóm nghiên cứu chung phục vụ cho các khối khách hàng khác nhau tại HSC.

Các dịch vụ cho Khách hàng Cá nhân

- Môi giới chứng khoán: Nhân viên môi giới tiếp xúc với khách hàng, tìm hiểu năng lực tài chính, mức độ chấp nhận rủi ro cũng như các nhu cầu khác của khách hàng, từ đó, cung cấp giải pháp đầu tư tài chính hiệu quả, phù hợp với tình trạng tài chính cụ thể của từng khách hàng, nhân viên môi giới duy trì mối liên lạc thường xuyên với khách hàng thông qua điện thoại hoặc thư điện tử.
- Nhà phân phối chứng chỉ quỹ: HSC cung cấp một danh sách phong phú các quỹ đầu tư cho phép khách hàng linh hoạt trong việc lựa chọn mức độ đầu tư vào thị trường, trong khi vẫn có thể tận dụng lợi thế của sự đa dạng hóa trong các sản phẩm tài chính này.
- Dịch vụ chứng khoán: Với phương pháp tiếp cận các chuẩn mực thực hành tiên tiến trên thế giới, chúng tôi cung cấp đầy đủ các dịch vụ quản lý tài khoản của khách hàng nhằm đảm bảo tất cả các giao dịch và thông tin được theo dõi, quản lý và cập nhật liên tục.
- Tài trợ giao dịch chứng khoán: Dựa trên thế mạnh về năng lực tài chính và CNTT, HSC cung cấp một loạt các công cụ tài chính hợp pháp giúp đơn giản hóa và đẩy nhanh quá trình huy động vốn theo nhu cầu khách hàng.
- Báo cáo phân tích: HSC được nhiều khách hàng và tổ chức uy tín trên thế giới bình chọn là công ty chứng khoán có Đội ngũ nghiên cứu tốt nhất Việt Nam. Điểm mạnh trong các báo cáo phân tích của HSC là các phân tích sâu, chi tiết, thông tin nhanh nhạy và các dự phòng nhạy bén trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình kinh tế vĩ mô, ngành và từng doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư ra quyết định kịp thời. Top 70 loại chứng khoán niêm yết và OTC được theo dõi thường xuyên với các báo cáo đánh giá và chi tiết cụ thể các loại lợi nhuận của từng mã chứng khoán. Cụ thể các sản phẩm mà bộ phận nghiên cứu HSC cung cấp cho khách hàng gồm:

1) Báo cáo chiến lược, bao gồm các thông tin – phân tích - nhận định - dự báo về các chỉ số kinh tế vĩ mô, phân tích thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư. Báo cáo chiến lược được xuất bản từ 3-4 lần trong năm;

2) Báo cáo vĩ mô được xuất bản thường xuyên, và thường vào những thời điểm có các tin tức thị trường quan trọng;

3) Báo cáo nghiên cứu của công ty, bao gồm báo cáo có xếp hạng top 70 cổ phiếu niêm yết và một số cổ phiếu OTC, được chia thành 8 ngành chính: Bất động sản, Dịch vụ Tài chính, Hàng tiêu dùng, Nông nghiệp, Sản xuất, Công nghệ, Năng lượng và Vận tải. Báo cáo nghiên cứu này cung cấp các phân tích chuyên sâu về giá trị cổ phiếu, rủi ro, sự biến động giá cổ phiếu và dự báo triển vọng kinh doanh của các công ty được theo dõi. Các chuyên viên phân tích cũng theo dõi sát sao thông tin hàng ngày về các công ty và đánh giá tác động của những thông tin này vào giá trị cổ phiếu. Đội ngũ nghiên cứu của chúng tôi cũng phân tích các báo cáo tài chính định kỳ, đi thăm doanh nghiệp, phỏng vấn ban lãnh đạo, khách hàng của doanh nghiệp và các chuyên gia trong ngành để có cái nhìn toàn diện về doanh nghiệp. Báo cáo công ty được xuất bản định kỳ hàng quý và vào những thời điểm có các tin tức quan trọng từ thị trường;

4) Báo cáo phân tích kỹ thuật, phân tích xu hướng của thị trường thông qua 2 chỉ số VN-index, HNX Index, cả ở góc nhìn dài hạn - trung hạn và ngắn hạn, được xuất bản hàng ngày; và

5) Bản tin ngày: đưa thông tin và bình luận về thị trường chứng khoán, kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp, đồng thời tư vấn cho các nhà đầu tư về các mã chứng khoán trên thị trường.

Các dịch vụ cho Khách hàng Tổ chức

- Môi giới chứng khoán: HSC cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên nghiệp và tiêu biểu. Đồng thời là công ty môi giới duy nhất ở Việt Nam có thể gửi xác nhận lệnh/ phân bổ giao dịch thông qua Hệ thống trung tâm quản lý giao dịch OMGEO (OMGEO CTM), cũng như nhận lệnh của khách hàng và cập nhật tình trạng khớp lệnh trực tuyến thông qua kết nối Bloomberg FIX (Cổng trao đổi thông tin tài chính). Để đảm bảo liên tục cung cấp các sản phẩm giá trị gia tăng cho quý khách hàng, chúng tôi còn làm việc với các ngân hàng lưu ký để áp dụng liên kết SWIFT giúp cải thiện tốc độ quá trình xử lý lệnh.
- Xử lý giao dịch: Làm việc với đơn vị tư vấn PWC Việt Nam để cải thiện môi trường kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo các hoạt động kinh doanh của HSC tuân thủ đúng với các chính sách quản lý nội bộ của Công ty, nâng cao tính an toàn và hiệu quả cho các giao dịch của khách hàng. HSC cũng áp dụng chuẩn mực ITIL (Thư viện cơ sở dữ liệu CNTT), tập trung vào việc bố trí các dịch vụ CNTT phù hợp với các nhu cầu cụ thể của việc kinh doanh và khách hàng. Ngoài việc giúp giám sát các rủi ro giao dịch, hệ thống này còn cho phép chúng tôi đảm bảo không một dịch vụ nào của chúng tôi có thể bị gián đoạn do các sự cố ngoài dự đoán.
- Kinh doanh nguồn vốn và trái phiếu: HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán có thế mạnh và năng lực cung cấp các dịch vụ kinh doanh trái phiếu cho các khách hàng tổ chức. Chúng tôi luôn nỗ lực phát triển và áp dụng những giải pháp về danh mục đầu tư cụ thể cho từng khách hàng, cũng như tăng cường và mở rộng quan hệ khách hàng.
- Báo cáo phân tích: Ngoài các sản phẩm báo cáo phân tích đã mô tả trong phần "Các dịch vụ đối với Khách hàng cá nhân", đối với khách hàng tổ chức, chúng tôi còn cung cấp dịch vụ kết nối và tổ chức các cuộc gặp gỡ trực tiếp với các doanh nghiệp.

Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Khối Tài chính Doanh nghiệp của HSC làm việc chặt chẽ với từng khách hàng để hiểu rõ nhu cầu, cũng như tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp, từ đó cung cấp các giải pháp đặc thù đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cụ thể của khách hàng. HSC cung cấp đầy đủ các dịch vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp bao gồm định giá doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp, lập kế hoạch vốn.

Thành công và sự hài lòng của khách hàng là động lực chính của chúng tôi trong hoạt động kinh doanh. Chúng tôi luôn đặt mình ở vị trí của khách hàng để thật sự thấu hiểu các nhu cầu và kỳ vọng. Hoàn thiện các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng những nhu cầu của khách hàng sẽ giúp HSC khai thác các cơ hội để phát triển bền vững.

Để đáp ứng nhu cầu huy động vốn ngày càng gia tăng trên thị trường, chúng tôi tập trung vào hai yếu tố thúc đẩy chất lượng chủ yếu: đội ngũ chuyên gia trình độ cao và nền tảng tri thức tích lũy. Trong năm 2015, chúng tôi đã tuyển dụng một số vị trí nhân sự chủ chốt. Kinh nghiệm tư vấn cho phép chúng tôi phối hợp chặt chẽ với khách hàng để thấu hiểu các nhu cầu, kỳ vọng và nghiên cứu tiềm năng tăng trưởng.

Chúng tôi đặt trọng tâm vào nền tảng công nghệ vững chắc và đội ngũ nghiên cứu hàng đầu thị trường, hướng đến tiêu chuẩn dịch vụ xuất sắc.

Trên phương diện công nghệ, chúng tôi tập trung không ngừng phát triển hệ thống xử lý giao dịch hiệu quả và hệ thống bảo mật toàn diện như là một trong các ưu tiên hàng đầu trong năm 2015. Chúng tôi chính thức triển khai hệ thống Quản lý Quan hệ Khách hàng giúp tăng cường năng lực đội ngũ môi giới thông qua hỗ trợ khả năng truy nhập thông tin tài khoản khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi liên tục hướng đến các tiêu chuẩn công nghệ thông tin quốc tế thông qua việc tuân thủ với tiêu chuẩn ISMS-ISO 27001 và hoàn tất giai đoạn hai của ITIL. Thêm vào đó, chúng tôi cũng đang thực hiện những bước đầu tiên của dự án COBIT 5 và dự kiến sẽ khởi động dự án EITS năm sau. Kể từ thời điểm triển khai hệ thống CRM, không có phát sinh trường hợp khiếu nại liên quan đến vi phạm quyền riêng tư hoặc tổn thất thông tin khách hàng.

Bộ phận nghiên cứu thị trường của HSC bao gồm đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và được đánh giá là một trong những đội nghiên cứu thị trường tốt nhất tại Việt Nam. Trong năm 2015, chúng tôi tăng cường chất lượng thông qua cung cấp các nghiên cứu có tầm nhìn hơn trong các báo cáo nghiên cứu thị trường, đặc biệt là báo cáo chiến lược và triển vọng vĩ mô. Thêm vào đó, bộ phận cũng tổ chức những buổi hội thảo và thảo luận nhằm mục đích đào tạo đội ngũ chuyên viên môi giới để nâng cao kiến thức về các ngành nghề khác nhau. Đây là cơ sở để các chuyên viên môi giới của chúng tôi hỗ trợ khách hàng tiếp cận tốt hơn với các thông tin về ngành nghề phục vụ mục đích đầu tư.

Trong năm 2016, HSC đặt hai mục tiêu chiến lược chính. Thứ nhất là công tác chuẩn bị trước khi thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức đi vào hoạt động và thứ hai là tập trung nâng cao năng lực của bộ phận tài chính doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu khách hàng.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Các lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tạo ra các nguồn lực cho phép chúng tôi có thể đem đến các giá trị gia tăng cho cổ đông và hoàn thành các trách nhiệm đối với xã hội. Do đó, chúng tôi

xác định sự thành công trong hoạt động kinh doanh là phương diện trọng yếu nhất đóng vai trò tiền đề giúp thực thi các chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi.

Năm 2015, chúng tôi chi trả 139 tỷ VND các khoản lương thưởng và phúc lợi cho đội ngũ nhân viên toàn thời gian. Thêm vào đó, chúng tôi đóng góp vào ngân sách nhà nước, qua đó gián tiếp góp phần tài trợ cho xây dựng trường học, bệnh viện, cơ sở cộng đồng và các hoạt động công ích khác. Trong năm 2015, HSC nộp tổng cộng 55 tỷ VND thuế.

Hoạt động của chúng tôi cũng đem lại lợi ích kinh tế gián tiếp cho các bên liên quan khác thông qua mạng lưới giao dịch trên toàn Việt Nam. Thêm vào đó, chúng tôi cũng tập trung vào hoạt động phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình thực tập và bảo trợ cho sàn chứng khoán ảo FESE của Đại học Kinh tế - Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn thành các mục tiêu kinh doanh cho phép chúng tôi đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển các phân khúc thị trường, sản phẩm và dịch vụ mới, đem lại lợi ích cho khách hàng, ngành và cổ đông. Một ví dụ điển hình là HSC luôn là công ty tiên phong trong hoạt động phát triển sản phẩm cho thị trường chứng khoán Việt Nam và là nhà phân phối và tạo lập thị trường duy nhất tại Việt Nam đối với sản phẩm chứng chỉ quỹ ETF từ năm 2014. Chúng tôi hiện đang hỗ trợ UBCKNN trong dự án phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam.

Kết quả kinh doanh

Đảm nhận vai trò là một tổ chức tài chính trung gian kết nối cung và cầu trên thị trường vốn, lợi ích và thành công của các bên liên quan cũng chính là thành công của chúng tôi. HSC luôn duy trì vị trí là một trong những công ty dẫn đầu thị trường chứng khoán Việt Nam, hiện đứng thứ hai với 10,4% thị phần. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 213 tỷ VND. Thu nhập phí môi giới đóng góp phần lớn nhất 44% vào doanh thu của Công ty, đạt 262 tỷ VND. Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng HSC đạt 2.800 tỷ VND so với mức cao nhất trong năm 2014 là 2.000 tỷ VND.

1.Đối với khách hàng, hoạt động quản lý tài sản khách hàng và cho vay ký quỹ hỗ trợ đầu tư thể hiện niềm tin và cam kết mà chúng tôi dành cho khách hàng.

2. Đối với cổ đông, chúng tôi cam kết tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Thu nhập trên cổ phiếu là chỉ số cơ bản để đo lường mức độ lợi nhuận hiện tại và quá khứ, và quan trọng hơn là mức độ bền vững của chúng tôi.

3. Đối với đối tác, tăng trưởng ngắn hạn đến từ cuộc chiến dành thị phần. Tuy nhiên tăng trưởng dài hạn phải đến từ năng lực tài chính vững mạnh. Chúng tôi luôn xem trọng công tác đảm bảo cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng kinh doanh và đảm bảo an toàn tài chính.

4. Đối với các bên liên quan khác, đặc biệt là cơ quan nhà nước, xếp hạng mức đóng góp ngân sách Nhà nước đã tăng trong năm 2015 so với năm trước. Ngoài ra, một vài chỉ số phi tài chính đáng chú ý liên quan tới nhân viên như tỷ lệ luân chuyển nhân sự, tỷ lệ nhân viên có trình độ sau đại học và tuổi trung bình của đội ngũ nhân viên.

Từ phân tích xu hướng biến động của các chỉ số tài chính, chúng tôi rút ra một số đặc điểm chính sau:

- HSC đã đạt đến giai đoạn ổn định trong chu kỳ phát triển với Mức thu nhập cơ bản trên cổ phiếu không có biến động mạnh từ năm 2009.
- Dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán tăng trưởng mạnh trong khi các chỉ số an toàn tài chính vẫn được đảm bảo ở mức cao

Thu nhập cơ bản trên cổ phiếu và bội số P/E

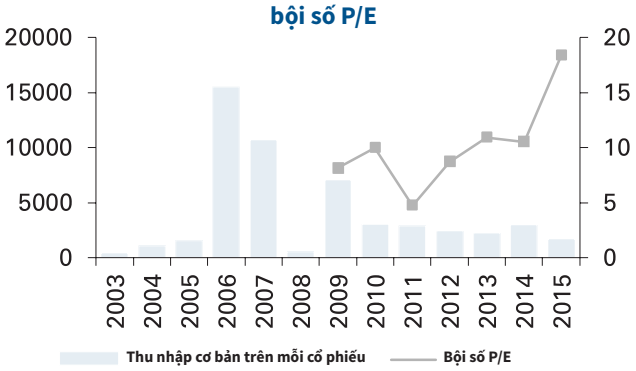

Tỷ lệ đòn bẩy và tỷ lệ vốn khả dụng

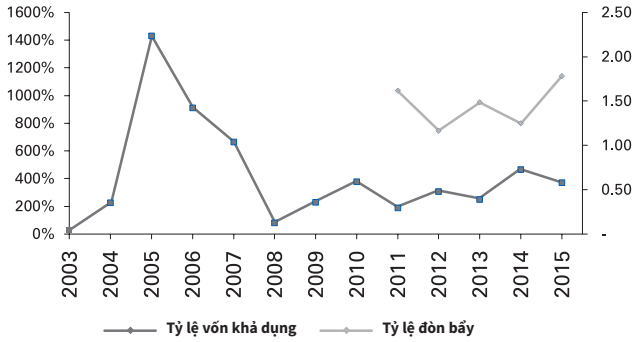

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tuân thủ pháp luật

Là một trong những công ty dẫn đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam, HSC luôn đặt ra tiêu chuẩn tuân thủ cao nhất đối với luật pháp Việt Nam và quy định quốc tế.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Bộ Quy tắc ứng xử của HSC quy định toàn thể nhân viên phải luôn đảm bảo mức tuân thủ cao nhất đối với các chuẩn mực về sự chính trực trong mối quan hệ với đồng nghiệp, khách hàng, đối thủ và cộng đồng. Tất cả nhân viên mới đều được huấn luyện về các nội dung quy định trong bộ quy tắc này khi bắt đầu gia nhập Công ty. Bất kỳ nhân viên nào bị nghi ngờ có dấu hiệu thực hiện các hành vi gian lận hoặc nhận hối lộ sẽ bị điều tra trực tiếp bởi Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm và kết quả điều tra sẽ được báo cáo trực tiếp lên Bộ phận Tuân thủ, Giám đốc Quản lý Rủi ro và đội ngũ quản trị cấp cao. Công tác điều tra phải được hoàn tất trong vòng 28 ngày. Bộ phận Tuân thủ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát toàn bộ quá trình điều tra. Trong năm 2015, HSC không phát hiện bất kỳ trường hợp nào liên quan đến nhận hối lộ.

Ngăn chặn và phát hiện hoạt động giao dịch nội gián là một trong những thách thức lớn tại nhiều thị trường, đặc biệt là với các thị trường mới nổi và đang phát triển như Việt Nam. Thị trường bao gồm rất nhiều người mua và người bán, việc thiết lập các quy định pháp luật để bảo về quyền lợi của nhà đầu tư trên thị trường tự do là hết sức cần thiết. Trong phạm vi này, Điều 9 Luật chứng khoán quy định cấm các hành vi sau:

- Sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán cho chính mình hoặc người khác;
- Tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ cho người khác mua, bán chứng khoán; và
- Tư vấn cho người khác mua, bán chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ.

Liên quan đến khái niệm về "thông tin nội bộ" trong Điều 9, Luật Chứng khoán định nghĩa như sau: "thông tin nội bộ là thông tin về công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố, mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó". Chúng tôi tích hợp các chính sách về Giao dịch Cá nhân và Giao dịch nội gián vào trong bộ quy tắc nội bộ trong đó nêu rõ quyền lợi khách hàng của HSC phải được ưu tiên đảm bảo so với quyền lợi cá nhân của nhân viên. HSC cũng duy trì các chính sách và thủ tục để đảm bảo mức độ tuân thủ, phát hiện và ngăn chặn các hành vi lạm dụng quyền hạn gây ảnh hưởng đến khách hàng. Trong năm 2015, công ty không phát hiện bất kỳ trường hợp gian lận giao dịch nào.

Năm 2015, HSC không có bất kỳ trường hợp bị phạt hoặc chịu các chế tài phi tài chính do không tuân thủ với các quy định phát luật.

Quản trị doanh nghiệp và Quản lý rủi ro

Nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro luôn là ưu tiên hàng đầu tại HSC. Chúng tôi đã triển khai dự án Quản trị Rủi ro Doanh Nghiệp (ERM) cách đây 3 năm và đã tiến hành đánh giá toàn bộ các rủi ro trọng yếu của HSC và củng cố môi trường kiểm soát để hạn chế các rủi ro này.

Trong lĩnh vực Quản trị doanh nghiệp, chúng tôi hiện đã hoàn tất quá trình xây dựng 25 quy trình và thủ tục liên quan đến Công nghệ Thông tin theo khung quản trị ITIL. Các chính sách khác trong toàn công ty đang được xây dựng và dự kiến sẽ hoàn tất vào cuối năm 2017. Dự án Cải thiện Quy trình Kinh doanh (Dự án "BPI") và nay là Dự án Quản lý Quy trình Kinh doanh (Dự án "BPM") đã giúp tăng cường năng lực của chúng tôi trong việc tự động hóa và tiêu chuẩn hóa các quy trình kinh doanh. Các dự án này hiện đang được triển khai, và kỳ vọng sẽ mang lại khung quản trị rủi ro doanh nghiệp hiệu quả giúp quản lý rủi ro hiệu quả hơn trong một một trường hoạt động thay đổi không ngừng.

Trong năm 2014, chúng tôi đã xây dựng Khung Quản lý Rủi ro trong đó bao gồm các công cụ hỗ trợ quản lý rủi ro như Quy trình Nhận diện Rủi ro, Danh mục Rủi ro, Ma Trận Rủi ro và Sơ đồ Xếp hạng Rủi ro. Sự thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ là cột mốc quan trọng đánh dấu sự hoàn thiện cấu trúc "ba tầng phòng vệ". Trong năm 2015, chúng tôi hoàn thành xây dựng Khẩu vị Rủi ro, Tuyên ngôn về Giới hạn Rủi ro và hiện đang trong quá trình xây dựng các Chỉ số Đo lường Rủi ro Trọng yếu.

Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ban Điều hành (EXCO), bao gồm các nhân sự cấp cao từ tất các bộ phận kinh doanh chính, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày. Ban Điều hành sau đó sẽ phân chia quyền hạn đến tất cả các cấp quản trị trong toàn công ty.

HSC phân định chức danh Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT. Cơ cấu này sẽ tạo điều kiện để đi đến những quyết định tốt nhất vì lợi ích của cổ đông. Thêm vào đó, Chủ tịch HĐQT từng đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Công ty trước đây với bề dày kinh nghiệm có thể đưa ra các khuyến nghị thiết thực cho hoạt động kinh doanh.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	• Chỉ đạo chung về chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp • Phê quyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động
BAN ĐIỀU HÀNH & CÁC BAN KHÁC	• Xây dựng và trình HĐQT các mục tiêu và kế hoạch hành động về phát triển bền vững của HSC • Truyền thông chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn công ty • Đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra
CÁC KHỐI VÀ BỘ PHẬN CHỨC NĂNG	• Triển khai và hiện thực hóa các kế hoạch phát triển bền vững theo đúng định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành
NHÂN VIÊN	• Thực hiện các công việc cụ thể hằng ngày liên quan đến các mục tiêu về phát triển bền vững của HSC

NHÂN LỰC TẠI HSC

CÁC THỐNG KÊ VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

TỔNG SỐ NHÂN VIÊN

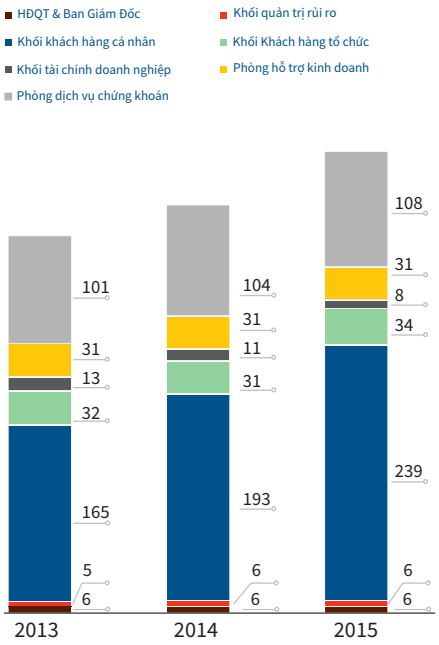

TỶ LỆ NHÂN LỰC THEO GIỚI TÍNH

THỐNG KÊ THEO ĐỘ TUỔI

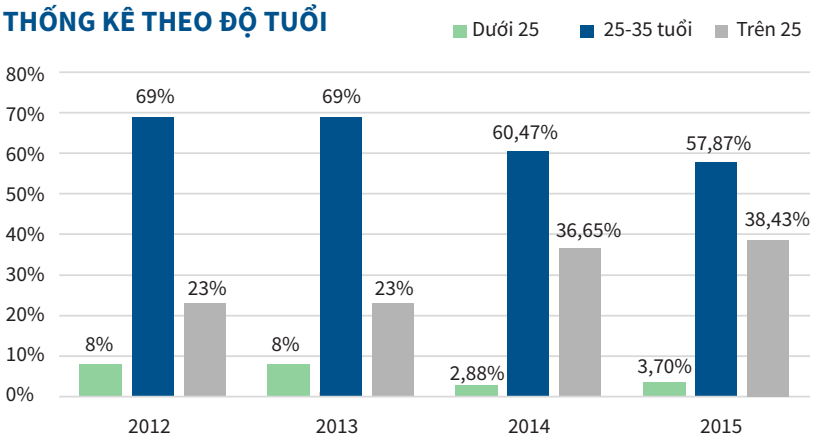

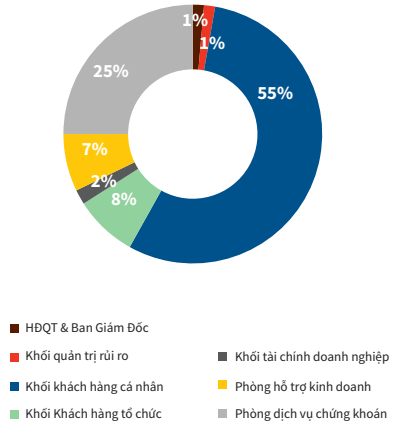

THEO BỘ PHẬN

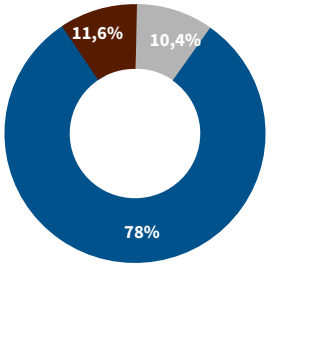

THEO TRÌNH ĐỘ

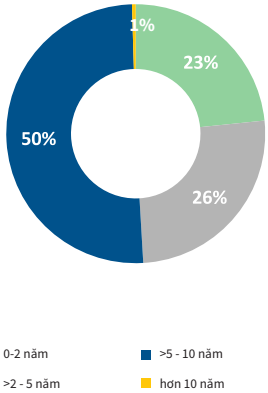

THEO THỜI GIAN LÀM VIỆC

Tổng số nhân viên làm việc toàn thời gian tại HSC tại thời điểm cuối năm 2015 là 432 người, tăng 50 người so với năm ngoái. Tỷ lệ nghỉ việc tại HSC là khoảng 10%, trong đó hơn 50% là nhân viên đã làm việc tại Công ty từ 5 đến 10 năm. Mức tỷ lệ nghỉ việc này là thấp hơn so với các công ty cùng ngành khác cho thấy HSC là một môi trường làm việc với điều kiện tốt.

Trong năm 2015, cơ cấu lực lượng lao động của HSC không có sự thay đổi đáng kể. Tỷ lệ nam nữ vẫn được giữ ở mức hợp lý phù hợp với sự khuyến khích bình đẳng giới trong chính sách tuyển dụng của chúng tôi. Nhân viên của HSC là những người có chuyên môn cao với 95% nhân sự đã có bằng đại học và cao học.

QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

Một trong các yếu tố then chốt của sự thành công trong kinh doanh là năng lực của nguồn nhân lực. Vì vậy HSC luôn phấn đấu không ngừng để hỗ trợ tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và nâng cao các kỹ năng cũng như kiến thức chuyên môn. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là mục tiêu hàng đầu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của HSC. Tại đây, các nhân viên được khuyến khích để khám phá và phát huy hết tiềm năng của bản thân. Mọi lĩnh vực liên quan đến nhân lực đều được quản lý bởi Bộ phận Nhân sự thông qua các chính sách, các chương trình đào tạo và giám sát, các hoạt động xây dựng mục tiêu phát triển cho từng cá nhân và thiết lập các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs). Chính sách nhân sự được lưu giữ, thông tin trên mạng nội bộ và được cập nhật thường xuyên.

Môi trường làm việc

HSC cam kết xây dựng một môi trường làm việc công khai và minh bạch cho phép nhân viên có thể chia sẻ các mối lo ngại đi ngược lại với các chính sách, nội quy hoặc nguyên tắc kinh doanh của HSC xảy ra trong công việc hoặc giữa các mối quan hệ đồng nghiệp mà không e sợ việc ảnh hưởng tới công việc của mình về sau. Những hành động này cũng có thể là các hành vi phi đạo đức, tội phạm hình sự hoặc vi phạm pháp luật. Ví dụ như hành vi lạm dụng thị trường, vi phạm các điều khoản bảo mật của khách hàng, rửa tiền, giao dịch nội gián, trộm cắp, lừa đảo, hoặc các hành vi vi phạm luật định về tài chính.

Tại HSC, chúng tôi khuyến khích nhân viên báo cáo với người giám sát trực tiếp về mối lo ngại liên quan đến việc tuân thủ, đạo đức hoặc các nguyên tắc kinh doanh. Chính sách của chúng tôi nêu rõ nhân viên không phải lo lắng việc bị trả thù khi tố cáo các vi phạm hoặc các nghi ngờ về vi phạm pháp luật, đạo đức. Đồng thời, chúng tôi liên hệ với các cấp quản lý và các đại diện nhân sự của từng bộ phận tương ứng.

Chúng tôi làm việc chặt chẽ với đại diện công đoàn để xây dựng và giữ vững mối quan hệ lâu dài, mang tính xây dựng và đôi bên cùng có lợi. Chúng tôi thường xuyên truyền tải thông tin của công đoàn tới toàn thể các nhân viên bao gồm các cấp lãnh đạo nhằm đảm bảo nhân viên cùng đạt được các kết quả khả quan và đồng nhất. Chúng tôi tôn trọng quyền của nhân viên tham gia vào các công đoàn và đại diện công đoàn có thể thương lượng với ban quản trị các ý kiến của nhân viên mà không e ngại ảnh hưởng tới công việc về sau. Tất cả nhân viên tại HSC đều được đưa ý kiến thông qua

người đại diện của Công đoàn. Việc duy trì mối quan hệ làm việc hiệu quả với Công đoàn cho phép chúng tôi có thể hợp tác giải quyết các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng đến sự thành công của Công ty, đồng thời giúp chúng tôi giải quyết các vấn đề một cách tích cực, mang tính xây dựng và quản lý rủi ro.

Cam kết của chúng tôi đối với quyền con người và môi trường làm việc, cũng như cam kết điều hành một doanh nghiệp bền vững buộc chúng tôi phải tôn trọng quyền của tất cả nhân viên. Nhằm nâng cao các cam kết này, Công ty đã đưa các nội dung này vào một loạt các buổi hội thảo, đào tạo và trình bày vào ngày giới thiệu và định hướng dành cho nhân viên mới. Hầu hết mọi người đã có ý thức cơ bản về thế nào là đối xử bình đẳng và tôn trọng. Tuy nhiên, các chính sách và nguyên tắc chính thức rất quan trọng để định nghĩa các tiêu chuẩn chung về quyền con người và đảm bảo họ được tôn trọng trong một tổ chức.

Trong nhiều năm, công ty chúng tôi đã được vinh danh trong các danh sách "Nơi làm việc tốt nhất" – đây là một sự công nhận quý giá về văn hóa và các chính sách của chúng tôi, và đồng thời giúp chúng tôi theo dõi các hoạt động và hành vi hằng ngày hướng đến các mục tiêu về con người. Vinh dự này nằm trong Danh sách 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam do Anphabe và Talent Net bình chọn.

Phúc lợi nhân viên

HSC đưa ra nhiều chương trình và phúc lợi nhằm nâng cao sức khỏe và phúc lợi của nhân viên. Hiện tại, các nhân viên đang tham gia vào các chương trình đáp ứng các nhu cầu sức khỏe và an sinh của từng nhóm khác nhau. Ngoài ra, HSC cũng thay mặt nhân viên đóng góp vào quỹ Công đoàn.

Mặc dù có nhiều kế hoạch khác nhau cho từng nhóm nhân viên khác nhau, nhưng tất cả đều vì mục đích chung là đem lại lợi ích cho nhân viên HSC, các chương trình bao gồm:

- Khám sức khỏe hàng năm, bảo hiểm tai nạn khi đi công tác (24/24), bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- Chương trình cân bằng giữa công việc và cuộc sống (các chương trình du lịch, các kỳ nghỉ mát, chơi thể thao, các hoạt động cộng đồng)
- Hỗ trợ tài chính (cho vay khẩn cấp) cho nhân viên đối với các nhu cầu gấp rút về tài chính dùng cho việc điều trị y tế lập tức.
- Linh hoạt về nơi làm việc hỗ trợ cho nhân viên có khó khăn về điều kiện sức khỏe và điều kiện gia đình.
- Các chương trình khác giúp nhân viên và gia đình giải quyết các vấn đề khác nhau, bao gồm các bệnh hiểm nghèo, kháng thuốc, bệnh tiểu đường, huyết áp cao, và các vấn đề y tế khác.

Bảng tóm tắt chi phí lương thưởng mà HSC đã trả cho nhân viên trong năm 2015 được trình bày như sau, cùng với số liệu so sánh:

DIỄN GIẢI	2015 (VND)	2014 (VND)
Lương	73.352.184.177	61.788.882.505
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm sức khỏe và phí công đoàn	10.971.071.000	9.479.205.000
Các khoản phí bảo hiểm thất nghiệp	591.940.000	410.005.000
Thù lao	54.532.884.959	73.161.276.579
Tổng số tiền lương thưởng	**139.448.080.136**	**144.839.369.084**

HSC tin rằng việc đưa vào chính sách thưởng cho nhân viên quyền mua cổ phiếu của Công ty đem lại cho nhân viên cảm giác cùng góp phần xây dựng và phát triển công ty ngày càng vững mạnh và có trách nhiệm hơn trong việc quản lý, tăng trưởng và phát triển lợi nhuận. Chương trình ESOP bắt đầu đưa vào hiệu lực vào năm 2007. Để thỏa điều kiện tham gia chương trình, các nhân viên phải đạt được một số yêu cầu nhất định về mức đánh giá hiệu quả công việc, số năm làm việc và cam kết với Công ty dài hạn.

	2007	2009	2011	2013	2014	2015	2016 (*)
Tổng số người tham gia	115	175	322	354			
Số người đủ điều kiện	115	175	51	64			
%	100%	100%	16%	18%			
ESOP phải trả/cam kết					948.000	335.100	420.800

(*) số liệu ước tính

Ngoài ra, HSC còn cung cấp cho nhân viên các cơ hội được tham gia vào nhiều hoạt động cộng đồng và xã hội. Việc này giúp nhân viên có thể duy trì việc cân bằng giữa công việc và cuộc sống, bao gồm các cuộc họp tổng kết giữa các nhân viên với CEO, ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Quốc tế thiếu nhi và tổ chức Lễ hội trung thu.

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Để duy trì sự thành công và tiếp tục cống hiến nhiều hơn cho khách hàng, chúng tôi xác định phải luôn đi tiên phong về mặt kiến thức và công nghệ. Vì vậy, chúng tôi xác định việc đầu tư vào đào tạo và các cơ hội phát triển cá nhân là lâu dài, tổ chức các buổi đào tạo và phát triển cho các nhà lãnh đạo tiềm năng từ lực lượng nhân sự hiện tại của chúng tôi. Việc đầu tư này cực kỳ cần thiết cho sự phát triển bền vững, do việc hỗ trợ sự đổi mới và tăng tính hiệu quả; tạo ra một văn hóa đa dạng trong công việc.

TUYỂN DỤNG NỘI BỘ VÀ BÊN NGOÀI

Chúng tôi coi trọng việc tuyển dụng người tài, bất kể chủng tộc, quốc tịch, giới tính, khuynh hướng giới tính, tuổi tác, khuyết tật, hay tôn giáo nào. Chúng tôi luôn tuyển người từ các vùng miền tại Việt Nam và từ các quốc gia khác nếu phù hợp.

Văn hóa của chúng tôi là hỗ trợ giúp nhân sự phát triển và phát huy tốt nhất khả năng của mình từ vị trí hiện tại đến các vị trí cao hơn với trách nhiệm lớn hơn. Các cấp quản lý có trách nhiệm đào tạo chính thức và không chính thức cho cấp dưới của mình. Các quản lý cấp cao đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy và phát triển con người tại HSC.

Mục tiêu và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân gắn liền với khối kinh doanh mà họ đang làm việc và trưởng các khối sẽ tùy theo hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân mà phân chia các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc, đồng thời thông qua đó có các chính sách đãi ngộ phù hợp. HSC đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên của mình dựa trên các phương pháp Quản trị mục tiêu - MBO. Theo cơ chế này, mỗi nhân viên sẽ có một bộ KPI cụ thể để đánh giá kết quả công việc dựa trên mức độ trách nhiệm của họ. Các nhân viên biết rõ được mục tiêu và ý kiến cá nhân của họ sẽ được thảo luận trong quá trình tự đánh giá.

Chúng tôi tin rằng nhân viên HSC là một trong những người tận tụy và có hiệu quả làm việc cao nhất trong ngành. Cách tiếp cận của chúng tôi là tìm kiếm và tuyển dụng những người tốt nhất và cung cấp cho họ một môi trường làm việc năng động và chuyên nghiệp. Điều này giúp chúng tôi có thể đảm bảo nhân viên của mình gắn bó lâu dài. Các phương pháp quản lý của chúng tôi trong việc duy trì việc gắn bó lâu dài với nhân viên bao gồm:

- Luân chuyển nhân viên cho từng vị trí khác nhau theo chu kỳ kinh doanh
- Trao sự tín nhiệm khi cần thiết và khen thưởng
- Thăng cấp bậc trong nội bộ công ty
- Tổ chức nhiều buổi đào tạo và tạo cơ hội phát triển nhân tài

Khi chu kỳ kinh doanh và các yếu tố bên ngoài hướng đến các thay đổi về nhu cầu nhân sự, chúng tôi luôn chủ động thực hiện các bước cần thiết để giữ nhân sự hiện có thay vì cho thôi việc. Các bước này bao gồm việc hạn chế tuyển người mới, thuyên chuyển nội bộ, và tổ chức đào tạo cho các dự án mới. Phương pháp này đã góp phần nâng cao tỷ lệ duy trì nhân viên của HSC.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Chúng tôi luôn có một loạt các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên ở tất cả các cấp bậc. Chiến lược này đã được lồng ghép vào văn hóa của chúng tôi. Việc này đảm bảo rằng nhân viên sẽ có kỹ năng và kiến thức cần thiết để có thể hoàn thành nhiệm vụ hiện tại của họ, và cũng khuyến khích họ tiếp tục phát triển sự nghiệp của họ với HSC.

Phương pháp đào tạo và phát triển của chúng tôi là trách nhiệm của Công ty và từng nhân viên. Chúng tôi đưa ra nhiều cơ hội đào tạo, giáo dục và phát triển cho các nhân viên ở mọi cấp độ để chuẩn bị cho công việc của ngày hôm nay và vượt qua các thách thức của ngày mai. Kết nối các nhân viên với các thông tin để hỗ trợ họ trong việc xây dựng sự nghiệp và giúp các nhân viên tận dụng hết các cơ hội tại HSC.

KHÓA ĐÀO TẠO

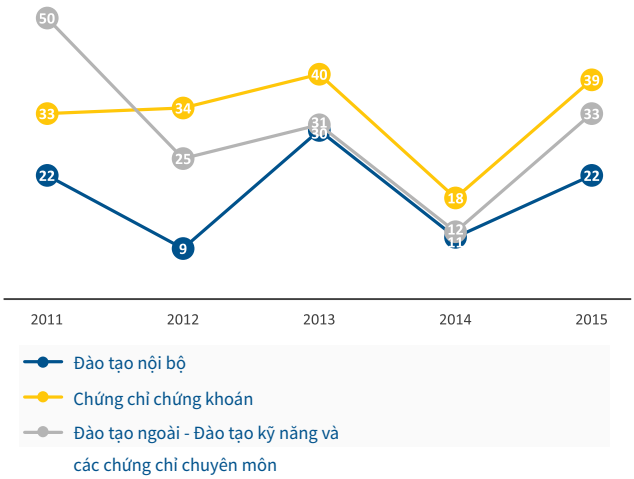

Các nhân viên đều được đào tạo chính thức và không chính thức thông qua các lớp học trực tiếp và các lớp học ảo, cũng như thông qua việc đào tạo trực tiếp theo công việc. Các phản hồi mang tính xây dựng, hướng dẫn, đào tạo và tư vấn từ cấp quản lý và từ đồng nghiệp cũng là một phần của việc đào tạo không chính thức.

Ngoài ra, chúng tôi cũng cung cấp một số chương trình đào tạo chứng chỉ nhằm nâng cao và phát triển trình độ chuyên môn do các đối tác tổ chức. Các chương trình đào tạo này bao gồm các chứng chỉ chuyên nghiệp và tham dự các buổi hội thảo và hội nghị.

Chúng tôi luôn khuyến khích các nhân viên theo học thêm các chứng chỉ chuyên nghiệp. Ví dụ, các giao dịch viên môi giới được yêu cầu phải có giấy phép chứng khoán viên và chúng tôi đồng thời khuyến khích các nhân viên kế toán của chúng tôi đạt được các chứng chỉ chuyên nghiệp như ACCA hoặc CPA.

SỐ LƯỢNG KHÓA ĐÀO TẠO

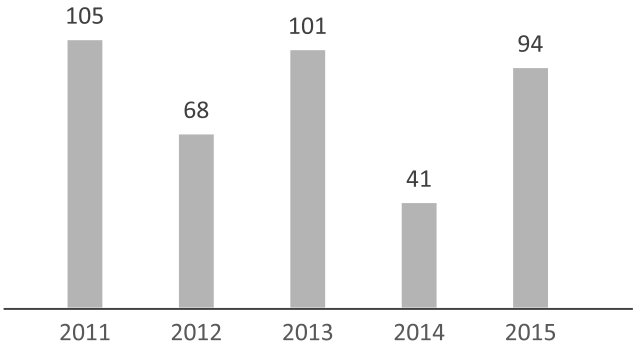

SỐ NGƯỜI THAM GIA ĐÀO TẠO

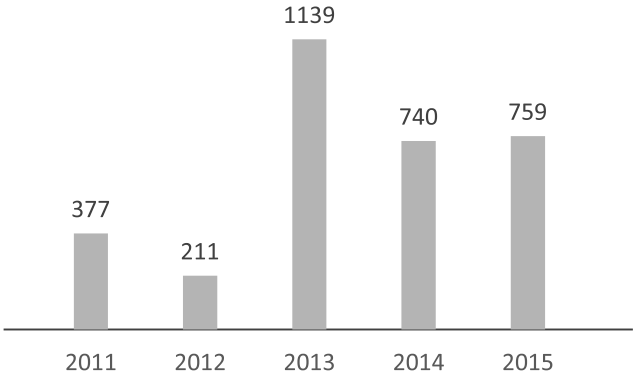

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Quy tắc và quy định về đạo đức trong kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển kinh doanh, với vai trò là người sử dụng lao động, chúng tôi luôn tạo một môi trường lành mạnh và theo chuẩn mực đạo đức nhất định.

Bộ quy tắc ứng xử của HSC quy định về các hành vi và cách hành xử trong các mối quan hệ kinh doanh thích hợp trong môi trường làm việc của Công ty. Việc đưa ra các ý kiến hoặc mối quan ngại về các hành vi đạo đức trong kinh doanh được chính thức hóa bằng các quy trình sẵn có trong quy định hiện hành, đồng thời đề xuất các kênh phản hồi khác nhau. Bộ quy tắc ứng xử này được đăng trên mạng nội bộ nhằm mục đích tham khảo và cập nhật.

Bộ quy tắc ứng xử là cam kết của chúng tôi về các tiêu chuẩn đạo đức trong kinh doanh của HSC. Bộ quy tắc này được lập dựa trên các giá trị của HSC và xác định các nguyên tắc cũng như các kì vọng dành cho cho tất cả các nhân viên làm việc tại HSC. Bộ quy tắc này được áp dụng cho tất cả các nhân viên và thành viên HĐQT. Trong bộ quy tắc này, yếu tố được quan tâm và đề cập nhiều nhất đều liên quan đến con người. Điều này bao gồm việc đối xử giữa người với người, đề cao nhân phẩm của mỗi cá nhân, và cơ hội của mỗi người đều như nhau; tạo ra một môi trường làm việc nói không với các hành vi quấy rối và bảo vệ sự riêng tư và tuyệt mật của từng cá nhân.

Các giá trị của HSC là nền tảng cho chúng tôi trong việc tạo ra giá trị bền vững cho các cổ đông, hỗ trợ cộng đồng địa phương, và bảo vệ danh tiếng của công ty. Hoạt động kinh doanh đi kèm tính trung thực là điều mà chúng tôi cố gắng thực hiện mỗi ngày để tạo sự tin tưởng của khách hàng. Để minh chứng cho điều này, bao gồm trong bộ quy tắc là các chỉ số đo lường để ngăn chặn tham nhũng cũng như các giao dịch nội gián, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành.

Tại HSC, cam kết hoạt động có trách nhiệm là kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Chúng tôi hiểu rằng đạo đức kinh doanh của chúng tôi có thể là một lợi thế cạnh tranh, tạo điều kiện cho chúng tôi:

- Tuân thủ chặt chẽ các thông lệ và các giá trị cốt lõi khi tham gia vào thị trường mới.
- Thành công trong việc nhận dạng, học hỏi và kết hợp các hoạt động kinh doanh hiện tại với văn hóa của chúng tôi

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

TRUYỀN THÔNG MINH BẠCH VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM

Đối thoại 360°

Chúng tôi duy trì các kênh giao tiếp mở và đón nhận các câu hỏi cũng như các ý kiến đóng góp của các bên liên quan với mong muốn có thể thấu hiểu được quan điểm và kỳ vọng của các bên một cách sâu sắc.

Sự tham gia và đóng góp của các bên liên quan là khía cạnh thiết yếu của một công ty có khung quản trị doanh nghiệp tốt. Chúng tôi duy trì đối thoại hai phía và 360° để tăng cường tối đa hiệu quả, để đảm bảo rằng chúng tôi nhận được tất cả các ý kiến tích cực và tiêu cực từ các bên liên quan. Trong công cuộc phát triển bền vững liên tục, HSC tương tác với nhiều bên liên quan thông qua các kênh truyền thông sau:

BÊN LIÊN QUAN	KÊNH TRUYỀN THÔNG	
Nhân viên	Họp tổng kết hàng quý Ăn trưa với CEO và các buổi ăn trưa thân mật	Các kênh truyền thông nội bộ: • Mạng nội bộ, • Điện thoại và emails, • Các chương trình đào tạo nội bộ.
Đại hội đồng cổ đông	Đại hội cổ đông thường niên Họp trực tiếp Các kênh kết nối với các nhà đầu tư, bao gồm các buổi hỏi đáp và email thường xuyên về kết quả hoạt động kinh doanh	Thông tin đã được công bố bao gồm: • Báo cáo tài chính, • Báo cáo thường niên • Báo cáo phát triển bền vững.
Khách hàng/nhà đầu tư	Các buổi hội thảo và hội nghị Các cuộc họp Trung tâm hỗ trợ khách hàng Chăm sóc hỗ trợ khách hàng	Các bộ phận dịch vụ có chức năng hỗ trợ Các kênh truyền thông khác bao gồm email, và hộp thư góp ý
Đối tác	Báo cáo tài chính Báo cáo thường niên	Báo cáo phát triển bền vững
Các cơ quan chức năng/ cơ quan nhà nước	Hội nghị Hội thảo	
Các hiệp hội và các tổ chức chuyên nghiệp	Các hiệp hội & CLB bao gồm: • Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam • Hiệp hội thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) • Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững • Câu lạc bộ CEO	Nhóm phát triển thị trường
Công đồng và thế hệ trẻ	Các sự kiện của các tổ chức sinh viên và các trường đại học	Các chuyến từ thiện và kêu gọi quyên góp; các hoạt động môi trường và cộng đồng
Báo chí/Truyền thông	Các buổi hội thảo và phỏng vấn Các diễn đàn và hội thảo Các buổi tổng kết quý	Các kênh truyền thông khác: • Điện thoại & email • Các buổi hỏi đáp do Phòng Truyền thông chủ trì

ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG

Là một trong các công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, chúng tôi có trách nhiệm góp phần xây dựng thị trường vốn không ngừng nghỉ, đặc biệt là trong việc thúc đẩy sự minh bạch, liêm chính và khơi nguồn sự đổi mới.

Chúng tôi luôn chủ động tham gia vào các hoạt động thị trường và trong ngành. Đại diện của HSC là các thành viên của Ủy ban Hội đồng chỉ số, Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (VBMA) và Diễn đàn CEO. HSC tổ chức các buổi Hội nghị phân tích định kỳ hàng quý cho báo đài và các quỹ đầu tư quan tâm, qua đó giúp các nhà đầu tư trong và ngoài nước có thêm những thông tin hữu ích và đáng tin cậy cho các quyết định đầu tư.

Dưới đây là một số hoạt động và sự kiện mà HSC tham gia năm 2015 nhằm chia sẻ thông tin và kiến thức với các nhà đầu tư và các tổ chức trong và ngoài nước:

- Chuyến đi thực tế đến Thái Lan và Malaysia cùng với đại diện từ HOSE để chia sẻ kiến thức về Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) với Sở giao dịch chứng khoán Thái Lan (SET) và Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng tại Bursa, Malaysia.
- Hội thảo về các dịch vụ quỹ và phát triển sản phẩm ETF do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổ chức
- Diễn đàn Chứng khoán Châu Á do Hiệp hội Đầu tư Tài chính Hàn Quốc (KOFIA) và Hiệp hội các hãng môi giới chứng khoán Nhật Bản (JSDA) tại Hàn Quốc
- Chuyến đi thực tế đến Malaysia do Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam tổ chức nhằm tăng cường hiểu biết về kinh nghiệm xây dựng thị trường trái phiếu. Chuyến đi này có sự tham gia của các đại diện cơ quan thị trường trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức định hạng tín nhiệm.
- Chuyến đi thực tế đến Malaysia để tìm hiểu về các quy trình hoạt động và cấu trúc thị trường phái sinh. Chuyến đi có sự tham gia của đại diện HNX và đại diện của Bursa Malaysia Derivatives. Chuyến đi bao gồm chương trình tham quan học tập và các hội thảo.
- Tham gia xây dựng các chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (SSC) tổ chức.
- HSC hiện đang tham gia đóng góp trong các hội thảo về các quy định pháp luật đang được soạn thảo, ví dụ Nghị định 60 và Thông tư 203
- Tham gia hội thảo "Nâng cáo năng lực cho Hội đồng quản trị trong thời kỳ hội nhập" vào ngày 4 tháng 11 năm 2015 tại HOSE
- Tham dự Hội Nghị Đầu Tư 2015: Thị Trường Chứng Khoán 2016- Đầu Tư Vào Đâu?
- Tham dự hội nghị Xúc tiến đầu tư tại Hoa Kỳ do Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) vào ngày 1-5 tháng 7 năm 2015.
- Tham gia Diễn đàn M&A Việt nam năm 2015 vào ngày 6/8/2015, Chủ đề " Triển vọng các dòng vốn mới & cơ hội cho sự bùng nổ hoạt động M&A"

Chúng tôi tin rằng mục đích của việc kinh doanh không chỉ đơn giản là tập trung vào lợi nhuận. Thông qua việc đóng góp và tham gia xây dựng thị trường, chúng tôi luôn giữ vai trò là người dẫn đầu trong việc định hướng tương lai cho thị trường chứng khoán tại Việt Nam. Đối với tất cả các bên liên quan, chúng tôi là một nhà tư vấn đáng tin cậy.

DẪN DẮT THẾ HỆ TRẺ

Các chiến lược phát triển của chúng tôi được xây dựng để nâng cao chuyên môn và kinh nghiệm của nhân viên. Nguồn nhân lực được xem là tài sản quan trọng nhất và việc quản lý nhân lực là yếu tố chính cho sự phát triển bền vững của chúng tôi. HSC xác định các mục tiêu dài hạn luôn gắn liền với các kế hoạch đóng góp của chúng tôi cho xã hội. Chúng tôi nhận thức được trách nhiệm của mình là đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển môi trường và cộng đồng. Các hoạt động trách nhiệm xã hội của HSC hỗ trợ các bạn trẻ trau dồi các kĩ năng, tạo cơ hội cho các bạn tham gia môi trường kinh doanh thực tế, cũng như thúc đẩy môi trường làm việc lành mạnh và kích thích sự phát triển của các bạn.

Đầu tư vào cộng đồng để bồi dưỡng thế hệ tiếp nối

Ngoài ra để đạt được các mục tiêu kinh doanh, chúng tôi cam kết có các đóng góp đáng kể cho xã hội thông qua việc đầu tư vào thế hệ tương lai. Chúng tôi làm việc với các cơ sở giáo dục để đào tạo các kỹ năng và các nhận thức về kinh doanh cho sinh viên, đồng thời cũng làm việc với các tổ chức phi lợi nhuận và phi chính phủ để tham gia vào các dự án đồng hành và tư vấn các sinh viên và tạo cơ hội nghề nghiệp. Mục tiêu của các dự án này là để giúp các bạn trẻ định hướng và chuẩn bị đầy đủ các kỹ năng trên con đường chuyển tiếp từ ghế nhà trường tới các bước đầu tiên trên con đường sự nghiệp của các bạn.

Một trong các dự án quan trọng của HSC là tài trợ chương trình Sàn chứng khoán ảo FESE. Đây là một chương trình rất thành công, cho phép sinh viên đầu tư ảo vào thị trường chứng khoán và có các giải thưởng dành cho các danh mục đầu tư sinh lợi nhuận thành công nhất trong khoảng thời gian quy định. HSC mong rằng chương trình này sẽ tạo điều kiện cho các sinh viên Việt Nam có sự chuẩn bị tốt hơn khi bước chân vào thực tế và sẽ cân nhắc ngành chứng khoán trong sự lựa chọn nghề nghiệp của các bạn trong tương lai.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (tiếp theo)

Một số hoạt động định hướng khác cho các bạn trẻ năm 2015:

- Quyên góp các máy tính mới cho một trường học ở ngoại ô nhằm tạo điều kiện giáo dục tốt hơn cho các em
- Trình bày trong một buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về Quản lý rủi ro cho Hội sinh viên AIESEC
- Ngày hội việc làm tại nhiều trường đại học để giới thiệu ngành chứng khoán cho Sinh viên
- Tài trợ chương trình SEO-V nhằm tìm kiếm và tuyển dụng nhân tài
- Cung cấp các chương trình Thực tập và trao học bổng cho sinh viên.

Sự kiện 1

Tài trợ 3 năm lên tục cho AIESEC, mỗi năm, HSC đã tham gia nhiều sự kiện khác nhau do AIESEC tổ chức. Chủ đề và phạm vi của các chương trình phù hợp với Tầm nhìn và chiến lược của HSC, đó là tạo ra các ảnh hưởng tích cực cho nền kinh tế và xã hội. Các sự kiện này bao gồm nhiều hoạt động như Hội thảo, Hội nghị và Hội chợ việc làm thu hút hơn 40 công ty và 500 sinh viên từ các trung tâm và các đại học toàn quốc. Chủ đề được chia sẻ trong năm 2015 là Quản lý Rủi ro với các câu chuyện về "Củng cố khung quản lý rủi ro, chủ động ứng phó với các mối đe dọa và cơ hội".

Sự kiện 2

Tài trợ và hỗ trợ cho Sàn giao dịch chứng khoán ảo FESE. Đây là một chương trình chứng khoán ảo phục vụ cho mục đích giáo dục để cung cấp kiến thức cho các nhà đầu tư tiềm năng. HSC đã hỗ trợ Đại học Luật và Kinh tế nhiều năm liên tiếp tại TP.HCM. Năm 2015 đánh dấu HSC tài trợ sự kiện này lần thứ 2 và đã thu hút hơn 3.000 sinh viên.

Hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn

Giáo dục là đầu tư dài hạn và là nhu cầu cần thiết đối với tất cả trẻ em ở khắp mọi miền đất nước. Ngoài việc tổ chức các hoạt động cho những nhà lãnh đạo kinh doanh tương lai, HSC còn có các chương trình thăm hỏi các học sinh vùng sâu vùng xa. Các nhân viên HSC đã có chuyến công tác từ thiện tặng quà cho trẻ em, dạy học và chia sẻ các câu chuyện của từng cá nhân để khuyến khích các em tiếp tục theo đuổi việc học tập. Tất cả các em đều có quyền được hưởng một nền giáo dục để cải thiện điều kiện sống hiện tại. Trong năm 2015, HSC đã thực hiện nhiều hoạt động giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

- Đến thăm các trường học như là trường Tân Sơn Nhì, Quận Bình Tân và trường tiểu học An Bồi, tỉnh Thái Bình để trao quà, dạy tiếng Anh và chơi với hơn 300 học sinh từ Lớp 1 đến 5
- Hội chợ Sadeco gây quỹ cho các sự kiện từ thiện
- Trao quà Tết cho người dân làng Chiềng Bôm, tỉnh Sơn La

Kế hoạch cho các hoạt động cộng đồng năm 2016

HSC đã xây dựng kế hoạch các hoạt động xã hội cho năm 2016 phù hợp với tầm nhìn và chiến lược. Bản kế hoạch được tóm tắt như sau:

HSC sẽ tiếp tục tài trợ và tham gia các chương trình sinh viên, bao gồm:

- FESE 2016 với trường Đại học Kinh tế Luật UEL
- Tài trợ Cuộc thi "Youth speaking contest", Y2B & YSF, và Gala Kỷ niệm thành lập with AIESEC
- Các sự kiện và chương trình do các tổ chức sinh viên và các trường đại học và tổ chức

Ngoài ra, HSC đã thành lập một quỹ từ thiện quyên góp cho các bệnh nhân khuyết tật tại Bệnh Viện Nhi Đồng 1 và 2 và Bệnh viện Ung Bướu. Vào cuối năm 2016, HSC sẽ tham gia vào các hoạt động cho trẻ em, bao gồm:

- Quyên góp và tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi cho trẻ em cơ nhỡ tại mái ấm Thị Nghè;
- Ủng hộ hiện vật cho Hiệp hội Bảo trợ trẻ em Christina Noble;
- Tổ chức lễ hội Trung thu cho Trung tâm nuôi dưỡng và bảo trợ trẻ em Gò Vấp.

GIR – G4 CÔNG BỐ THÔNG TIN

1.1. Phạm vi của báo cáo

Báo cáo này bao gồm các kết quả và thành tích của HSC trong công cuộc quản lý bền vững liên tục. Báo cáo này được biên soạn phù hợp với nguyên tắc "Phù hợp – Cốt lõi" theo Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển Bền vững G4 của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI), các tiêu chuẩn báo cáo toàn diện bền vững sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới.

Phạm vi bao gồm các kết quả quản lý bền vững trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2015 đến tháng 12 năm 2015. Báo cáo năm trước đây đã được soạn cho năm 2014.

1.2. Liên hệ

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp liên quan đến Báo cáo phát trển bền vững HSC vui lòng liên hệ:

Ông. Hoàng Công Tuấn, Giám đốc Truyền thông

(+84 8) 3823 3299 (ext. 194)

tuan.hc@hsc.com.vn

Lầu 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,

Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

PHỤ LỤC – BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GRI

1	CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG QUAN			
HẠNG MỤC	**MÔ TẢ**	**THAM CHIẾU**	**TRANG**	**LÝ DO BỎ QUA**
1.1	**Chiến lược và phân tích**			
G4-1	Tuyên bố của lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp	BCTN - Thông điệp của Tổng giám đốc	01	
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
1.2	**Thông tin về doanh nghiệp**			
G4-3	Tên của doanh nghiệp	BCTN - Tổng quan về HSC	07	
G4-4	Sản phẩm và dịch vụ chính	BCPTBV - Hoạt động kinh doanh	89	
G4-5	Địa chỉ của trụ sở	AR - Tổng quan về HSC	07	
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiêp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp có hoạt động chính hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong bản báo cáo	Địa bàn hoạt động hiện nay của HSC gồm Tp.HCM và Hà Nội, Việt Nam	Trang trong bìa sau	
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	BCTB - Tổng quan về HSC	07	
G4-8	Thị trường phục vụ (bao gồm cả phân tích địa lý, ngành phục vụ và các loại hình khách hàng)	Phục vụ khách hàng Việt Nam và quốc tế		
G4-9	Quy mô của doanh nghiệp	BCTN - Tổng quan về HSC	07	
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	BCPTBV - Nhân lực tại HSC	93	
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	100%		
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCTN - Tổng quan về HSC	07	
G4-13	Thay đổi trong quá trình báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	Không có thay đổi đáng kể		
G4-14	Báo cáo về việc doanh nghiệp có hay không cảnh báo trước về các vấn đề tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến môi trường	Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, HSC ít có các tác động trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường, cũng như chưa tiến hành các hoạt động đầu tư có liên quan đến môi trường. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chủ động hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường, triển khai thực hiện lối sống xanh tại công sở.		
G4-15	Liệt kê các quy định, điều lệ hoặc các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường và doanh nghiệp đã xây dựng.	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-16	Hội viên các hiệp hội	Hội đồng Chỉ số, Câu lạc bộ CEO Việt nam, Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam ("VBMA")		

1.3	**Xác định các lĩnh vực chính và phạm vi báo cáo**			
G4-17	Các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương. Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo này hay không.			HSC không có công ty con
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo Giải thích quy trình doanh nghiệp áp dụng các quy tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-19	Các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-20	Các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó và những nguyên tắc của việc trình bày lại đó.			Không có việc trình bày lại thông tin
G4-23	Thay đổi lớn so với báo cáo kỳ trước (về phạm vi báo cáo)			Không có thay đổi đáng kể từ năm 2014, không có thông tin mới.
1.4	**Sự tham gia của các bên liên quan**			
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với doanh nghiệp	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định của các bên liên quan	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia các bên liên quan; doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (báo gồm phản hồi qua báo cáo)	BCPTBV - Các tiêu chí chính và đáp ứng của HSC	86	
1.5	**Hồ sơ báo cáo**			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	BCPTBV - Phạm vi báo cáo	101	
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	BCPTBV - Phạm vi báo cáo	101	
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV - Phạm vi báo cáo	101	
G4-31	Đầu mối liên hệ (nếu có)	BCPTBV - Liên hệ	101	
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	BCPTBV - Phạm vi báo cáo	101	
1.6	**Quản trị**			
G4-34	Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp bao gồm các ủy ban và lãnh đạo cấp cao nhất.	BCTN - Sơ đồ tổ chức	61	
1.7	**Đạo đức và tính chính trực**			
G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của doanh nghiệp như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	BCPTBV - Đạo đức kinh doanh	97	

Phụ lục – BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GRI (tiếp theo)

1	CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ			
HẠNG MỤC	MÔ TẢ	THAM CHIẾU	TRANG	LÝ DO BỎ QUA
2	**Các tác động về mặt kinh tế**			
2.1	**Kinh tế**			
2.1.1	Hiệu quả kinh tế			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	BCPTBV - Kết quả tài chính	90	
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của doanh nghiệp với quỹ hưu trí	BCPTBV - Quản lý nguồn nhân lực	94	
2.1.2	Các tác động kinh tế gián tiếp			
G4-EC7	Sự phát triển và tác động của hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.	BCPTBV - Kết quả tài chính	90	
2.2	**Xã hội**			
2.2.1	Đối xử với người lao động và Việc làm bền vững			
2.2.1.1	Việc làm			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	BCPTBV - Các thống kê về nguồn nhân lực	93	
G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	BCPTBV - Đào tạo và phát triển	96	
G4-LA11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động	BCPTBV - Các thống kê về nguồn nhân lực	93	
G4-LA12	Thành phần của ban lãnh đạo và phân tích người lao động thành các nhóm theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số, và các chỉ số khác về sự đa dạng	BCPTBV - Các thống kê về nguồn nhân lực	93	
G4-LA16	Số lượng các khiếu nại về lao động đã nhận, xử lý và giải quyết thông qua các cơ chế chính thức về xử lý khiếu nại	BCPTBV - Quản lý nguồn nhân lực	94	
2.2.1.2	Đào tạo và giáo dục			
G4-LA9	Số giờ đào tạo trung bình của từng năm cho từng lao động, theo giới tính, và theo danh mục người lao động	BCPTBV - Đào tạo và phát triển	96	
2.2.2	Quyền con người			
G4-HR1	Tỷ lệ phần trăm và tổng số các thỏa thuận đầu tư lớn có đề cập tới các điều khoản về quyền con người hoặc đã được sàng lọc về vấn đề nhân quyền.	BCPTBV - Môi trường làm việc	94	Tổng số vi phạm về quyền con người đã được báo cáo. Các chính sách và quy trình của HSC đều có nội dung về việc bảo vệ quyền con người theo các quy định cơ bản

2.2.3	Xã hội			
2.2.3.1	Cộng đồng địa phương			
G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện.	BCPTBV – Trách nhiệm xã hội	98	
G4-SO2	Các hoạt động có các ảnh hưởng tiêu cực hoặc có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng			Không có ảnh hưởng tiêu cực
2.2.3.2	Chống tham nhũng			
G4-SO3	Tổng số lượng và tỷ lệ phần trăm các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng và các rủi ro trọng yếu đã được xác định	BCPTBV - Tuân thủ pháp luật	91	
2.2.3.3	Tuân thủ			
G4-SO8	Tổng giá trị bằng tiền của những vụ phạt lớn và tổng số vụ xử phạt phi tài chính do không tuân thủ luật pháp và các quy định.	BCPTBV -Tuân thủ pháp luật	91	Không có vi phạm và phạt trong năm 2015
2.2.4	Trách nhiệm sản phẩm			
2.2.4.1	Dán nhãn sản phẩm và dịch vụ			
G4-PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu quy trình của doanh nghiệp và tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm và dịch vụ đáng kể phụ thuộc và yêu cầu thông tin trên	BCPTBV - Hoạt động kinh doanh	89	
G4-PR8	Tổng số khiếu nại đáng kể liên quan đến vi phạm sự riêng tư của khách hàng và làm mất dữ liệu khách hàng	BCPTBV - Tuân thủ pháp luật	91	Không có các trường hợp vi phạm

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	108
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	110
Báo cáo kiểm toán độc lập	111
Bảng cân đối kế toán	112
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	116
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	117
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	119
Thuyết minh báo cáo tài chính	120

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 4 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 4 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM/TÁI BỔ NHIỆM
Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Johan Nyvene	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Lê Thắng Cần	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2015
Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM/TÁI BỔ NHIỆM
Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Đoàn Văn Hinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM/TÁI BỔ NHIỆM
Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2007
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2007
Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2013
Ông Johan Kruimer	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 7 năm 2007
Ông Fiachra Mac Cana	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2008
Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2010
Ông Arnold V. Pangilinan	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2012

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Johan Nyvene, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

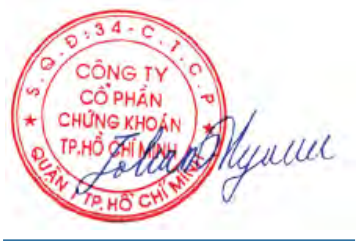

Johan Nyvene
TỔNG GIÁM ĐỐC
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
Website: ey.com

Số tham chiếu: 60790272/17910718

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 122 đến trang 161, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

S.G.C.N: 4110430001833 - Đ.T.N.N.G
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Đại
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1
Certificate No. 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
KIỂM TOÁN VIÊN
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN B01-CTCK

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**3.463.437.280.168**	**3.939.812.503.492**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**657.156.819.577**	**1.717.060.130.176**
111	1. Tiền		657.156.819.577	1.717.060.130.176
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**6**	**132.174.873.494**	**197.474.340.107**
121	1. Đầu tư ngắn hạn		190.079.349.659	279.720.963.132
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(57.904.476.165)	(82.246.623.025)
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**	**7**	**2.669.287.700.463**	**2.021.465.503.113**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		1.517.336.513	1.796.217.100
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		511.650.108	3.941.320.615
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		2.680.281.654.037	2.025.959.756.897
138	4. Phải thu ngắn hạn khác		3.696.364.899	6.487.513.595
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(16.719.305.094)	(16.719.305.094)
150	**IV. Tài sản ngắn hạn khác**		**4.817.886.634**	**3.812.530.096**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	4.637.718.956	3.633.259.136
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		180.167.678	179.270.960
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**133.146.147.996**	**129.991.561.736**
220	**I. Tài sản cố định**		**10.305.668.048**	**6.013.088.125**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	5.406.970.081	4.379.088.951
222	Nguyên giá		43.397.152.620	40.204.022.446
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(37.990.182.539)	(35.824.933.495)
227	2. Intangible fixed assets	10	4.898.697.967	1.633.999.174
228	Nguyên giá		28.463.749.200	23.089.878.017
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(23.565.051.233)	(21.455.878.843)
240	**II. Tài sản dở dang dài hạn**		**1.807.447.420**	**2.410.507.676**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.807.447.420	2.410.507.676
260	**III. Tài sản dài hạn khác**		**121.033.032.528**	**121.567.965.935**
261	Chi phí trả trước dài hạn	11	99.512.289.868	102.687.119.775
263	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	12	16.832.583.310	14.332.583.310
268	Tài sản dài hạn khác	13	4.688.159.350	4.548.262.850
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**3.596.583.428.164**	**4.069.804.065.228**

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**1.317.034.101.102**	**1.711.573.455.836**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**1.317.034.101.102**	**1.711.573.455.836**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	654.103.204.781	210.437.041.099
312	2. Phải trả người bán		2.132.789.448	1.861.719.700
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	27.383.031.945	25.004.270.953
316	4. Chi phí phải trả	16	17.066.319.798	24.509.074.595
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	72.050.198.601	70.701.055.922
320	6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	526.864.031.101	1.366.499.871.795
321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.148.185.349	2.008.561.292
323	8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		15.286.340.079	10.551.860.480
400	**B. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**19**	**2.279.549.327.062**	**2.358.230.609.392**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**		**2.279.549.327.062**	**2.358.230.609.392**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
411a	Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		310.343.798.499	310.343.798.499
414	3. Cổ phiếu quỹ		(770.889.458)	(327.808.838)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.961.374.994	3.961.374.994
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		203.572.745.263	182.241.735.237
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		489.874.717.764	589.443.929.500
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**3.596.583.428.164**	**4.069.804.065.228**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
004	**1. Nợ khó đòi đã xử lý**	**345.059.000**	**345.059.000**
005	**2. Ngoại tệ các loại**	**937.626.048**	**630.227.456**
006	**3. Chứng khoán lưu ký**	**9.459.118.460.000**	**8.014.031.350.000**
	Trong đó:		
007	3.1. Chứng khoán giao dịch	8.605.696.190.000	6.592.209.670.000
008	3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	36.626.890.000	37.433.960.000
009	3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	8.384.594.290.000	6.406.281.610.000
010	3.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	184.475.010.000	148.494.100.000
012	3.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	40.947.100.000	42.884.600.000
013	3.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	585.000.000	200.000.000
014	3.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	37.562.100.000	40.484.600.000
015	3.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	2.800.000.000	2.200.000.000
017	3.3. Chứng khoán cầm cố	561.031.770.000	321.512.960.000
019	3.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	537.423.670.000	297.904.860.000
020	3.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	23.608.100.000	23.608.100.000
027	3.4. Chứng khoán chờ thanh toán	237.168.260.000	1.049.305.470.000
028	3.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	3.149.700.000	8.190.000
029	3.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	233.471.460.000	1.049.058.280.000
030	3.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	547.100.000	239.000.000
037	3.5. Chứng khoán chờ giao dịch	14.275.140.000	8.118.650.000
038	3.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	10.000	70.000
039	3.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	11.223.870.000	7.296.370.000
040	3.5.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	3.051.260.000	822.210.000

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
050	**4.Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết**	**864.106.700.000**	**651.413.380.000**
	Trong đó:		
051	4.1. Chứng khoán giao dịch	852.013.100.000	645.658.480.000
052	4.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	3.541.520.000	2.931.610.000
053	4.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	831.742.550.000	630.781.250.000
054	4.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	16.729.030.000	11.945.620.000
056	4.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	801.500.000	873.500.000
057	4.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	-	354.000.000
058	4.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	801.500.000	519.500.000
061	4.3. Chứng khoán cầm cố	-	1.300.000.000
063	4.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	-	1.300.000.000
071	4.4. Chứng khoán chờ thanh toán	11.112.100.000	3.401.400.000
073	4.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	11.112.100.000	3.401.400.000
076	4.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	180.000.000	180.000.000
078	4.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	180.000.000	180.000.000
083	**5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán**	**44.914.770.000**	**55.268.770.000**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH B02-CTCK

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	**1. Doanh thu**		**591.138.977.810**	**831.135.291.006**
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		262.076.234.335	299.431.882.181
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		35.025.916.039	194.425.395.876
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	19.029.812
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		11.154.708.555	12.362.171.402
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.952.302.881	3.502.787.744
01.9	Doanh thu khác	20	278.929.816.000	321.394.023.991
10	**2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh**		**591.138.977.810**	**831.135.291.006**
11	**3. Chi phí hoạt động kinh doanh**	**21**	**(223.713.900.687)**	**(262.284.254.449)**
20	**4. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh**		**367.425.077.123**	**568.851.036.557**
25	**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**22**	**(95.952.923.083)**	**(87.407.721.377)**
30	**6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**271.472.154.040**	**481.443.315.180**
31	7. Thu nhập khác		28.037.441	4.090.909
32	8. Chi phí khác		-	-
40	**9.Lợi nhuận khác**		**28.037.441**	**4.090.909**
50	**10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**271.500.191.481**	**481.447.406.089**
51	**11. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**23.1**	**(58.190.091.220)**	**(105.295.358.840)**
60	**12. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**213.310.100.261**	**376.152.047.249**
70	**13. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu**	**27**	**1.677**	**2.794**
71	**14. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**27**	**1.677**	**2.794**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B03-CTCK

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	**1. Lợi nhuận trước thuế**		**271.500.191.481**	**481.447.406.089**
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao và hao mòn	21, 22	5.506.890.305	4.255.226.561
03	(Hoàn nhập)/trích lập khoản dự phòng		(24.342.146.860)	30.267.871.369
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(62.739.762.476)	(119.616.575.866)
06	Chi phí lãi vay		7.390.345.537	6.488.285.876
08	**3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**197.315.517.987**	**402.842.214.029**
09	Tăng các khoản phải thu		(653.348.260.714)	(627.738.762.673)
10	Giảm đầu tư ngắn hạn		89.641.613.473	117.744.559.355
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(1.058.054.310.971)	572.082.214.753
12	Giảm chi phí trả trước		2.170.370.087	7.528.319.377
13	Tiền lãi vay đã trả		(6.486.708.265)	(6.951.035.444)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	23.1	(54.941.674.651)	(123.582.104.212)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(20.186.278.609)	(46.791.497.842)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động kinh doanh**		**(1.503.889.731.663)**	**295.133.907.343**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(9.196.409.972)	(5.308.359.612)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		20.400.000	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(966.707.400.000)	(1.356.507.877.419)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		968.253.300.000	1.622.629.521.118
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		64.201.380.385	95.251.810.647
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**56.571.270.413**	**356.065.094.734**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành		(2.080.620)	(4.256.945)
33	2. Tiền thu từ đi vay		1.154.103.204.781	560.437.041.099
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(500.000.000.000)	(350.000.000.000)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	19.2	(266.685.973.510)	(152.445.541.195)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính trong năm**		**387.415.150.651**	**57.987.242.959**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(1.059.903.310.599)**	**709.186.245.036**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	**4**	**1.717.060.130.176**	**1.007.873.885.140**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**657.156.819.577**	**1.717.060.130.176**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

B05-CTCK

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/(GIẢM)				SỐ CUỐI NĂM	
				Năm trước		Năm nay			
		Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Năm trước	Năm nay
Vốn cổ phần	18	1.272.567.580.000	1.272.567.580.000	-	-	-	-	1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
Thặng dư vốn cổ phần	18	310.343.798.499	310.343.798.499	-	-	-	-	310.343.798.499	310.343.798.499
Cổ phiếu quỹ	18	(123.551.893)	(327.808.838)	(204.256.945)	-	(443.080.620)	-	(327.808.838)	(770.889.458)
Quỹ đầu tư phát triển		3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	-	-	3.961.374.994	3.961.374.994
Quỹ dự phòng tài chính		144.626.530.513	182.241.735.237	37.615.204.724	-	21.331.010.026	-	182.241.735.237	203.572.745.263
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		515.972.461.055	589.443.929.500	376.152.047.249	(302.680.578.804)	213.310.100.261	(312.879.311.997)	589.443.929.500	489.874.717.764
TỔNG CỘNG		**2.247.348.193.168**	**2.358.230.609.392**	**413.562.995.028**	**(302.680.578.804)**	**234.198.029.667**	**(312.879.311.997)**	**2.358.230.609.392**	**2.279.549.327.062**

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 4 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 4 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 679 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 573 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VND") phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Accounting currency

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ một số thay đổi như sau:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các lĩnh vực kinh tế có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Những thay đổi quan trọng theo Thông tư 200 bao gồm:

- Thuyết minh về thanh lý tài sản cố định:

  Thu nhập khác và chi phí khác từ thanh lý tài sản cố định được trình bày bằng số thuần trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Thuyết minh bổ sung yêu cầu cho việc trình bày các báo cáo tài chính:

  - Đầu tư tài chính: thuyết minh chi tiết các khoản đầu tư chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư đầu tư.

  - Các khoản phải thu: thuyết minh chi tiết các khoản phải thu chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu.

  - Nợ khó đòi: thuyết minh chi tiết thời gian, số tiền quá hạn, phạt vi phạm hợp đồng, lãi phạt chậm nộp và khả năng thu hồi của những khoản nợ quá hạn, nợ chưa quá hạn nhưng không có khả năng thu hồi chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư nợ khó đòi.
  - Nợ được xóa sổ: thuyết minh chi tiết theo nguyên tệ và VND các khoản nợ đã được xóa sổ trong vòng 10 năm và lý do xóa sổ.

  - Xây dựng cơ bản dở dang: thuyết minh chi tiết các khoản xây dựng cơ bản dở dang chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư xây dựng cơ bản dở dang.

  - Các khoản phải trả: thuyết minh chi tiết các khoản phải trả chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư phải trả theo nhà cung cấp và lý do quá hạn của những khoản phải trả quá hạn.

  - Chi phí quản lý doanh nghiệp: thuyết minh các khoản chi phí chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng chi phí quản lý doanh nghiệp.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của kỳ trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính kỳ này như đã trình bày tại Thuyết minh số 30.

3.2 Các chính sách mới được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bô Tài chính ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán phù hợp hơn với các Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế. Thông tư quy định các nội dung liên quan đến chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và phương pháp kế toán, sổ kế toán, mẫu báo cáo tài chính, phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 và thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ("Thông tư 95") ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính. Những thay đổi quan trọng trong Thông tư 210 bao gồm:

- Thay đổi trong hình thức của các báo cáo tài chính. Báo cáo thu nhập toàn diện, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.

- Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay. Việc đo lường đối với mỗi loại tài sản tài chính như sau:

- Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất hiệu dụng;
- Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất hiệu dụng. Các khoản cho vay được phân loại thành 5 nhóm và trích lập dự phòng cụ thể theo tỷ lệ dự phòng quy định đối với từng nhóm. Các khoản cho vay cũng bị yêu cầu trích lập dự phòng chung là 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4.

Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của quy định này và sẽ áp dụng khi có hiệu lực.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ trên bảng cân đối kế toán và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm tin học	3 - 4 năm

3.8 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 40 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Chi phí thuê văn phòng; và
- Chi phí vật dụng văn phòng.

3.10 Đầu tư chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

3.10.1 Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đây là những khoản đầu tư vào những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Tiền lãi của các khoản chứng khoán nợ nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".

3.10.2 Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các chứng khoán đầu tư dài hạn với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán.

Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán phi phái sinh được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có thời gian đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Một loại chứng khoán đầu tư sẽ không được xếp vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm tài chính hiện hành hoặc trong hai năm tài chính gần nhất, được bán hoặc phân loại lại với một số lượng đáng kể các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trước ngày đáo hạn, trừ khi việc bán và phân loại lại là:

- Rất gần với thời điểm đáo hạn;
- Công ty đã thu về phần lớn tiền vốn gốc của loại chứng khoán theo kế hoạch thanh toán hoặc được thanh toán trước hạn; hoặc
- Do một sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, sự kiện này mang tính đơn lẻ không lặp lại và không thể dự đoán trước được.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán mà không phải là các khoản đầu tư chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc là chứng khoán thương mại.

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch liên quan trực tiếp đến việc mua. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu có bằng chứng khách quan cho thấy sự giảm giá trị chứng khoán.

3.11 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

3.12 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết sẽ mua lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi nhận trên các báo cáo tài chính giữa niên độ. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận như một khoản mục "Cho vay khách hàng" trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết sẽ bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng. Đối với các cam kết quá hạn, phần chênh lệch này không được dự thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Lợi ích của nhân viên

3.14.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.

3.14.2 Trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi niên độ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến

ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

3.14.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc USD được đánh giá lại theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

3.16 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

3.18 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu.

3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do

Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	MỨC TRÍCH LẬP	MỨC TRÍCH LẬP TỐI ĐA
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập để sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hàng năm của công ty chứng khoán.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập để sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm.

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan.

3.21 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch giá rẻ) có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/ đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	720.277.993	719.861.313
Tiền gửi ngân hàng	656.436.541.584	1.716.340.268.863
Trong đó:		
Tiền gửi ngân hàng của Công ty	163.426.982.820	996.111.796.568
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (Thuyết minh số 18)	493.009.558.764	720.228.472.295
TỔNG CỘNG	**657.156.819.577**	**1.717.060.130.176**

5. GIÁ TRỊ - KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

VND

	KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM (ĐƠN VỊ)	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM (VND)
a. Của Công ty	177.805.492	4.738.870.993.100
- Cổ phiếu	160.405.492	2.805.456.193.100
- Trái phiếu	17.400.000	1.933.414.800.000
b. Của nhà đầu tư	6.922.034.606	185.567.134.950.845
- Cổ phiếu	6.393.662.885	130.349.625.951.900
- Trái phiếu	528.371.721	55.217.508.998.945
TỔNG CỘNG	**7.099.840.098**	**190.306.005.943.945**

6.CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

6.1 Chứng khoán kinh doanh

VND

	SỐ LƯỢNG (ĐƠN VỊ)	GIÁ TRỊ THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN VND	SO VỚI GIÁ THỊ TRƯỜNG		TỔNG GIÁ TRỊ THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG VND
			Tăng VND	**Giảm VND**	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn					
- Cổ phiếu niêm yết	3.881.919	80.432.079.611	704.296.557	(7.516.485.414)	73.619.890.754
- Cổ phiếu chưa niêm yết	4.541.535	109.647.270.048	490.925.954	(50.387.990.751)	59.750.205.251
TỔNG CỘNG	**8.423.454**	**190.079.349.659**	**1.195.222.511**	**(57.904.476.165)**	**133.370.096.005**

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn trong năm như sau:

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Dự phòng giảm giá đầu năm	82.246.623.025	45.382.091.656
Dự phòng trích lập trong năm (Thuyết minh số 21)	25.449.339.849	44.894.071.082
Hoàn nhập dự phòng trong năm (Thuyết minh số 21)	(49.791.486.709)	(8.029.539.713)
Dự phòng giảm giá cuối năm	**57.904.476.165**	**82.246.623.025**

6.2 Chi tiết dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bị giảm giá

VND

	GIÁ TRỊ THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN		GIẢM SO VỚI GIÁ THỊ TRƯỜNG		TỔNG GIÁ TRỊ THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG	
Chỉ tiêu	**Cuối năm**	**Đầu năm**	**Cuối năm**	**Đầu năm**	**Cuối năm**	**Đầu năm**
Cổ phiếu niêm yết:	62.884.748.314	131.290.627.290	(7.516.485.414)	(5.420.132.273)	55.368.262.900	125.870.495.017
Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	20.394.096.921	20.683.396.020	(1.395.535.139)	-	18.998.561.782	20.683.396.020
Công ty CP Dệt May Thành Công (TCM)	17.135.433.133	189.506	(2.016.175.133)	-	15.119.258.000	189.506
Công ty Đầu tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM (CII)	12.125.701.577	165.300	(1.204.739.173)	-	10.920.962.404	165.300
Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình (VTB)	8.168.464.264	8.469.329.905	(2.549.526.264)	(2.777.875.647)	5.618.938.000	5.691.454.258
Các cổ phiếu khác	5.061.052.419	102.137.546.559	(350.509.705)	(2.642.256.626)	4.710.542.714	99.495.289.933
Cổ phiếu chưa niêm yết:	70.241.999.502	107.434.499.502	(50.387.990.751)	(76.826.490.752)	19.854.008.751	30.608.008.750
NH Thương mại Cổ phần Đông Á	16.967.999.502	16.967.999.502	(11.425.935.501)	(11.425.935.502)	5.542.064.001	5.542.064.000
Công ty CP Địa ốc Tân Bình	12.025.000.000	12.025.000.000	(5.715.000.000)	(5.715.000.000)	6.310.000.000	6.310.000.000
Công ty CP Thủy sản Cà Mau	10.950.000.000	10.950.000.000	(10.365.030.000)	(10.365.030.000)	584.970.000	584.970.000
Công ty CP Chế biến Thuỷ Sản Xuất Khẩu Minh Hải	8.000.000.000	8.000.000.000	(7.670.000.000)	(7.670.000.000)	330.000.000	330.000.000
Công ty CP Thủy Đặc Sản	7.550.000.000	7.550.000.000	(5.389.983.000)	(5.389.983.000)	2.160.017.000	2.160.017.000
Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông	5.442.600.000	5.442.600.000	(4.302.600.000)	(4.302.600.000)	1.140.000.000	1.140.000.000
Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	4.406.400.000	4.406.400.000	(2.205.560.000)	(2.205.560.000)	2.200.840.000	2.200.840.000
Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cần Thơ	4.900.000.000	4.900.000.000	(3.313.882.250)	(3.313.882.250)	1.586.117.750	1.586.117.750
Các cổ phiếu khác	-	37.192.500.000	-	(26.438.500.000)	-	10.754.000.000
TỔNG CỘNG	**133.126.747.816**	**238.725.126.792**	**(57.904.476.165)**	**(82.246.623.025)**	**75.222.271.651**	**156.478.503.767**

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

7.1 Các khoản phải thu ngắn hạn

VND

	SỐ ĐẦU NĂM			SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM			
Chỉ tiêu	**Tổng số**	**Số quá hạn**	**Số khó đòi**	**Tăng**	**Giảm**	**Tổng số**	**Số quá hạn**	**Số khó đòi**	**Dự phòng đã trích lập**
1.Phải thu khách hàng	**1.796.217.100**	**-**	**1.275.517.100**	**151.692.912.108**	**(151.971.792.695)**	**1.517.336.513**	**-**	**1.275.517.100**	**1.275.517.100**
Phải thu dịch vụ tư vấn	1.666.350.000	-	1.145.650.000	11.515.444.395	(11.794.468.395)	1.387.326.000	-	1.145.650.000	1.145.650.000
Phải thu hoạt động tự doanh	129.867.100	-	129.867.100	140.177.324.300	(140.177.324.300)	129.867.100	-	129.867.100	129.867.100
Phải thu khác	-	-	-	143.413	-	143.413	-	-	-
2.Trả trước cho người bán	**3.941.320.615**	**-**	**-**	**3.374.485.058**	**(6.804.155.565)**	**511.650.108**	**-**	**-**	**-**
3.Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	**2.025.959.756.897**	**-**	**15.443.787.994**	**349.054.303.577.227**	**(348.399.981.680.087)**	**2.680.281.654.037**	**-**	**15.443.787.994**	**15.443.787.994**
Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ (i)	1.343.689.148.244	-	-	146.665.487.827.600	(145.504.753.083.888)	2.504.423.891.956	-	-	-
Phải thu Trung tâm Lưu ký về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán (ii)	639.046.907.550	-	-	197.282.511.326.433	(197.901.762.024.923)	19.796.209.060	-	-	-
Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư (iii)	42.977.170.002	-	15.443.787.994	4.720.841.249.694	(4.643.718.749.128)	120.099.670.568		15.443.787.994	15.443.787.994
Phải thu nhà đầu tư nước ngoài	246.531.101	-	-	98.795.594.606	(98.565.340.438)	476.785.269	-	-	-
Phải thu nhà đầu tư giao dịch cổ phiếu (iv)	-	-	-	286.667.578.894	(251.182.481.710)	35.485.097.184	-	-	-
4.Các khoản phải thu khác	**6.487.513.595**	**-**	**-**	**13.808.453.467**	**(16.599.602.163)**	**3.696.364.899**	**-**	**-**	**-**
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	5.204.636.976	-	-	4.517.919.741	(7.543.983.105)	2.178.573.612	-	-	-
Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại cổ phiếu (v)	1.164.000.000	-	-	-	-	1.164.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	118.876.619	-	-	9.290.533.726	(9.055.619.058)	353.791.287	-	-	-
TỔNG CỘNG	**2.038.184.808.207**	**-**	**16.719.305.094**	**349.223.179.427.860**	**(348.575.357.230.510)**	**2.686.007.005.557**	**-**	**16.719.305.094**	**16.719.305.094**

(i) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán. Các hợp đồng này được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của nhà đầu tư, có thời hạn không quá ba (3) tháng và lãi suất từ 9,5%/năm đến 14,6%/năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

(ii) Đây là các khoản phải thu từ Trung tâm Lưu ký về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong 3 ngày cuối năm.

(iii) Bao gồm trong số dư cuối năm là khoản nợ khó đòi với số tiền 15.443.787.994 đồng liên quan đến các nghiệp vụ mua cổ phiếu của một công ty mà nhà đầu tư mất khả năng thanh toán. Các nghiệp vụ này đã phát sinh trong các năm trước và khoản dự phòng nợ khó đòi đã được trích lập đầy đủ.

(iv)Đây là các hợp đồng mua cổ phiếu Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn nhưng chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu sang cho Công ty vào ngày lập báo cáo tài chính.

(v) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại cổ phiếu. Công ty đã thực hiện chuyển quyền sở hữu các cổ phiếu này sang cho Công ty. Tại ngày lập báo cáo tài chính, các cổ phiếu này không bị suy giảm giá trị.

7.2 Tình hình trích lập các khoản phải thu khó đòi

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số dư đầu năm	16.719.305.094	23.315.965.094
Số hoàn nhập trong năm (Thuyết minh số 22)	-	(6.596.660.000)
Số dư cuối năm	**16.719.305.094**	**16.719.305.094**

8. NỢ XẤU

VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
Đối tượng nợ	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Cá nhân (*)	15.443.787.994	-	15.443.787.994	-
Các khoản khác	1.275.517.100	-	1.275.517.100	-
Tổng cộng	**16.719.305.094**	**-**	**16.719.305.094**	**-**

(*) Đây là khoản nợ khó đòi liên quan đến các nghiệp vụ mua cổ phiếu của một công ty mà nhà đầu tư mất khả năng thanh toán. Nghiệp vụ này đã phát sinh trong các năm trước và khoản dự phòng nợ khó đòi đã được trích lập đầy đủ.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	3.474.189.544	36.729.832.902	40.204.022.446
Tăng trong năm	-	4.425.599.045	4.425.599.045
Giảm trong năm	-	(1.232.468.871)	(1.232.468.871)
Số dư cuối năm	3.474.189.544	39.922.963.076	43.397.152.620
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	2.342.966.144	32.240.166.356	34.583.132.500
Giá trị hao mòn:			
Số dư đầu năm	2.608.534.626	33.216.398.869	35.824.933.495
Tăng trong năm	188.537.232	3.209.180.683	3.397.717.915
Giảm trong năm	-	(1.232.468.871)	(1.232.468.871)
Số dư cuối năm	2.797.071.858	35.193.110.681	37.990.182.539
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	865.654.918	3.513.434.033	4.379.088.951
Số dư cuối năm	677.117.686	4.729.852.395	5.406.970.081

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	PHẦN MỀM TIN HỌC
Nguyên giá:	
Số dư đầu năm	23.089.878.017
Tăng trong năm	5.373.871.183
Số dư cuối năm	28.463.749.200
Trong đó:	
Đã khấu hao hết	21.494.156.067
Giá trị hao mòn:	
Số dư đầu năm	21.455.878.843
Tăng trong năm	2.109.172.390
Số dư cuối năm	23.565.051.233
Giá trị còn lại:	
Số dư đầu năm	1.633.999.174
Số dư cuối năm	4.898.697.967

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Công cụ và dụng cụ xuất dùng	1.250.712.942	1.217.939.176
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	995.775.902	499.139.705
Chi phí bảo trì	922.614.939	522.090.724
Bản quyền phần mềm	345.556.804	152.343.994
Chi phí sửa chữa nâng cấp văn phòng	300.833.876	318.328.768
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	822.224.493	923.416.769
	4.637.718.956	3.633.259.136
Dài hạn		
Tiền thuê văn phòng trả trước	98.201.690.504	102.144.206.606
Chi phí cải tạo văn phòng	1.174.321.586	199.544.147
Chi phí vật dụng văn phòng	136.277.778	343.369.022
	99.512.289.868	102.687.119.775
TỔNG CỘNG	**104.150.008.824**	**106.320.378.911**

Tiền thuê văn phòng trả trước là khoản tiền còn lại chưa phân bổ của giá trị hợp đồng thuê văn phòng tại AB Tower với diện tích là 1.802 m^2 cho thời hạn còn lại là 35 năm.

Thay đổi trong chi phí trả trước trong năm như sau:

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Ngắn hạn		
Số dư đầu năm	3.633.259.136	6.110.580.511
Tăng trong năm	35.778.815.895	26.020.747.717
	39.412.075.031	32.131.328.228
Phân bổ trong năm	(34.774.356.075)	(28.498.069.092)
Số dư cuối năm	4.637.718.956	3.633.259.136
Dài hạn		
Số dư đầu năm	102.687.119.775	107.738.117.777
Tăng trong năm	1.515.345.740	629.800.676
	104.202.465.515	108.367.918.453
Phân bổ trong năm	(4.690.175.647)	(5.680.798.678)
Số dư cuối năm	99.512.289.868	102.687.119.775
TỔNG CỘNG	**104.150.008.824**	**106.320.378.911**

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước, nhưng không quá 2.500 triệu VND/năm với giới hạn tối đa về mức đóng góp là 20 tỷ VND.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

VND

Tiền nộp ban đầu	120.000.000
Tiền nộp bổ sung đến hết năm 2014	10.735.293.399
Tiền lãi nhận được đến hết năm 2014	3.477.289.911
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2014	**14.332.583.310**
Tiền nộp bổ sung trong năm 2015	1.685.466.261
Lãi nhận được trong năm 2015	814.533.739
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	**16.832.583.310**

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng hoạt động của Công ty.

14. VAY NGẮN HẠN

VND

	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)		TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	Giá trị	**Số có khả năng trả nợ**	**Tăng**	**Giảm**	**Giá trị**	**Số có khả năng trả nợ**
Ngắn hạn						
Vay ngân hàng (i)	-	-	900.000.000.000	(500.000.000.000)	400.000.000.000	400.000.000.000
Vay thấu chi ngân hàng (ii)	210.437.041.099	210.437.041.099	222.166.147.373	(178.499.983.691)	254.103.204.781	254.103.204.781
TỔNG CỘNG	**210.437.041.099**	**210.437.041.099**	**1.122.166.147.373**	**(678.499.983.691)**	**654.103.204.781**	**654.103.204.781**

(i) Các khoản vay ngân hàng có kỳ hạn một tháng, lãi suất 7%/năm.
(ii) Các khoản vay thấu chi có lãi suất từ 5,8%/năm tới 6,3%/năm.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp (thuyết minh số 23)	15.675.689.311	58.190.091.220	54.941.674.651	18.924.105.880
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	4.622.512.213	45.972.910.377	47.113.063.269	3.482.359.321
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	2.404.746.569	18.868.435.558	18.413.197.318	2.859.984.809
Thuế nhà thầu	1.174.457.245	2.856.933.805	3.070.471.278	960.919.772
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	950.764.440	16.239.017.735	16.418.777.791	771.004.384
Thuế giá trị gia tăng	176.101.175	1.142.359.294	933.802.690	384.657.779
Thuế môn bài	-	10.000.000	10.000.000	-
TỔNG CỘNG	**25.004.270.953**	**143.279.747.989**	**140.900.986.997**	**27.383.031.945**

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Phụ cấp hoàn thành công việc phải trả cho nhân viên	12.000.000.000	18.000.000.000
Phí môi giới phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán	3.953.370.562	4.413.444.803
Chi phí phải trả khác	1.112.949.236	2.095.629.792
TỔNG CỘNG	**17.066.319.798**	**24.509.074.595**

17. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	67.479.807.249	67.067.361.859
Kinh phí công đoàn	2.569.676.745	1.970.347.488
Bảo hiểm thất nghiệp	100.888.151	58.817.736
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	40.757.550	109.286.769
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.859.068.906	1.495.242.070
TỔNG CỘNG	**72.050.198.601**	**70.701.055.922**
Trong đó:		
Phải trả cho các bên khác	33.660.793.601	32.311.650.922
Phải trả cho các bên liên quan (thuyết minh số 24)	38.389.405.000	38.389.405.000

18. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	493.009.558.764	720.228.472.295
Phải trả NĐT tiền bán chứng khoán chờ về	16.585.598.900	639.100.199.500
Phải trả NĐT đặt cọc mua cổ phiếu	17.170.000.000	7.171.200.000
Phải trả khác về giao dịch chứng khoán	98.873.437	-
TỔNG CỘNG	**526.864.031.101**	**1.366.499.871.795**
Trong đó:		
Phải trả cho các bên khác	526.839.400.335	1.366.475.453.310
Phải trả cho các bên liên quan (thuyết minh số 24)	24.630.766	24.418.485

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vốn góp	1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
Thặng dư vốn cổ phần	310.343.798.499	310.343.798.499
Cổ phiếu quỹ	(770.889.458)	(327.808.838)
TỔNG CỘNG	**1.582.140.489.041**	**1.582.583.569.661**

19.2 Phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Cổ tức đã trả trong năm		
-Cổ tức đợt 2 năm 2014 1.600 VND/cp	203.181.544.555	-
-Cổ tức đợt 1 năm 2014 500 VND/cp	63.504.428.955	-
-Cổ tức đợt 2 năm 2013 1.200 VND/cp	-	152.426.341.195
-Cổ tức trả cho các năm trước	-	19.200.000
TỔNG CỘNG	**266.685.973.510**	**152.445.541.195**

19.3 Cổ phiếu

VND

	SỐ CUỐI NĂM CỔ PHIẾU	SỐ ĐẦU NĂM CỔ PHIẾU
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	127.256.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	127.256.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	127.256.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ		
Cổ phiếu phổ thông	71.341	27.175
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	127.185.417	127.229.583

20. DOANH THU KHÁC

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	219.351.065.116	244.351.278.978
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	54.718.577.175	67.240.846.714
Doanh thu hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	3.285.351.413	4.434.997.453
Doanh thu từ các hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán		3.040.279.838
Doanh thu khác	1.574.822.296	2.326.621.008
TỔNG CỘNG	**278.929.816.000**	**321.394.023.991**

21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	88.478.764.888	92.922.418.194
Chi phí môi giới chứng khoán	54.902.667.474	59.515.773.909
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	49.496.478.969	16.384.828.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.418.066.016	26.494.009.818
Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài	9.757.443.491	12.560.055.469
Chi phí lãi vay	7.390.345.537	2.302.083.333
Chi phí lưu ký chứng khoán	4.025.649.485	3.559.399.407
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	2.870.443.429	1.279.280.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.176.177.440	1.645.673.885
Chi phí khác	1.540.010.818	4.569.998.112
Chi phí hoạt động bán và cam kết mua lại trái phiếu	-	4.186.202.543
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	25.449.339.849	44.894.071.082
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(49.791.486.709)	(8.029.539.713)
TỔNG CỘNG	**223.713.900.687**	**262.284.254.449**

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên quản lý	52.910.472.825	54.000.342.982
Chi phí thuê văn phòng	20.079.286.165	15.486.840.239
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.860.913.409	17.405.906.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.330.712.865	2.609.552.676
Chi phí công cụ và đồ dùng văn phòng	730.844.250	652.149.080
Chi phí cải tạo và sửa chữa văn phòng	445.755.732	415.980.096
Thuế, phí và lệ phí	337.145.376	251.997.184
Chi phí khác	2.257.792.461	3.181.612.667
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(6.596.660.000)
TỔNG CỘNG	**95.952.923.083**	**87.407.721.377**

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 22% trên tổng lợi nhuận chịu thuế (năm 2014: 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

23.1 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.810.888.290	105.295.358.840
Điều chỉnh thuế TNDN do hoàn nhập dự phòng giảm giá OTC năm 2008	(620.797.070)	-
TỔNG CỘNG	**58.190.091.220**	**105.295.358.840**

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty trong năm được tính như sau:

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**271.500.191.481**	**481.447.406.089**
Các điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận theo kế toán		
Chi phí không được khấu trừ	1.154.767.860	1.292.420.014
Thu nhập cổ tức không chịu thuế	(5.332.739.846)	(4.124.558.645)
Thu nhập chịu thuế ước tính	**267.322.219.495**	**478.615.267.458**
Thuế TNDN ước tính	**58.810.888.290**	**105.295.358.840**
Điều chỉnh thuế TNDN do hoàn nhập dự phòng giảm giá OTC năm 2008	(620.797.070)	-
Thuế TNDN phải trả ước tính	**58.190.091.220**	**105.295.358.840**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	**15.675.689.311**	**33.962.434.683**
Thuế TNDN đã trả trong năm	(54.941.674.651)	(123.582.104.212)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**18.924.105.880**	**15.675.689.311**

23.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm do không có khoản mục chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên báo cáo tài chính.

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 30,87% cổ phần Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc của DC Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty là đại diện phần vốn của DC
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 29,47% cổ phần Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc của HFIC Ủy viên HĐQT của Công ty là Phó phòng tài chính kế toán của HFIC
Vietnam Debt Fund SPC (VDF)	Công ty con của DC
Vietnam Enterprise Investments	Công ty con của DC
Amersham Industries Limited	Công ty con của DC
Vietnam Property Fund Limited	Công ty con của DC
Cam Vietnam Mother Fund	Công ty con của DC
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Công ty con của DC

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ tức đã trả	82.485.501.000	66.773.977.000
	Môi giới bán chứng khoán	70.436.770.000	115.725.500.000
	Chi phí phí tư vấn	9.618.991.691	10.710.271.469
	Doanh thu phí môi giới	105.655.155	23.145.100
	Bán trái phiếu	-	55.583.000.000
	Môi giới mua chứng khoán	-	30.150.000.000
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ tức đã trả	78.750.000.000	63.750.000.000
	Môi giới bán chứng khoán	-	54.776.917.000
	Doanh thu phí môi giới	-	82.165.414
Vietnam Debt Fund SPC.	Môi giới mua chứng khoán	312.443.000.000	55.583.000.000
	Môi giới bán chứng khoán	305.571.036.000	234.358.000.000
	Doanh thu phí môi giới	164.906.482	57.988.200
	Mua cam kết bán lại trái phiếu (giao dịch mua)	-	50.000.000.000
	Bán cam kết mua lại trái phiếu (giao dịch bán)	-	45.201.933.330

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

VND

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vietnam Enterprise Investments Limited	Môi giới bán chứng khoán	852.530.825.880	1.108.671.899.800
	Môi giới mua chứng khoán	295.550.719.600	626.913.839.100
	Doanh thu phí môi giới	1.722.122.409	2.603.378.913
Cam Vietnam Mother Fund	Môi giới bán chứng khoán	298.402.500.000	425.575.360.752
	Môi giới mua chứng khoán	198.587.753.000	78.901.910.000
	Doanh thu phí môi giới	723.417.899	686.055.914
Amersham Industries Limited	Môi giới bán chứng khoán	573.694.428.940	957.086.392.360
	Môi giới mua chứng khoán	177.658.936.820	270.424.735.000
	Doanh thu phí môi giới	1.127.030.325	1.901.266.983
Vietnam Property Fund Limited	Môi giới bán chứng khoán	64.959.176.200	112.611.773.480
	Doanh thu phí môi giới	97.438.764	168.917.661
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Môi giới bán chứng khoán	85.969.849.300	43.765.257.000
	Môi giới mua chứng khoán	47.363.399.000	72.622.537.000
	Doanh thu phí môi giới	199.999.952	174.581.761
Các nhân viên Quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc)	Thu nhập và thù lao	17.546.041.623	18.398.371.308

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải trả với các bên liên quan như sau

VND

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ tức phải trả	(19.639.405.000)	(19.639.405.000)
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ tức phải trả	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
	Tiền gửi giao dịch chứng khoán	(24.630.766)	(24.418.485)

25. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau: VND

	MÔI GIỚI VÀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG	TỰ DOANH	TƯ VẤN	KINH DOANH NGUỒN VỐN	CÁC BỘ PHẬN KHÁC	KHÔNG PHÂN BỔ	TỔNG CỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015							
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	266.028.537.216	35.025.916.039	11.154.708.555	277.354.993.704	1.574.822.296	-	591.138.977.810
2. Các chi phí trực tiếp	101.101.518.819	30.875.079.389	5.548.680.052	175.995.681.833	638.973.372	-	314.159.933.465
3. Chi phí khấu hao	2.295.180.408	21.880.404	14.288.568	3.164.053.449	11.487.476	-	5.506.890.305
4. Lợi nhuận khác	-	-	-	-	28.037.441	-	28.037.441
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	**162.631.837.989**	**4.128.956.246**	**5.591.739.935**	**98.195.258.422**	**952.398.889**	**-**	**271.500.191.481**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015							
1. Tài sản bộ phận	93.344.545.636	132.174.873.494	1.387.326.000	3.253.384.819.724	991.738.303	-	3.481.283.303.157
2. Tài sản phân bổ	88.160.519.140	1.122.042.972	1.602.918.530	1.763.210.382	16.189.477.150	-	108.838.168.174
3. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	6.461.956.833	6.461.956.833
Tổng tài sản	**181.505.064.776**	**133.296.916.466**	**2.990.244.530**	**3.255.148.030.106**	**17.181.215.453**	**6.461.956.833**	**3.596.583.428.164**
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	531.223.994.522	-	-	655.006.842.053	964.638.682	-	1.187.195.475.257
2. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	129.838.625.845	129.838.625.845
Tổng nợ phải trả	**531.223.994.522**	**-**	**-**	**655.006.842.053**	**964.638.682**	**129.838.625.845**	**1.317.034.101.102**

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

26. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty đang thuê các văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- Trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1.

- Văn phòng chi nhánh tại tầng 1, số 6 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1.

- Phòng giao dịch tại 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1.

- Phòng giao dịch tại 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5.

- Phòng giao dịch tại tầng trệt, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận.

- Kho lưu trữ chứng từ tại 81 đường 42, Phường Bình Trung Đông, Quận 2.

Tại Hà Nội:

- Văn phòng chi nhánh tại 66A Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm.

- Phòng giao dịch tại tầng 18 tòa nhà VCCI, Số 9, Đường Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa.

- Phòng giao dịch tại tầng 6, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa.

- Kho lưu trữ chứng từ tại P803, Tầng 8 CT5, Xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động như sau:

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đến 1 năm	14.971.363.980	10.113.773.140
Trên 1 năm đến 5 năm	32.425.760.135	23.221.002.507
Trên 5 năm	-	354.665.228
TỔNG CỘNG	**47.397.124.115**	**33.689.440.875**

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu. VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận sau thuế - VND	213.310.100.261	376.152.047.249
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi - VND	-	20.688.362.599
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu - VND	213.310.100.261	355.463.684.650
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	127.201.122	127.232.806
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu – VND	1.677	2.794
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu – VND	1.677	2.794

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2014 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2014 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2015.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2015 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2015 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

28. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện khung quản lý rủi ro toàn diện như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và đầu tư trái phiếu của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vì đa phần các khoản vay trong năm này có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể do phần lớn các tài sản và nợ phải trả của Công ty bằng VND.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 80.432.079.611 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 131.920.049.245 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì sẽ lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 6.273.702.210 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 10.289.763.841 VND), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 6.273.702.210 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 10.289.763.841 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nơ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

VND

	BẤT CỨ THỜI ĐIỂM NÀO	DƯỚI 1 NĂM	TỔNG CỘNG
Số dư cuối năm			
Vay và nợ ngắn hạn	-	654.103.204.781	654.103.204.781
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	509.694.031.101	17.170.000.000	526.864.031.101
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.132.789.448	70.650.748.906	72.783.538.354
Chi phí phải trả	-	5.066.319.798	5.066.319.798
	511.826.820.549	**746.990.273.485**	**1.258.817.094.034**
Số dư đầu năm			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.359.328.671.795	7.171.200.000	1.366.499.871.795
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.751.650.573	68.995.722.012	71.747.372.585
Chi phí phải trả	-	6.509.074.595	6.509.074.595
	1.362.080.322.368	**82.675.996.607**	**1.444.756.318.975**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng các khoản phải thu làm tài sản thế chấp cho khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 14).

Công ty nắm giữ các chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

29. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Phần bên dưới trình bày các thuyết minh bổ sung theo yêu cầu của Thông tư số 210/2009/TT-BTC đối với các công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc

c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a)Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b)Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c)Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc

c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

29. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bảng dưới đây trình bày so sánh giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ				GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	Số cuối năm		**Số đầu năm**		**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh						
Cổ phiếu niêm yết	80.432.079.611	(7.516.485.414)	131.920.049.245	(5.420.132.273)	73.619.890.754	126.751.111.400
Cổ phiếu chưa niêm yết	109.647.270.048	(50.387.990.751)	147.800.913.887	(76.826.490.752)	59.750.205.251	71.786.628.750
Tiền gửi ngắn hạn	631.900.000.000	-	1.482.000.000.000	-	631.900.000.000	1.482.000.000.000
Phải thu khách hàng	2.685.453.094.032	(16.719.305.094)	2.034.223.315.602	(16.719.305.094)	2.685.453.094.032	2.034.223.315.602
Các khoản tài sản tài chính khác	4.713.857.950	-	4.588.661.450	-	4.713.857.950	4.588.661.450
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.256.819.577	-	235.060.130.176	-	25.256.819.577	235.060.130.176
TỔNG CỘNG	**3.537.403.121.218**	**(74.623.781.259)**	**4.035.593.070.360**	**(98.965.928.119)**	**3.480.693.867.564**	**3.954.409.847.378**

	GIÁ TRỊ GHI SỔ		GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	654.103.204.781	210.437.041.099	654.103.204.781	210.437.041.099
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	526.839.400.335	1.366.475.453.310	526.839.400.335	1.366.475.453.310
Chi phí phải trả	5.066.319.798	6.509.074.595	5.066.319.798	6.509.074.595
Phải trả cho các bên có liên quan	38.414.035.766	38.413.823.485	38.414.035.766	38.413.823.485
Phải trả khác	34.394.133.354	33.357.967.585	34.394.133.354	33.357.967.585
TỔNG CỘNG	**1.258.817.094.034**	**1.655.193.360.074**	**1.258.817.094.034**	**1.655.193.360.074**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch hoặc dựa trên ít nhất ba (03) báo giá từ các công ty chứng khoán lớn và có uy tín. Trong trường hợp không có ít nhất ba bao giá, Công ty dựa trên các nguồn thông tin uy tín và đáng tin cậy trên thị trường hoặc dựa vào khả năng tài chính của đối tác để xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính.

30. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200/TT-BTC của báo cáo tài chính của năm nay như sau:

VND

	THUYẾT MINH	SỐ ĐẦU NĂM (ĐÃ ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐÂY)	PHÂN LOẠI LẠI	SỐ ĐẦU NĂM (ĐƯỢC TRÌNH BÀY LẠI)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Tiền	(i)	1.506.623.089.077	210.437.041.099	1.717.060.130.176
Vay và nợ ngắn hạn	(i)	-	210.437.041.099	210.437.041.099
BÁO CÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(ii)	2.956		2.794
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(ii)	-		2.794
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	(i)	350.000.000.000	210.437.041.099	560.437.041.099

(i) Phân loại và trình bày lại khoản vay thấu chi ngân hàng.

(ii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính lại do ảnh hưởng của khoản quỹ khen thưởng và phúc lợi (Xem thuyết minh 27).

30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6,
Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84-8 3823 3299
Fax : +84-8 3823 3301

2. PHÒNG GIAO DỊCH LÊ LAI

Tầng 5, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (+84 8) 3829 3826
Fax : (+84 8) 3823 2621

3. CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao ốc Capital Palace,
Số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84-8 3823 2981
Fax : +84-8 3823 2982

4. PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1 & 2,
569-571-573 Trần Hưng Đạo,
Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: +84-8 3836 4189
Fax : +84-8 3836 4198

5. PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ LỚN

633 Nguyễn Trãi,
Quận 5, TP. HCM
Điện thoại: +84-8 3855 2907
Fax : +84-8 3855 2917

6. PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN VĂN TRỖI

Tầng Trệt, Tòa nhà Centre Point,
Số 106 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Điện thoại: +84-8 3997 2836
Fax : +84-8 3997 2837

HÀ NỘI

7. TRỤ SỞ HÀ NỘI

66A Trần Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3933 4693
Fax : +84-4 3933 4822

8. PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 2, Tòa nhà B41 Kim Liên,
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3574 5599
Fax : +84-4 3574 5959

9. PHÒNG GIAO DỊCH LÁNG HẠ

Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex,
Số 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3776 7100
Fax : +84-4 3776 7101

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN HSC 2015

Tầng 5&6, Tòa nhà AB,
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : +84-8 3823 3299
Fax : +84-8 3823 3301